LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 33
Từ ngày 29/4 đến ngày 3/5/2024

Thứ / Ngày	Tiết	PP CT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghichú
HAI 29/4	1	97	HĐTN	SHDC: Tham gia kể chuyện việc làm tốt của em .	
	2	321	Tiếng Việt	Đọc: Chuyện quả bầu t1	Dạy bù ngày 22/4/2024
	3	322	Tiếng Việt	Đọc: Chuyện quả bầu t2	
	4	65	Tiếng Anh	Listening test	
	5	161	Toán	Luyện tập	
	6	33	Đạo đức	Em tuân thủ quy định nơi công cộng t2	
	7	33	Rèn chữ	Chuyện quả bầu	
BA 30/4	1	66	Tiếng Anh	Speaking test	Dạy bù ngày 23/4/2024
	2	162	Toán	Luyện tập	
	3	323	Tiếng Việt	Viết: Ôn chữ hoa A, M, N (kiểu 2)	
	4	324	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Chuyện quả bầu	
	5	65	TNXH	Luyện tập ứng phó với thiên tai t1	
	6	66	TNXH	Luyện tập ứng phó với thiên tai t2	
	7	33	Năng khiếu		
TƯ	1	65	Thể dục	Bài tập thể dục: Động tác Lườn	Dạy bù ngày 24/4/2024
	2	163	Toán	Luyện tập	
	3	325	Tiếng Việt	Đọc: Khám phá đáy biển ở Trường Sa t1	
	4	33	Mĩ thuật	Con rối đáng yêu t1	

1/5	5	326	Tiếng Việt	Đọc: Khám phá đáy biển ở Trường Sa t2	
	6	65	Ôn TV	Chuyện quả bầu	
	7	66	Ôn TV	Khám phá đáy biển ở Trường Sa	
NĂM 2/5	1	33	Âm nhạc	Nhạc cụ. Thường thức âm nhạc - Câu chuyện âm nhạc: Bài hát về chú voi con Vận dụng - Sáng tạo: Tìm những từ ẩn trong ô chữ	
	2	327	Tiếng Việt	Nghe- viết Khám phá đáy biển ở Trường Sa	
	3	328	Tiếng Việt	Mở rộng vốn từ về các loài vật dưới biển; Dấu chấm	
	4	164	Toán	Luyện tập	
	5	65	Ôn Toán	Biểu đồ tranh	
	6	66	Ôn Toán	Chắc chắn, có thể, không thể	
	7	5	Ôn TV	Ôn tập	
	8	33	KNS	Để có một cơ thể khỏe mạnh t2	
SÁU 3/5	1	329	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể về một buổi đi chơi.	
	2	330	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	66	Thể dục	Bài tập thể dục: Động tác Lưng bụng	
	4	165	Toán	Luyện tập	
	5	33	Ôn Toán	Luyện tập	
	6	98	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	99	HĐTN	SHL: Hát về chủ đề nghề nghiệp .	

Thứ hai ngày 29 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

BÀI 27: CHUYỆN QUẢ BẦU (4 tiết)

PPCT: 321,322

ĐỌC: CHUYỆN QUẢ BẦU (Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện. Hiểu nội dung bài: Giải thích về nguồn gốc các dân tộc Việt Nam.
- Giúp hình thành và phát triển ngôn ngữ và năng lực văn học: trí tưởng tượng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên.
- Có thái độ tôn trọng những người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK,Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động:	**Hát**
2. Khám phá:	
- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?	Nhìn vào tranh em đoán câu chuyện có liên quan đến các dân tộc trên đất nước ta vì em thấy mỗi người trong tranh đang mặc trang phục của các dân tộc trên đất nước ta. Còn có người chui ra từ một quả khổng lồ nên em nghĩ câu chuyện sẽ liên quan đến loại quả này.
- Gv hỏi: Đoán xem câu chuyện nói về điều gì?	- Cả lớp đọc thầm.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	- HS đọc nối tiếp đoạn.
3. Thực hành:	
*** Hoạt động 1: Đọc văn bản.**	
- GV đọc mẫu: giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm.	- 2-3 HS luyện đọc.
- HDHS chia đoạn: (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến tha cho nó. + Đoạn 2: Tiếp cho đến thoát nạn. + Đoạn 3: Còn lại.	- 2-3 HS đọc.
- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ:	

con dúi, nương, tổ tiên, Khơ Mú, Ê – đê, Ba – na. - Luyện đọc câu dài: *Để trả ơn,/ dúi báo/ sắp có lũ lụt rất lớn/ và chỉ cho họ cách tránh.//; Nghe lời dúi,/họ khoét rỗng khúc gỗ to,/ chuẩn bị thức ăn bỏ vào đó.// Vừa chuẩn bị xong mọi thứ/ thì mưa to,/ gió lớn,/ nước ngập mênh mông.//* - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba. *** Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.** - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.120. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.62. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	- HS thực hiện theo nhóm ba. - HS lần lượt đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Con dúi báo sắp có lũ lụt rất lớn và chỉ cho họ cách tránh. C2: Họ làm theo lời khuyên của dúi. C3: Người vợ sinh ra một quả bầu; hai vợ chồng nghe thấy tiếng cười đùa/ tiếng lao xao trong quả bầu; từ trong quả bầu, những con người nhỏ bé bước ra. C4: Đáp án đúng là: b - HS lắng nghe, đọc thầm. - 1 HS đọc.
- Nhận xét, tuyên dương HS. *** Hoạt động 3: Luyện đọc lại.** - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật. - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. **Luyện tập theo văn bản đọc.** *Bài 1:* - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.120. - Gọi HS đọc 3 câu cuối đoạn 3. - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.62. - Tuyên dương, nhận xét. *Bài 2:* - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.120. - HD học sinh đọc kĩ từ ngữ trong cột. Sau đó thử nối lần lượt từng từ ngữ trong khung ở cột A với các từ ngữ trong khung ở cột B. Cứ thế cho đến khi thấy phù hợp - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.	- 1 HS đọc. - 1-2 HS đọc. - 2-3 học sinh trả lời 1.Ba dân tộc trong bài đọc là: Khơ Mú, Thái, Mường,... Nhận xét 2. - 1-HS đọc. - HS hoạt động nhóm, thảo luận thống nhất câu trả lời

- Tổ chức trò chơi "Tiếp sức": *Mỗi nhóm cử 3 bạn chơi, mỗi bạn sẽ nối một từ ở cột A với một từ cột B sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.* - Nhận xét chung, tuyên dương HS. **4. Vận dụng:** - Theo em câu chuyện này nói lên điều gì? - GV nhận xét giờ học.	- 2 nhóm lên bảng chơi Câu chuyện giải thích nguồn gốc các dân tộc trên đất nước ta. Các dân tộc đều chung một nguồn gốc, đều là anh em của nhau, chúng ta cần phải biết đoàn kết, đùm bọc lẫn nhau. Hs lắng nghe

Toán

PPCT 161: LUYỆN TẬP 114-115

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm (có số tròn chục) trong phạm vi 100.
So sánh được các số trong phạm vi 100.
- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực, tư duy và lập luận toán học.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và hình thành cho học sinh phẩm chất nhân ái (yêu thương, quan tâm, chăm sóc người than trong gia đình).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài;
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Kết nối:** **Trò chơi " Đố bạn"** *Đặt tính rồi tính: HS1: 548 – 312 HS2: 702 - 122 GV sửa bài và nhận xét. Giới thiệu bài mới **3.Luyện tập:** *Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HS làm bài.	**Hát** Hs thực hiện - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. - HS kiểm tra chữa bài cho nhau. - HS nêu cách đặt tính và thực hiện phép cộng, phép trừ. - HS chia sẻ.

- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - GV YC HS nêu cách đặt tính. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương HS. *Bài 2:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HS làm bài. - GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương HS. *Bài 3:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm. - Làm việc theo nhóm. - GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - GV YC HS nêu cách thực hiện tính nhẩm phép cộng, trừ; cách tìm số bé nhất, số lớn nhất trong các số đã cho ở các đám mây rồi so sánh các kết quả. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. *Bài 4:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán yêu cầu làm gì? - Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì? - HS làm vở- Chấm chéo. - GV chấm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. *Bài 5:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS nêu cách làm.	- 1-2 HS trả lời. - HS làm bài. - HS kiểm tra chữa bài cho nhau. - HS chia sẻ. - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS đọc YC bài. - HS nêu và thực hiện. - HS làm việc nhóm. - HS đổi vở chữa bài cho nhau. - HS theo dõi sửa sai. - HS chia sẻ. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS bài toán cho biết bà 58 tuổi, ông hơn bà 5 tuổi. Hỏi ông bao nhiêu tuổi (Phép cộng) - HS làm bài vào vở- đổi chấm chéo. - HS chia sẻ. - 2 -3 HS đọc. - Thực hiện tính có hai dấu cộng, trừ. - HS Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải. - HS làm bài cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS trả lời.

- HS làm vở- Chấm chéo. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. **4.Vận dụng:** So sánh được các số trong phạm vi 100. 20+80….80+20 40-30….40 30+10….50 - Nhận xét giờ học.	 20+80…= ….80+20 40-30…**<**...40 30+20…**>**.30

Đạo đức

PPCT:33

BÀI 2: EM TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - Nêu việc làm thể hiện em đã tuân thủ nội quy thư viện? - Nhận xét, tuyên dương HS. **2. Kết nối:** ***Bài 1: Xác định việc làm em đồng tình hoặc không đồng tình.** - GV cho HS làm việc cá nhân, YC đọc các tình huống trong sgk/tr.68 và cho biết em đồng tình với việc làm nào, không đồng tình với việc làm nào? Vì sao? **1, (trang 68) Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm nào? Vì sao?**	 - 2-3 HS nêu. - HS làm việc cá nhân. - 2-3 HS chia sẻ. + Đồng tình: với việc làm 2, 3. Vì: Việc làm 2: Lan và mẹ đã tuân thủ nội quy khu tham quan; Việc làm 3: Hải và các bạn đã chấp hành luật giao thông đường bộ. + Không đồng tình việc làm 1 và 4. Vì việc làm 1: Trong bệnh viện có rất nhiều bệnh nhân nhưng Hoa đã không giữ im lặng mà cười to làm ảnh hưởng đến ông bị ốm và

 - Tổ chức cho HS trình bày ý kiến. - GV chốt câu trả lời. Em không đồng tình với việc làm của Hoa vì bệnh viện là nơi có nhiều người bệnh cần nghỉ ngơi, làm ồn như vậy sẽ	người bệnh khác; Ở việc làm 4 mọi người đang tập trung xem phim mà các bạn đã đứng lên ngồi xuống đã che màn hình và cười nói làm ồn ào ảnh hưởng đến mọi người đang xem phim. - Mỗi nhóm HS tự lựa chọn tình huống và thảo luận cách xử lí. + Tranh 1: Khuyên Huy cùng các bạn không nên đá bóng dưới lòng đường vì có rất nhiều xe cộ qua lại sẽ dẫn đến tai nạn giao thông và ảnh hưởng đến người tham gia giao thông. + Tranh 2: Khuyên hai bạn không nên làm vậy sẽ gây ô nhiễm môi trường nước, mình nên bỏ vào thùng rác ở gần đó. + Tranh 3: Khuyên bạn không nên làm vậy vì ghế đá là nơi để mọi người ngồi nghỉ ngơi nếu bạn làm vậy người khác ngồi sẽ bị bẩn hết quần áo. Hs lắng nghe Trên ô tô không biết vứt rác ở đâu thì em sẽ hỏi bác tài xế chỗ vứt rác trên xe. Nếu trên xe không có chỗ vứt rác thì em sẽ gói lại, bao giờ xuống xe thì mang rác đi vứt. Em sẽ đi lại chỗ Hà, gọi bạn ra bên ngoài nói chuyện. Em sẽ nhắc nhở Long không làm ồn nữa để mọi người xem phim. Em sẽ cùng mẹ xếp hàng đợi tới lượt thanh toán.

gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh cũng như công việc của các bác sĩ.

Em đồng tình với việc làm của Lan và mẹ Lan vì như vậy là tuân thủ quy định nơi công cộng, chúng ta cần phải xếp hàng, không được chen lấn xô đẩy.

Em đồng tình với việc làm của Hải và các bạn vì như vậy đã tuân thủ luật giao thông, mang lại an toàn cho chính Hải và các bạn cũng như những người tham gia giao thông khác.Em đồng tình với việc làm của các bạn học sinh. Khi liên tục đứng lên, ngồi xuống và gây ồn thì mọi người xung quanh sẽ không thể tập trung xem xiếc.

- Nhận xét, tuyên dương.

3. Luyện tập:

***Bài 2: Xử lí tình huống.**

- YC mỗi nhóm HS lựa chọn một tình huống trong sgk/tr.68 – 69 để đưa ra cách xử lí phù hợp nhất.

2, (trang 68 – 69) Em sẽ làm gì khi gặp những tình huống sau

Hùng và các bạn không nên đá bóng ở lòng đường vì có xe cộ đi lại rất nguy hiểm. Bạn nên đến các sân chơi để có đủ không gian chơi và an toàn hơn.

Lan và Ngọc nên bỏ vỏ hộp sữa vào thùng rác vì khi vứt xuống hồ sẽ gây ô nhiễm, nếu các loài động vật dưới nước ăn phải sẽ chết.

Mạnh không nên giẫm lên ghế đã bởi vì như vậy là đang phá hoạt, làm hỏng, bẩn ghế.

Những việc em đã và sẽ làm để tuân thủ quy

- Các nhóm đóng vai xử lí tình huống. - Nhận xét, tuyên dương HS. ***Bài 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn.** - YC HS quan sát tranh sgk/tr.70, đọc lời thoại ở mỗi tranh. **3, (trang 70) Đưa ra lời khuyên cho bạn** - Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh: Em sẽ khuyên bạn điều gì? - Nhận xét, tuyên dương. Chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để tuân thủ quy định nơi công cộng. Nhắc nhở người thân và bạn bè tuân quy định nơi công cộng. - YC HS chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để tuân thủ quy định nơi công cộng. - YC HS nhắc nhở những người thân và bạn bè tuân thủ quy định nơi ông cộng. ***Thông điệp:*** - Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.70. - Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông	định nơi công cộng: + Không vứt rác bừa bãi. + Không làm ồn nơi công cộng. + Xếp hàng khi cần thiết ở nơi công cộng. + Không gây gổ, đánh nhau nơi công cộng,… Hàng ngày, em hãy nhắc nhở người thân và bạn bè tuân quy định nơi công cộng. Hs đọc: Không chen lấn,xô đẩy Giữ trật tự vệ sinh Quy định cần tuân thủ Em là người văn minh. Hs chia sẻ -Giữ im lặng, ngồi xem trật tự Lắng nghe.

điệp vào cuộc sống. **4. Vận dụng:** Khi đến xem phim ở nơi công cộng em cần chú ý điều gì? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học.	

Thứ ba ngày 30 tháng 4 năm 2024

Toán

PPCT 162: LUYỆN TẬP tr. 115-116

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100; thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu cộng, trừ. Giải được bài toán dạng tắc nghiệm lựa chọn; giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.
- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực, tư duy và lập luận toán học; năng lực giao tiếp và hợp tác.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và hình thành cho học sinh phẩm chất nhân ái (yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài;
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Kết nối:** **Trò chơi " Đố bạn"** *Đặt tính rồi tính: HS1: 648 – 302 HS2: 392 - 120 GV sửa bài và nhận xét. Giới thiệu bài mới **3. Luyện tập** *Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HS làm bài, chữa bài cho nhau. a. Tổng của 64 và 26 là: 90 b. Hiệu của 71 và 18 là: 53	**Hát** - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm kiểm tra chữa bài cho nhau. - HS nêu kết quả, cách tính. - HS chia sẻ.

c. Kết quả tính 34 + 9 – 27 là: 16 d. Kết quả tính 53 -5 + 45 là: 93 - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương HS. *Bài 2:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HS làm bài tính nhẩm từng hàng để tìm chữ số thích hợp. - GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương HS. *Bài 3:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Làm việc theo nhóm. - GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - GV YC HS nêu cách thực hiện tính nhẩm phép cộng, trừ; so sánh số. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. *Bài 4:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán yêu cầu làm gì? - Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì? - HS làm vở - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. *Bài 5:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS nêu cách làm. - HS làm vở- Chấm chéo. - GV chấm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài. - HS kiểm tra chữa bài cho nhau. - HS chia sẻ + nêu cách làm từng phép tính. - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS đọc YC bài. - HS thực hiện. - HS đổi vở chữa bài cho nhau. - HS theo dõi sửa sai. - HS chia sẻ. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS bài toán: Con bò sữa nhà bác An cho 20 *l* sữa, con bò sữa nhà bác Bình cho ít hơn con bò nhà bác An 5 *l* sữa. Hỏi con bò nhà bác Bình mỗi ngày cho bao nhiêu lít sữa? (Phép trừ) - HS làm bài vào vở- đổi chấm chéo. - HS chia sẻ. - 2 -3 HS đọc. - Thực hiện tính có hai dấu cộng, trừ. - HS Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải. - HS làm bài cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS trả lời.

4.Vận dụng: Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu cộng, trừ 23+45-12=…. 40-10+20= - Nhận xét giờ học.	 HS thực hiện: 23+45-12=68-12 =56 40-10+20=30+20 =50

Tiếng Việt

BÀI 27: CHUYỆN QUẢ BẦU (4 tiết)

PPCT: 323

VIẾT: CHỮ HOA A, M, N (kiểu 2) (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập viết chữ hoa A, M, N (kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ.Viết đúng câu ứng dụng: Muôn người như một.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa A, M, N (kiểu 2)
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Khám phá:** - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. **3. Thực hành:** *** Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.** - GV mời HS nhắc lại quy trình viết chữ viết hoa A, M, N (kiểu 2) + Độ cao, độ rộng chữ hoa A, M, N (kiểu 2) + Chữ hoa A (kiểu 2) gồm mấy nét? - GV chiếu video HD quy trình viết chữ	**Hát** 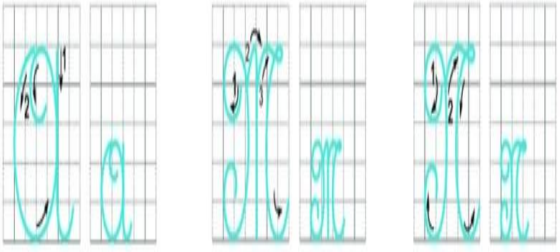 - 1-2 HS chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ.

hoa A (kiểu 2). - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét. + Tương tự với chữ M, N (kiểu 2) - YC HS viết bảng con. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. *** Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.** *Muôn người như một.* - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết. - Gv giải thích câu tục ngữ: Ý nói tất cả mọi người đều đoàn kết. - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: + Câu ứng dụng có mấy tiếng? + Câu ứng dụng có những chữ nào phải viết hoa? + Trong câu ứng dụng, các chữ có chiều cao thế nào? **Thực hành luyện viết.** - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa a, M, N (kiểu 2) và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhẫn xét, đánh giá bài HS. **4. Vận dụng:** - Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.	- HS quan sát. - HS quan sát, lắng nghe. - HS luyện viết bảng con. Muôn người như một. -1-2 HS đọc. - HS quan sát, lắng nghe. - HS trả lời - chữ M - Chữ M,g,h cao 2,5 li; chữ t cao 1,5; các chữ còn lại cao 1 li. - HS thực hiện. - Qua bài em học được cách viết chữ hoa a, m, n. Tập tính cẩn thận và rèn chữ đẹp Lắng nghe

Tiếng Việt

BÀI 27: CHUYỆN QUẢ BẦU (4 tiết)

PPCT: 324

NÓI VÀ NGHE: CHUYỆN QUẢ BẦU(tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể lại được từng đoạn của câu chuyện Chuyện quả bầu dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh. Nói được tên của một số dân tộc trên nước ta.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1.Khởi động:	**Hát**
2. Khám phá:	
- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	- 1-2 HS chia sẻ.
3. Thực hành: *** Hoạt động 1: Kể lại câu chuyện Chuyện quả bầu** **Bài 1. Nói về nội dung của từng tranh**	Câu 1: Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, nói về nội dung của từng tranh.
	Tranh 1: Người chồng đỡ người vợ chui ra từ một khúc gỗ to khoét rỗng, xung quanh nước ngập mênh mông. - Tranh 2: Hai vợ chồng đi rừng bắt được một con dúi. - Tranh 3: Những con người nhỏ bé bước ra từ trong quả bầu - Tranh 4: Hai vợ chồng lấy quả bầu xuống, áp tai nghe
- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh và làm việc theo nhóm để nói các sự việc được thể hiện trong mỗi bức tranh. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gv tổ chức cho các nhóm chia sẻ	- HS lắng nghe và thực hiện. - Học sinh kể chuyện
- Nhận xét, động viên HS. **Bài 2: Sắp xếp các tranh theo trình tự câu chuyện** - GV yêu cầu học sinh quan sát tranh và nhớ lại nội dung câu chuyện để sắp xếp các tranh theo trình tự đúng.	Câu 2: Sắp xếp các tranh theo thứ tự câu chuyện. Tranh 2 – Tranh 1 – Tranh 4 – Tranh 3
- Gọi HS chia sẻ trước lớp; - Nhận xét, khen ngợi HS.	- Học sinh nhận xét

Bài 3: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh - GV hướng dẫn cách thực hiện. - GV gọi một số học sinh kể chuyện trước lớp. - GV mời 3 học sinh kể nối tiếp 3 đoạn của câu chuyện trước lớp. - GV mời học sinh kể toàn bộ câu chuyện. - Gọi nhận xét - Nhận xét, tuyên dương HS. **Hoạt động 2: Hỏi người thân về tên của một số dân tộc trên đất nước ta.** - GV hướng dẫn cách thực hiện hoạt động: + Đọc lại truyện, quan sát tranh để nhớ được tên một dân tộc có trong truyện. + Hỏi người thân một số dân tộc khác + Sưu tầm một số bức ảnh về dân tộc đó.	Câu 3: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh. * Đoạn 1: Ngày xưa có hai vợ chồng nọ sống yêu thương nhau đã lâu nhưng vẫn chưa có con. Một lần, họ đi rừng bắt được một con dúi. Dúi xin tha mạng. Hai vợ chồng thương tình nên đã tha cho dúi. * Đoạn 2: Để trả ơn, dúi đã báo cho họ biết sắp có nạn lụt lớn và chỉ họ cách tránh. Hai vợ chồng về nói với bà con nhưng chẳng một ai tin. Nghe lời dúi, họ khoét rỗng một khúc gỗ to rồi còn chuẩn bị đồ ăn đem vào trong đó. Vừa chuẩn bị xong thì trời nổi mưa bão, sấm chớp ầm ầm, nước ngập mênh mông. Muôn loài chìm trong biển nước. Nhờ nghe lời dúi, sống trong khúc gỗ nên hai vợ chồng thoát nạn. * Đoạn 3: Bão lũ qua đi, ít lâu sau, người vợ sinh ra một quả bầu. Chẳng biết làm thế nào, họ đành đem quả bầu đặt trên gác bếp. Có lần, đi làm về, họ nghe tiếng cười đùa ở gác bếp. Thấy lạ, người vợ áp tai vào nghe thì có tiếng lao xao từ bên trong. * Đoạn 4: Người vợ bèn lấy que dùi quả bầu. Lạ thay, từ trong quả bầu những con người bé nhỏ bước ra. Người Khơ Mú ra trước tiên. Tiếp đến, người Thái, người Mường, người Dao, người Hmông, người Ê-đê, người Ba-na, người Kinh,... lần lượt ra theo. Đó là tổ tiên của các dân tộc anh em trên đất nước ta ngày nay. - Học sinh lắng nghe

4. Vận dụng: - Hỏi người thân về tên của một số dân tộc trên đất nước ta. - GV nhận xét giờ học.	- Tên của một số dân tộc trên đất nước ta: Tày, Nùng, Mèo, Chăm, Mường,.. Hs lắng nghe

Tự nhiên và xã hội

PPCT 65 LUYỆN TẬP ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI T1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết được một số việc làm để ứng phó với thiên tai. Biết cách nhận xét và xử lý tình huống khi gặp thiên tai. luyện kĩ năng ứng phó với thiên tai.

- Giúp học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Giúp học sinh yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên để phòng tránh thiên tai xảy ra.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

-*GV:* Bài giảng điện tử (tranh ảnh bài 30, video về thiên tai sưu tầm…). Dụng cụ trò chơi củng cố.

-*HS:* Sách giáo khoa.

III. Hoạt động dạy và học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Giáo viên tổ chức trò chơi " Giúp thỏ về nhà" (lồng ghép kiểm tra bài cũ) - Giáo viên phổ biến luật chơi: Trên đường trở về nhà Thỏ Con gặp rất nhiều tình huống xấu về thiên tai. Mỗi tình huống sẽ gồm 1 câu hỏi liên quan đến thiên tai đó. Học sinh hãy trả lời để giúp thỏ vượt qua các thiên tai trở về nhà an toàn.	- Thực hiện trò chơi "Giúp thỏ về nhà" - Lắng nghe và tham gia trò chơi.

2. Khám phá:

** Giới thiệu bài:*

- Chiếu hình ảnh SGK, hỏi :

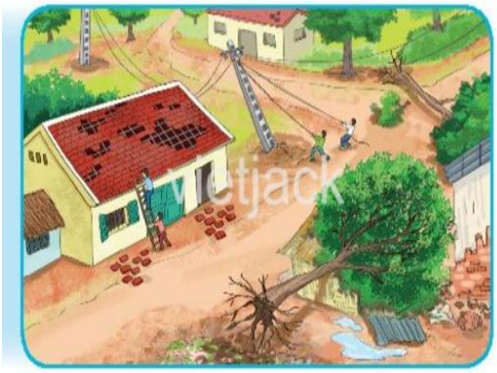

+ Hình bên mô tả những thiệt hại do thiên tai nào gây ra ?

+ Theo em, chúng ta cần làm gì để ứng phó với thiên tai đó ?

- Giáo viên dẫn dắt vào bài mới : Bài 30 " Luyện tập ứng phó với thiên ''

**** Hoạt động 1: Những việc làm để ứng phó với thiên tai.***

- Yêu câu học sinh quan sát tranh SGK trang 112 và nêu các biện pháp phòng tránh thiên tai.

+ Tổ 1, 2 quan sát tranh 1, 2, 3

+ Tổ 3, 4 quan sát tranh 4, 5, 6

Thảo luận nhóm 2 (3 phút)

- Gọi đại diện các nhóm trình bày.

- Gọi các nhóm các nhận xét bổ sung.

- Giáo viên nhận xét, chốt đáp án từng tranh.

+ Tranh 1: Không trú mưa dưới gốc cây để ứng phó với thiên tai giông sét.

+ Tranh 2 : Lắng nghe thông tin về thiên tai từ ti vi, loa đài,… để ứng phó với thiên tai, bão, lũ lụt, giông tố,…

+ Tranh 3: Đi sơ tán theo hướng dẫn của chính quyền địa phương để ứng phó với thiên tai:bào, lũ lụt, lốc xoáy,…

+ Tranh 4 : Chằng chống nhà cửa để ứng phó với thiên tai: bão, lốc xoáy,…

+ Tranh 5 : Tích trữ nước sạch để phòng

+ Quan sát và trả lời

-Hình bên mô tả thiệt hai do bão gây ra.

- Theo em, chúng ta cần chủ động phòng tránh bão như kiên cố nhà cửa, di chuyển vật nuôi đến nơi trú bão an toàn,....

1.Thiên tai gây ra những rủi ro, thiệt hại khác nhau.

- Quan sát các hình dưới đây và nếu biện pháp phòng chống thiên tai.

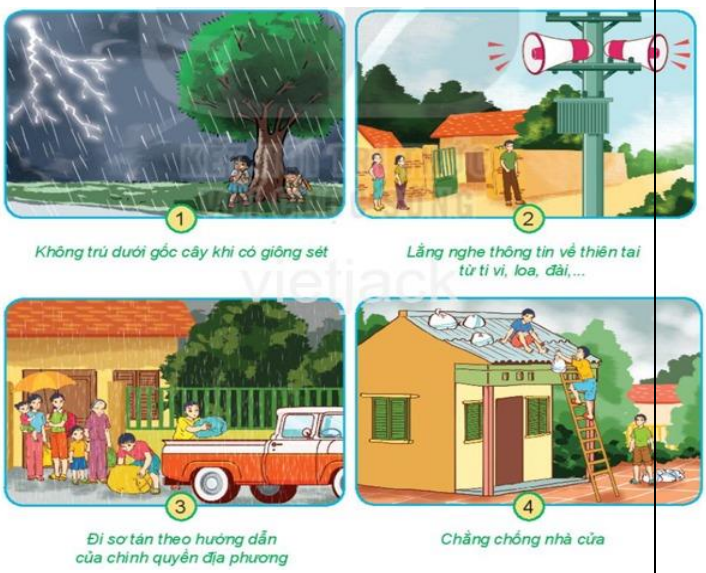

tránh thiên tai: hạn hán, lũ lụt,… + Tranh 6: Trồng cây đầu nguồn để chống lũ. - Giáo viên giải thích thêm cho học sinh vì sao không nên đứng dưới gốc cây khi có sấm sét.	 - Việc làm trong mỗi hình trên để ứng phó với thiên tai nào? Học sinh quan sát tranh và thảo luận trả lời câu hỏi. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các biện pháp phòng chống thiên tai: + Không trú dưới gốc cây khi có giông sét vì dễ bị sét đánh. + Lắng nghe thông tin về thiên tai từ tivi, loa, đài,… để có thông tin chính xác, kịp thời. + Đi sơ tán theo hướng dẫn của chính quyền địa phương, từ đó có cách xử lý an toàn và hiệu quả nhất. + Chằng chống nhà cửa để hạn chế thiệt hại. + Tiết kiệm và tích trữ nước sạch phòng chống hạn hán. + Trồng cây để bảo vệ sườn núi, bờ sông nhằm hạn chế sạt lở đất và những thiệt hại, rủi ro do lũ.
**** Hoạt động 2 : Những cách xử lí tình huống khi gặp thiên tai:*** - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát tranh 7 ,8 ,9 ,10 trang 113 SGK: + Quan sát và cho biết các bạn trong mỗi hình sau đang gặp thiên tai nào? + Nhận xét cách xử lý của các bạn trong mỗi hình đó?	- Việc làm trong mỗi hình trên để ứng phó với bão, lũ và hạn hán.

(yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 trong 3 phút) - Giáo viên gọi các nhóm nêu tình huống và nhận xét. - Yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung. - Giáo viên nhận xét, bổ sung, chốt đáp án.	2.Quan sát và cho biết các bạn trong mỗi hình sau đang gặp thiên tai nào. Nhận xét cách xử lí của các bạn trong mỗi hình? - Thảo luận nhóm đôi, nhận xét theo yêu cầu giáo viên.
3. Thực hành: - Giáo viên chiếu cho học sinh xem video sưu tầm về lũ lụt miền trung 2020. + Video nói đến hiện tượng thiên tai nào? + Thiên tai đó mang đến những thiệt hại gì? + Em hãy nhận xét cách phòng tránh thiên tai của người dân trong video? + Em hãy chia sẽ những việc cần làm để phòng tránh thiên tai đó? - GV nhận xét. - Chiếu thông tin hướng dẫn trong SGK trang 114, yêu cầu học sinh đọc. - Nơi em sống thường xảy ra những thiên tai nào ? - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4, thực hiện trò chơi đóng vai tự đặt tình huống và xử lý tình huống khi có thiên tai xảy ra (mỗi nhóm tự chọn và xử lý 4 thiên tai bất kì). - Gọi đại diện các nhóm lên trình bày. - Yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét. - **Giáo viên kết luận:** Để phòng tránh các	- Hình 7 đang gặp bão. Cách xử lí của hai bạn nhỏ không ra về vì trời mưa quá to. - Hình 8 đang gặp lụt. Cách xử lí của hai bạn rất tốt, tránh bị lũ cuốn trôi hoặc điện giật. - Hình 9 đang gặp sấm sét. Hai bạn xử lí đúng vì không được trú dưới gốc cây. - Hình 10 đang gặp lũ. Hai bạn không ra về là đúng vì lũ chảy xiết gặp nguy hiểm đến tính mạng. 1 Đọc thông tin hướng dẫn sau: Khi có thiên tai xảy ra, chúng ta cần chú ý lắng nghe thông tin và thực hiện theo hướng dẫn từ chính quyền địa phương. Khi sơ tán cần lưu ý:

thiên tai xảy ra, chúng ta nên thường xuyên theo dõi bản tin thời tiết để có cách ứng phó kịp thời. - Giáo viên cho học sinh xem video về một số trường hợp bị đuối nước trong lũ lụt. Giáo dục học sinh nên học bơi để tránh bị đuối nước. ***4. Vận dụng:*** -Nếu nơi sống của em sắp xảy ra bão lớn, em cần làm gì để phòng tránh bão? -Chia sẻ với người thân cách phòng tránh thiên tai. - Giáo viên nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh.	- Mang theo các vật dụng thiết yếu như thức ăn, nước uống, đèn pin, áo mưa,… - Nhanh chóng di chuyển đến nơi an toàn gần nhất như nhà kiên cố, nơi cao ráo và an toàn,… - Tránh xa những nơi nguy hiểm như vùng trũng thấp, sông, suối, hồ, ao,… 2.Luyện tập tình huống. - Xem video và trả lời các câu hỏi giáo viên. - Đọc thông tin hướng dẫn. - Học sinh trả lời - Thảo luận, xử lý tình huống + Nơi em sống thường xảy ra bão lớn . Để phòng tránh bão em cần theo dõi bản tin thời tiết, chằng chống nhà cửa, di chuyển đến nơi kiên cố, cao ráo và an toàn khi bão đổ bộ. Chuẩn bị một số thực phẩm thiết yếu, thức ăn, nước uống, đèn pin,… Cách phòng chống thiên tai: - Lắng nghe thông tin và thực hiện theo hướng dẫn từ chính quền địa phương. - Di chuyển đến nơi an toàn

	- Tránh xa những nơi nguy hiểm như ao, hồ, sông, suối,...

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 30: LUYỆN TẬP ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI - T2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết được một số việc làm để ứng phó với thiên tai. Biết cách nhận xét và xử lý tình huống khi gặp thiên tai.Rèn luyện kĩ năng ứng phó với thiên tai.

- Giúp học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Giúp học sinh yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên để phòng tránh thiên tai xảy ra.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

-*GV :* Bài giảng điện tử (tranh ảnh bài 30, video về thiên tai sưu tầm…).Dụng cụ trò chơi củng cố.

-*HS:* Sách giáo khoa.

III. Hoạt động dạy và học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Giáo viên tổ chức trò chơi " Giúp thỏ về nhà" (lồng ghép kiểm tra bài cũ) - Giáo viên phổ biến luật chơi : Trên đường trở về nhà Thỏ Con gặp rất nhiều tình huống xấu về thiên tai. Mỗi tình huống sẽ gồm 1 câu hỏi liên quan đến thiên tai đó. Học sinh hãy trả lời để giúp thỏ vượt qua các thiên tai trở về nhà an toàn. **2. Khám phá:** ** Giới thiệu bài:* - Chiếu hình ảnh SGK, hỏi :	- Thực hiện trò chơi " Giúp thỏ về nhà" - Lắng nghe và tham gia trò chơi. + Quan sát và trả lời

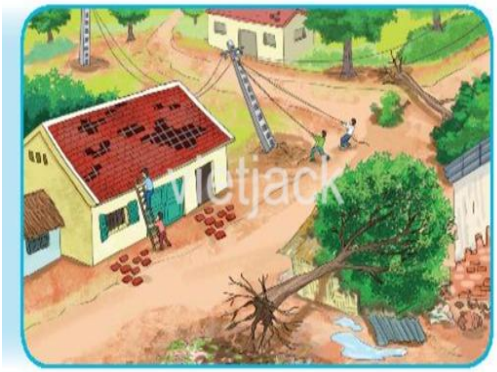

+ Hình bên mô tả những thiệt hại do thiên tai nào gây ra ?
+ Theo em, chúng ta cần làm gì để ứng phó với thiên tai đó ?
- Giáo viên dẫn dắt vào bài mới : Bài 30 " Luyện tập ứng phó với thiên ''
**** Hoạt động 1: Những việc làm để ứng phó với thiên tai.***
- Yêu câu học sinh quan sát tranh SGK trang 112 và nêu các biện pháp phòng tránh thiên tai.
+ Tổ 1, 2 quan sát tranh 1, 2, 3
+ Tổ 3, 4 quan sát tranh 4, 5, 6
Thảo luận nhóm 2 (3 phút)
- Gọi đại diện các nhóm trình bày.
- Gọi các nhóm các nhận xét bổ sung.
- Giáo viên nhận xét, chốt đáp án từng tranh.
+ Tranh 1: Không trú mưa dưới gốc cây để ứng phó với thiên tai giông sét.
+ Tranh 2 : Lắng nghe thông tin về thiên tai từ ti vi, loa đài,… để ứng phó với thiên tai, bão, lũ lụt, giông tố,…
+ Tranh 3: Đi sơ tán theo hướng dẫn của chính quyền địa phương để ứng phó với thiên tai:bào, lũ lụt, lốc xoáy,…
+ Tranh 4 : Chằng chống nhà cửa để ứng phó với thiên tai: bão, lốc xoáy,…
+ Tranh 5 : Tích trữ nước sạch để phòng tránh thiên tai: hạn hán, lũ lụt,…
+ Tranh 6: Trồng cây đầu nguồn để chống lũ.
- Giáo viên giải thích thêm cho học sinh vì

-Hình bên mô tả thiệt hai do bão gây ra.

- Theo em, chúng ta cần chủ động phòng tránh bão như kiên cố nhà cửa, di chuyển vật nuôi đến nơi trú bão an toàn,....

1.Thiên tai gây ra những rủi ro, thiệt hại khác nhau.

- Quan sát các hình dưới đây và nếu biện pháp phòng chống thiên tai.

sao không nên đứng dưới gốc cây khi có sấm sét. **** Hoạt động 2 : Những cách xử lí tình huống khi gặp thiên tai:*** - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát tranh 7 ,8 ,9 ,10 trang 113 SGK: + Quan sát và cho biết các bạn trong mỗi hình sau đang gặp thiên tai nào? + Nhận xét cách xử lý của các bạn trong mỗi hình đó? (yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 trong 3 phút) - Giáo viên gọi các nhóm nêu tình huống và nhận xét.	 - Việc làm trong mỗi hình trên để ứng phó với thiên tai nào? Học sinh quan sát tranh và thảo luận trả lời câu hỏi. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các biện pháp phòng chống thiên tai: + Không trú dưới gốc cây khi có giông sét vì dễ bị sét đánh. + Lắng nghe thông tin về thiên tai từ tivi, loa, đài,… để có thông tin chính xác, kịp thời. + Đi sơ tán theo hướng dẫn của chính quyền địa phương, từ đó có cách xử lý an toàn và hiệu quả nhất. + Chằng chống nhà cửa để hạn chế thiệt hại. + Tiết kiệm và tích trữ nước sạch phòng chống hạn hán. + Trồng cây để bảo vệ sườn núi, bờ sông nhằm hạn chế sạt lở đất và những thiệt hại, rủi ro do lũ. - Việc làm trong mỗi hình trên để ứng phó với bão, lũ và hạn hán.

- Yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung. - Giáo viên nhận xét, bổ sung, chốt đáp án.	2.Quan sát và cho biết các bạn trong mỗi hình sau đang gặp thiên tai nào. Nhận xét cách xử lí của các bạn trong mỗi hình?
3. Thực hành: - Giáo viên chiếu cho học sinh xem video sưu tầm về lũ lụt miền trung 2020. + Video nói đến hiện tượng thiên tai nào? + Thiên tai đó mang đến những thiệt hại gì? + Em hãy nhận xét cách phòng tránh thiên tai của người dân trong video? + Em hãy chia sẽ những việc cần làm để phòng tránh thiên tai đó? - GV nhận xét. - Chiếu thông tin hướng dẫn trong SGK trang 114, yêu cầu học sinh đọc. - Nơi em sống thường xảy ra những thiên tai nào ? - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4, thực hiện trò chơi đóng vai tự đặt tình huống và xử lý tình huống khi có thiên tai xảy ra (mỗi nhóm tự chọn và xử lý 4 thiên tai bất kì). - Gọi đại diện các nhóm lên trình bày. - Yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét. - **Giáo viên kết luận:** Để phòng tránh các	- Thảo luận nhóm đôi, nhận xét theo yêu cầu giáo viên. - Hình 7 đang gặp bão. Cách xử lí của hai bạn nhỏ không ra về vì trời mưa quá to. - Hình 8 đang gặp lụt. Cách xử lí của hai bạn rất tốt, tránh bị lũ cuốn trôi hoặc điện giật. - Hình 9 đang gặp sấm sét. Hai bạn xử lí đúng vì không được trú dưới gốc cây. - Hình 10 đang gặp lũ. Hai bạn không ra về là đúng vì lũ chảy xiết gặp nguy hiểm đến tính mạng. 1 Đọc thông tin hướng dẫn sau: Khi có thiên tai xảy ra, chúng ta cần chú ý lắng nghe thông tin và thực hiện theo hướng dẫn từ chính quyền địa

thiên tai xảy ra, chúng ta nên thường xuyên theo dõi bản tin thời tiết để có cách ứng phó kịp thời. - Giáo viên cho học sinh xem video về một số trường hợp bị đuối nước trong lũ lụt. Giáo dục học sinh nên học bơi để tránh bị đuối nước. ***4. Vận dụng:*** -Nếu nơi sống của em sắp xảy ra bão lớn, em cần làm gì để phòng tránh bão? -Chia sẻ với người thân cách phòng tránh thiên tai. - Giáo viên nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh.	phương. Khi sơ tán cần lưu ý: - Mang theo các vật dụng thiết yếu như thức ăn, nước uống, đèn pin, áo mưa,… - Nhanh chóng di chuyển đến nơi an toàn gần nhất như nhà kiên cố, nơi cao ráo và an toàn,… - Tránh xa những nơi nguy hiểm như vùng trũng thấp, sông, suối, hồ, ao,… 2.Luyện tập tình huống. - Xem video và trả lời các câu hỏi giáo viên. - Đọc thông tin hướng dẫn. - Học sinh trả lời - Thảo luận, xử lý tình huống + Nơi em sống thường xảy ra bão lớn . Để phòng tránh bão em cần theo dõi bản tin thời tiết, chằng chống nhà cửa, di chuyển đến nơi kiên cố, cao ráo và an toàn khi bão đổ bộ. Chuẩn bị một số thực phẩm thiết yếu, thức ăn, nước uống, đèn pin,…

	Cách phòng chống thiên tai: - Lắng nghe thông tin và thực hiện theo hướng dẫn từ chính quền địa phương. - Di chuyển đến nơi an toàn - Tránh xa những nơi nguy hiểm như ao, hồ, sông, suối,...

Thứ tư ngày 1 tháng 5 năm 2024

TOÁN

PPCT 163:

LUYỆN TẬP tr. 117-118

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải). Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm (các số tròn chục, tròn tram) trong phạm vi 1000.So sánh được các số trong phạm vi 1000; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.
- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động:	**Hát**
2. Kết nối:	
Trò chơi: Tìm hang cho chuột	
Yêu cầu hs trả lời các đáp án của các phép tính. Nếu hs trả lời đúng, chuột sẽ tìm được hang cho mình mà không nguy hiểm	Hs chơi
Qua trò chơi củng cố lại kiến thức.	- 2-3 HS trả lời.
Giới thiệu bài mới	- HS làm bài. - HS nêu lại từng phép tính.
3.Luyện tập:	- Chia sẻ
Bài 1: - Gọi HS đọc YC bài.	200 + 300 = 500 700 – 300 = 400 600 + 60 = 660 300 + 400 = 700 800 – 400 = 400 850 – 50 = 800
- Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài. - GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.	

- HS chia sẻ trước lớp. - HS nhận xét. - GV nhận xét- tuyên dương.	600 + 400 = 1000 1000 – 600 = 400 1000 – 400 = 600 - 1-2 HS trả lời. - HS trả lời. - HS nêu
Bài 2: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Gv yêu cầu HS nêu cách đặt tính và thực hiện phép cộng, phép trừ. - HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - Chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét- tuyên dương.	- HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - HS chia sẻ. 435 + 352 = 787 236 + 528 = 764 354 + 63 = 417 569 – 426 = 143 753 – 236 = 517 880 – 54 = 826 - HS trả lời. - 1-2 HS trả lời.
Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu tính kết quả của từng phép tính ghi trên mỗi quả dưa rồi so sánh với số đã cho. - HS làm bài rồi chữa bài. - Chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS tính nhẩm và ghi kết quả. 462 + 100 = 562 189 + 200 = 389 570 – 300 = 270 524 + 36 = 560 640 – 240 = 400 725 – 125 = 600 - SH theo dõi. - HS chia sẻ. - 1-2 HS trả lời. - HS trả lời.
Bài 4: - Gọi HS đọc YC bài.	- HS trả lời: a) Cao Bằng cách Hà Nội 285 km. Hà Nội cách Vinh 308 km. Vì 285 km < 308 km nên Vinh xa Hà Nội

- Bài toán yêu cầu làm gì? - Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì? Bài giải a. Vì 308 km > 240 km nên Vinh xa Hà Nội hơn Cao Bằng. b. Quãng đường Hà Nội – Đà Nẵng dài: 308 + 463 = 771 (km) c. Quãng đường Đà Nẵng – TP Hồ Chí Minh dài hơn quãng đường TP Hồ Chí Minh đi Cần Thơ: 850 – 174 = 684 (km). Đáp số: a. Vinh xa Hà Nội hơn Cao Bằng; b. 771 km; c. 684 km. - HS làm vở- Chấm chéo. - GV chấm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. **4.Vận dụng:** - Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000 1000-500= 400+300= 600+300= 1000-100= - Nhận xét giờ học.	hơn. b) Quãng đường Hà Nội – Đà Nẵng (qua Vinh) dài: 308 + 463 = 771 (km) c) Quãng đường Đà Nẵng – Thành phố Hồ Chí Minh dài hơn quãng đường Thành phố Hồ Chí Minh – Cần Thơ số ki-lô-mét là: 858 – 174 = 684 (km) - HS chia sẻ. Hs thực hiện: 1000-500=500 400+300=700 600+300=900 1000-100=900

Tiếng Việt

BÀI 28: KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA(6 tiết)

PPCT: 325,326

ĐỌC: KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA (tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Nhận biết được các sinh vật, các sự vật được nói đến trong bài. Hiểu nội dung bài: Nói về cảnh đẹp kỳ thú ở Trường Sa

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết được các sinh vật, các sự vật được nói đến trong bài.
- Biết yêu quý những cảnh vật thiên nhiên của đất nước, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK,Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Khám phá:** - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? 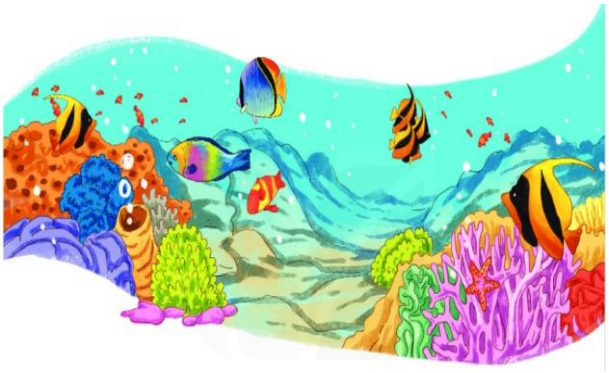 - GV hỏi: + Nói những điều em biết về biển? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	**Hát** - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. -Biển là hệ thống kết nối của tất cả các vùng chứa nước của Trái Đất, bao gồm năm đại dương lớn: Đại Tây Dương, Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Nam Băng Dương và Bắc Băng Dương. Dưới biển có rất nhiều sinh vật sinh sống như cá, san hô, bạch tuộc,...
3. Thực hành: *** Hoạt động 1: Đọc văn bản.** - GV đọc mẫu: đọc đúng giọng đọc văn bản thông tin - HDHS chia đoạn: (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến *bao điều thú vị.* + Đoạn 2: Tiếp cho đến *truyện cổ tích.* + Đoạn 3: Còn lại. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *Thám hiểm, san hô, vỉa san hô, Trường Sa, rực rỡ, lạ mắt, bức tranh.* - Luyện đọc câu dài: *Trường Sa là vùng biển thân yêu của Tổ quốc,/ có cảnh đẹp kì*	- Cả lớp đọc thầm. - HS đọc nối tiếp đoạn. - 2-3 HS luyện đọc. - 2-3 HS đọc.

thú/ và hàng nghìn loài vật sống dưới biển.//	
- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.	- HS thực hiện theo nhóm ba.
*** Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**	
- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.123.	- HS lần lượt đọc.
- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.63.	- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	C1: Nhắc đến Trường Sa, người ta nhắc đến biển và đảo. C2: Những loài cá được miêu tả là đẹp rực rỡ, dày đặc hàng trăm con tạo nên một tấm thảm hoa di động. C3: San hô dưới đáy biển được so sánh với một bức tranh khổng lồ, đẹp những tòa lâu đài trong truyện cổ tích. C4: Tùy thuộc vào nhận biết và suy nghĩ của học sinh.
- Nhận xét, tuyên dương HS.	
*** Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**	
- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.	- HS lắng nghe, đọc thầm.
- Gọi HS đọc toàn bài.	- 2-3 HS đọc.
- Nhận xét, khen ngợi.	
Luyện tập theo văn bản đọc.	- 2-3 HS đọc.
Bài 1:	- 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.
- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.123.	
- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.63.	
- Tuyên dương, nhận xét.	- 1-2 HS đọc.
Bài 2:	- HS làm bài
- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.123.	
- HDHS làm bài cá nhân vào vở	- 4-5 học sinh đọc bài
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.	
- Gọi học sinh đọc bài	-Trường Sa là vùng biển của Tổ quốc ta. Trường Sa thuộc về chủ quyền của đất nước ta. Dưới đáy biển Trường Sa là một thế giới kì thú với rất nhiều động vật kì bí, xinh đẹp.
- Nhận xét chung, tuyên dương HS.	
4. Vận dụng:	
Em biết gì về biển Trường Sa?	
- GV nhận xét giờ học.	Hs lắng nghe

MĨ THUẬT

Bài 3: CON RỐI ĐÁNG YÊU

*(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 1)*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được cách kết hợp các nét, hình, màu, khối và vật liệu đã sử dụng để tạo sản phẩm mĩ thuật.
- Tạo được mô hình đồ chơi, hình con rối đáng yêu từ vật liệu đã sử dụng và giấy bìa màu.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của các đồ vật đã sử dụng trong tạo hình sản phẩm mĩ thuật. Phát triển trí tưởng tượng trong sáng tạo mô hình đồ chơi, hình con rối.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ có liên quan đến bài học và sản phẩm về mô hình đồ chơi, hình con rối được tạo từ các vật liệu khác nhau. Video về các mô hình đồ chơi, hình con rối đáng yêu.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá hình con rối.	
Hoạt động của giáo viên	**Hoạt động của học sinh**
*** Hoạt động khởi động:** - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. **a. Mục tiêu:** - Nêu được cách tạo hình con rối từ giấy màu và dây. **b. Nhiệm vụ của GV.** - Tạo cơ hội cho HS quan sát hình con rối để nhận biết được vật liệu, hình thức tạo con rối. **c. Gợi ý cách tổ chức.** - Hướng dẫn cho HS quan sát hình con	 - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận. - HS quan sát hình con rối để nhận biết được vật liệu, hình thức tạo con rối. - HS quan sát hình con rối trong SGK

rối do GV chuẩn bị hoặc trong SGK (Trang 70) để thảo luận và chia sẻ về cảm nhận: + Các bộ phận của con rối. + Vật liệu tạo hình con rối. + Hình thức thể hiện của con rối. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, trả lời. **d. Câu hỏi gợi mở:** *- Các bộ phận của con rối được tạo bởi những hình nào?* *- Nêu vật liệu để tạo hình con rối.* *- Em thấy thân rối có khối hình gì…?* **** Lưu ý:** Có thể cho HS quan sát ảnh hoặc sản phẩm con rối để tìm hiểu và chia sẻ cảm nhận về vật liệu và hình thức tạo hifnhcon rối đơn giản.* *** Cách khám phá hình con rối:** + GV cho HS quan sát hình trong SGK (Trang 70) và chỉ ra: - Các bộ phận của hình con rối. - Vật liệu để tạo ra mỗi bộ phận của con rối. **** GV chốt:** Vậy là các em đã thực hiện được cách khám phá hình con rối ở hoạt động 1.*	(Trang 70) để thảo luận và chia sẻ về cảm nhận. - HS tìm hiểu, cảm nhận. - HS suy nghĩ, trả lời. *- HS trả lời:* *- HS trả lời:* *- HS ghi nhớ.* - HS quan sát hình trong SGK (Trang 70). - HS khám phá. *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo hình con rối.	
Hoạt động của giáo viên	**Hoạt động của học sinh**
a. Mục tiêu: - HS tư duy lĩnh hội về kĩ năng. - Biết cách tạo được hình con rối đơn giản. **b. Nhiệm vụ của GV.** - Khuyến khích HS lựa chọn giấy, bìa màu cắt hình nón để trang trí và tạo hình con rối. **c. Gợi ý cách tổ chức.**	- HS cảm nhận. - HS lựa chọn giấy, bìa màu cắt hình nón để trang trí và tạo hình con rối.

- Yêu cầu HS quan sát các bước thực hiện SGK (Trang 71) để biết cách tạo hình con rối.	- HS quan sát.
- Hướng dẫn bằng cách thao tác mẫu hoặc gợi ý từng bước để HS quan sát, ghi nhớ.	- HS thực hiện, ghi nhớ.
d. Câu hỏi gợi mở:	
- Cần vật liệu gì để tạo hình con rối?	*- HS trả lời:*
- Thân rối được tạo ra bằng cách nào?	
- Khuôn mặt con rối có thể được tạo ra từ vật liệu gì?	*- HS trả lời:*
- Cần ghép các bộ phận của con rối với nhau bằng cách nào để con rối chuyển động được linh hoạt?	
*** Cách tạo hình con rối:**	
- GV hướng dẫn cho HS quan sát hình và chỉ ra cách tạo hình con rối đơn giản theo gợi ý dưới đây.	- HS quan sát các bước thực hiện SGK (Trang 71) để biết cách tạo hình con rối.
+ Bước 1: Vẽ và cắt hình tạo thân rối.	- HS thực hiện các bước.
+ Bước 2: Trang trí cho phần thân rối.	
+ Bước 3: Gấp đôi đoạn dây dính vào mặt sau thân rối.	- HS thực hiện các bước.
+ Bước 4: Cuộn và dán hai cạnh của thân rối với nhau.	
+ Bước 5: Tạo hình và dán khuôn mặt, chân, tay cho rối.	- HS thực hiện các bước.
**** Tóm tắt để HS ghi nhớ:***	***- HS ghi nhớ.***
- Kết hợp hình cắt dán, giấy với dây có thể tạo được con rối đơn giản.	
**** Lưu ý:** Có thể vẽ/ xé, dán thiết kế thời trang, đồ dùng, phụ kiện cho con rối thêm sinh động.*	
**** GV chốt:** Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo hình con rối ở hoạt động 2.*	- HS cảm nhận.
*** Nhận xét, dặn dò.**	
- Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.

- Chuẩn bị tiết sau.	

ÔN TIẾNG VIỆT.

BÀI 27 : CHUYỆN QUẢ BẦU .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Chuyện quả bầu
- Giúp hình thành và phát triển ngôn ngữ và năng lực văn học: trí tưởng tượng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên.
- Có thái độ yêu quý, tôn trọng những người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức Gv lấy bài 5 tr. 62 VBT TV y/ c học sinh đọc đề bài **<u>Bài 5:</u>** Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm - HD học sinh đọc kĩ từ ngữ trong cột. Sau đó thử nối lần lượt từng từ ngữ trong khung ở cột A với các từ ngữ trong khung ở cột B. Cứ thế cho đến khi thấy phù hợp Gv nêu luật chơi - Tổ chức trò chơi "Tiếp sức": *Mỗi nhóm cử 3 bạn chơi, mỗi bạn sẽ nối một từ ở cột A với một từ cột B sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.* - Nhận xét chung, tuyên dương HS. Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho HS. - GV nhận xét giờ học.	Hs lắng tên trò chơi :Tiếp sức Hs đọc đề bài Lắng nghe Hs nghe luật chơi - HS hoạt động nhóm, thảo luận thống nhất câu trả lời - 2 nhóm lên bảng 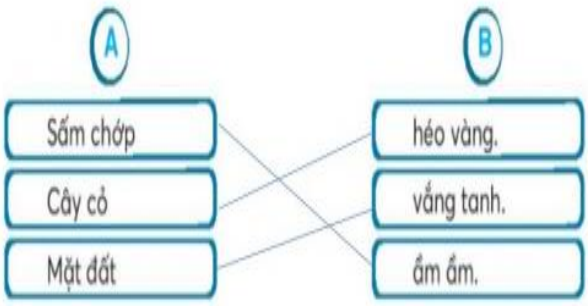 chơi Lắng nghe

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 28 : KHÁM PHA ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Khám phá đáy biển ở Trường Sa
- Hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết được các sinh vật, các sự vật được nói đến trong bài.
- Biết yêu quý những cảnh vật thiên nhiên của đất nước, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Trò chơi" Ai nhanh hơn" GV lấy bài 5, tr. 63 VBT TV Gọi hs đọc yêu cầu **Bài 5:** Điền *it* hoặc *uyt* vào chỗ trống. - Chú mực ống cứ thấy kẻ lạ là phun mực đen ***k…*** cả một vùng nước xanh. - Tàu ngầm trông như chiếc xe **b….** chạy dưới đáy đại dương. - Cậu bé vừa đi vừa **h….** sáo. *-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài* Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 3 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Cho hs tiến hành chơi - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp	Hs lắng nghe. Hs đọc yêu cầu Lắng nghe. Lắng nghe luật chơi Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs	- Chú mực ống cứ thấy kẻ lạ là phun mực đen ***kịt*** cả một vùng nước xanh. - Tàu ngầm trông như chiếc xe **b*uýt*** chạy dưới đáy đại dương. - Cậu bé vừa đi vừa h***uýt*** sáo. Lắng nghe.

Thứ năm ngày 2 tháng 5 năm 2024

ÂM NHẠC

- NHẠC CỤ-THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: CÂU CHUYỆN ÂM NHẠC: BÀI HÁT VỀ CHÚ VOI CON
-VẬN DỤNG - SÁNG TẠO: TÌM NHỮNG TỪ ẨN NẤP TRONG Ô CHỮ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hát đúng cao độ, trường độ bài *Chú ếch con*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản.
- Nghe và kể lại câu chuyện *Bài hát về chú voi con* theo hình ảnh minh hoạ.
- Chơi song loan, trống nhỏ và động tác tay, chân thể hiện được mẫu tiết tấu, biết ứng dụng để đệm cho bài hát *Chú ếch con*.

II. CHUẨN BỊ

**** Chuẩn bị của GV***

- Đàn phím điện tử
- Kể diễn cảm câu chuyện *Bài hát về chú voi con*
- Video clip, file âm thanh của một số loài vật (Animal Sounds for children/Animal sounds for kids); bản nhạc (không lời) bài *Chú voi con ở Bản Đôn.*
- Thể hiện đúng tiết tấu bằng nhạc cụ và động tác tay, chân.

**** Chuẩn bị của HS***

- Có một trong số các nhạc cụ gõ như: Song loan, thanh phách, trống nhỏ, chuông, tem-bơ-rin, trai-en-gô.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động Cho HS hát kết hợp vỗ tay theo bài hát: *Tình bạn*.	- HS thực hiện
2. Khám phá **a) Nhạc cụ:** *** Luyện tập tiết tấu:** - Luyện tập tiết tấu bằng nhạc cụ: + GV chơi tiết tấu làm mẫu HS quan sát lắng nghe. Sau đó, GV hướng dẫn HS chơi tiết tấu tiết, vừa gõ nhạc cụ vừa đếm (1-2-3, 4-5-6-7-8)	- HS quan sát và luyện tập theo tiết tấu
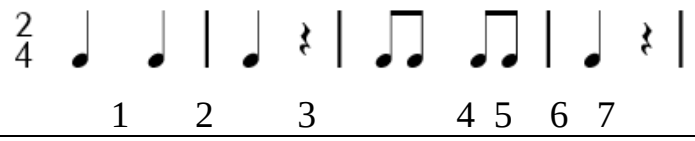 1 2 3 4 5 6 7	- HS luyện tập

8 - Kìa ***chú*** là ***chú*** ếch ***con*** có ***đôi là đôi mắt tròn…***	- HS thực hiện
+ GV hướng dẫn tổ, nhóm, cá nhân luyện tập. GV sửa sai cho HS (nếu có) - Luyện tập tiết tấu bằng động tác tay chân: GV chơi tiết tấu làm mẫu HS quan sát, lắng nghe. Sau đó GV cho các nhóm luyện tập và thể hiện tiết tấu. **3. Luyện tập** *** Ứng dụng đệm cho bài hát: *Chú ếch con*** - Đệm cho bài hát bằng nhạc cụ, động tác tay chân 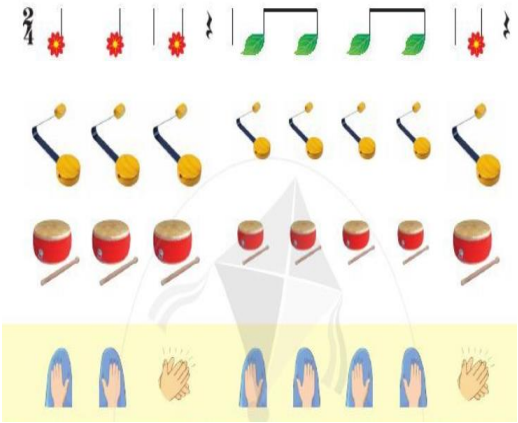 + GV làm mẫu vừa gõ đệm vừa hát, HS quan sát, lắng nghe. + GV cho HS vừa gõ đệm, vừa hát. GV có thể phân công nhóm A gõ đệm, nhóm B hát, sau đó đổi ngược lại. + GV hướng dẫn tổ nhóm, cá nhân luyện tập. GV sửa sai cho HS (nếu có) - Đệm cho bài hát bằng động tác tay, chân (thực hiện tương tự các bước như trên) GV nhận xét tuyên dương. **b) Thường thức âm nhạc: Câu chuyện âm nhạc: Bài hát về chú voi con** - GV kể (hoặc đọc) câu chuyện. Hết mỗi đoạn, GV cho học sinh nghe một nét nhạc (không lời) của bài hát *Chú voi con ở Bản Đôn.* - Sau khi học sinh nghe trọn vẹn câu chuyện,	- HS lắng nghe, thực hiện - HS lắng nghe - HS trả lời - HS kể chuyện - HS đứng tại chỗ vận động

GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Vì sao chú voi con được các em thiếu nhi yêu mến? Ai là tác giả bài hát *Chú voi con ở Bản Đôn?* - GV hướng dẫn HS kể lại từng phần câu chuyện theo hình ảnh minh họa. - GV cho HS nghe bài hát Chú voi con ở Bản Đôn kết hợp vận động (nếu còn thời gian) GV nhận xét tuyên dương **c) Vận dụng – Sáng tạo: Tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ** - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp đôi; tự tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ (SGK). Lấy chì đánh dấu vào từ tìm được, không khoanh bằng bút mực). CHÚ ẾCH CÁ RÔ VOI CON M K P U L H G D A N D X C S V O I C O N G P T R K Y E C C S H Q A X E D V H P X K E R B M C Y Ú B T L A C R B T H Ế O C B C E M T R K C A X G Y D V Q I N H E R T B D C Á R Ô V C X V Q E R I O M H Y O - GV hỏi HS tìm từ ẩn nấp, yêu cầu HS chỉ ra từ đó nằm ở cột nào, hàng nào? - GV gọi 1 số cặp lên trình bày kết quả. - GV nhận xét nhóm trình bày và đưa ra kết quả đúng là những từ: ***Chú ếch, cá rô, voi con*** - GV nhận xét tuyên dương. **4.Vận dụng:** - GV chốt lại yêu cầu của chủ đề bài học và khen ngợi các em có ý thức tập luyện, chú ý lắng nghe và thực hiện tốt các hoạt động. - Về nhà học và xem lại bài chúng ta vừa học và chuẩn bị cho bài học tiếp theo.	- HS quan sát và thực hiện - Hàng ngang số 2 , ô thứ 5 đến ô thứ 10: ***Voi con*** Hàng dọc thứ 8 bên trái , ô thứ 3 đến ô thứ 8: ***Chú ếch*** Hàng ngang thứ 9, ô thứ 4 đến ô thứ 7 : ***Cá rô.*** - HS chú ý nghe - HS nghe, ghi nhớ

Tiếng Việt

BÀI 28: KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA (6 tiết)

PPCT: 327

NGHE – VIẾT: KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Khám phá:** *** Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.** - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. **Khám phá dưới đáy biển** Biển ở Trường Sa có những loài cá đẹp rực rỡ và lạ mắt. Từng đàn cá đủ màu sắc, dày đặc đến hàng trăm con tạo nên một tấm thảm hoa di động. Những vỉa san hô chạy dài từ chân mỗi đảo xuống sâu dần dưới đáy biển. - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. - GV hỏi: + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai? - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. - GV đọc cho HS nghe viết. - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả. - Nhận xét, đánh giá bài HS.	**Hát** - HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. **Khám phá dưới đáy biển** Biển ở Trường Sa có những loài cá đẹp rực rỡ và lạ mắt. Từng đàn cá đủ màu sắc, dày đặc đến hàng trăm con tạo nên một tấm thảm hoa di động. Những vỉa san hô chạy dài từ chân mỗi đảo xuống sâu dần dưới đáy biển. - 2-3 HS chia sẻ. - HS luyện viết bảng con. - HS nghe viết vào vở ô li. - HS đổi chép theo cặp. - 1-2 HS đọc. - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.

3. Thực hành: *** Hoạt động 2: Bài tập chính tả.** - Gọi HS đọc YC bài 2, 3. - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.63 - GV chữa bài, nhận xét.	Câu 2: Chọn it hoặc uyt thay cho ô vuông. a. Chú mực ống cứ thấy kẻ lạ là phun mực đen kịt cả một vùng nước xanh. b. Tàu ngầm trông như chiếc xe buýt chạy dưới đáy đại dương. c. Cậu bé vừa đi vừa huýt sáo. Câu 3: Chọn a hoặc b. a. Tìm tiếng chứa ươu hoặc iêu thay cho ô vuông. - Ốc bươu sống trong ruộng lúa. - Hội thi thả diều được tổ chức trên bãi biển. b. Tìm từ ngữ có tiếng chứa in hoặc inh phù hợp với tranh. Cái kính, đèn pin, số chín, máy tính
4. Vận dụng: Em học được gì qua bài? - GV nhận xét giờ học.	- Em biết thêm về đại dương mênh mông. Hs lắng nghe

Tiếng Việt

BÀI 28: KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA (6 tiết)

PPCT: 328

MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ CÁC LOẠI VẬT DƯỚI BIỂN; DẤU CHẤM, DẤU PHẨY (tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được tên những loài vật trong tranh.
- Phát triển vốn từ về các loài vật dưới biển.
- Sử dụng đúng dấu chấm, dấu phẩy

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK,Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động:	Hát
2. Khám phá:	
*** Hoạt động 1: Tìm hiểu các loại vật dưới biển**	
Bài 1:	
- GV gọi HS đọc YC bài.	
- Bài yêu cầu làm gì?	- 1-2 HS đọc.
- YC HS quan sát tranh, nêu:	- 1-2 HS trả lời.
	- 3-4 HS nêu.
+ Tên các con vật	+ Tên các con vật: rùa biển, cá hề, cá heo, sao biển, bạch tuộc, san hô.
- YC HS làm bài vào VBT/ tr.63.	- HS thực hiện làm bài cá nhân.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.	
- GV chữa bài, nhận xét.	
- Nhận xét, tuyên dương HS.	
Bài 2:	
- GV gọi HS đọc YC bài.	- 1-2 HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì?	- 1-2 HS trả lời.
- GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm để tìm từ ngữ ở cột A thích hợp với từ ngữ ở cột B để tạo câu.	Câu 2: Kết hợp từ ngữ ở cột Avới từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu hoạt động.
- Tổ chức trò chơi "Tiếp sức": *Mỗi nhóm cử 3 bạn chơi, mỗi bạn sẽ nối một từ ở cột A với một từ cột B sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.*	
- Nhận xét, tuyên dương	- HS thảo luận nhóm và làm bài
	Nhận xét
3. Thực hành:	Câu 3: Chọn dấu phẩy hoặc dấu chấm thay cho ô vuông.
*** Hoạt động 2: Dấu chấm, dấu phẩy**	Cả một thế giới sinh động, rực rỡ đang chuyển động dưới đáy biển. Cá hề, cá ngựa,
Bài 3:	

- Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì? - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi để chọn dấu phẩy, dấu chấm cho phù hợp. - Nhận xét, khen ngợi HS. **4. Vận dụng:** - Kể tên các loài vật dưới biển mà em biết? - GV nhận xét giờ học.	mực ống, sao biển, tôm, cua len lỏi giữa rừng san hô. Chú rùa biển thân hình kềnh càng đang lững lờ bơi giữa đám sinh vật đủ màu. Hs chia sẻ Hs lắng nghe

Toán

PPCT 164: LUYỆN TẬP tr. 119-120

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải).Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm (các số tròn chục, tròn trăm) trong phạm vi 1000.So sánh được các số trong phạm vi 1000; tìm đuợc số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.Giải đuợc bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.
- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Kết nối:** Trò chơi: Tìm hang cho chuột Yêu cầu hs trả lời các đáp án của các phép tính. Nếu hs trả lời đúng, chuột sẽ tìm được hang cho mình mà không	**Hát** Hs chơi.

nguy hiểm Qua trò chơi củng cố lại kiến thức. Giới thiệu bài mới	
3. Luyện tập: *Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài. - GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - HS chia sẻ trước lớp. - HS nhận xét. - GV nhận xét- tuyên dương.	**1. Đ.S:** 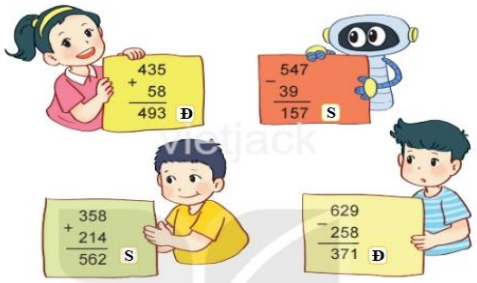 - 2-3 HS trả lời.
Bài 2: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Gv yêu cầu HS nêu cách thực hiện một số phép tính. - HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - Chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét- tuyên dương.	- HS làm bài. - HS nêu lại cách đặt tính. 536 + 8 = 544 67 + 829 = 896 432 + 284 = 716 253 − 7 = 246 561 − 42 = 519 795 − 638 = 157
Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu tìm số thích hợp với hình có dấu “?” - HS làm bài rồi chữa bài. - Chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.	Chia sẻ a) 672 – 272 = 400 400 + 85 = 485 b) 525 + 400 = 925 925 – 25 = 900
Bài 4: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán yêu cầu làm gì? - GV YC HS nêu cách làm.	- 1-2 HS trả lời. - HS trả lời. - HS nêu a) 216 + 65 – 81 = 281 – 81 = 200

- HS làm bài và chữa bài. - GV NX vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.	b) 749 – 562 + 50 = 286 + 50 = 336
Bài 5: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán yêu cầu làm gì? - Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì? - HS làm vở - GV NX vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.	HS trình bày vở Cả hai trường trồng được số cây là: 264 + 229 = 493 (cây) Đáp số: 493 cây
4.Vận dụng: - Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000 1000-900= 200+300= 500+300= 1000-100= - Nhận xét giờ học.	- HS chia sẻ. Hs thực hiện: 1000-900=100 200+300=500 500+300=800 1000-100=900

ÔN TOÁN

BÀI 65: BIỂU ĐỒ TRANH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố nhận biết, đọc, mô tả, nhận xét số liệu của biểu đồ tranh. Biết biểu thị các con vật, đồ vật theo đơn vị khác khái quát hơn như chấm tròn, bó que tính,…. khi kiểm đếm số liệu dựa vào biểu đồ tranh. Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng hợp tác.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
GV tổ chức Trò chơi: "Ai nhanh -Ai khéo" GV lấy bài 1 tr.94 VBT T 1.Cho biểu đồ: SỐ ĐỒ CHƠI CỦA VIỆT 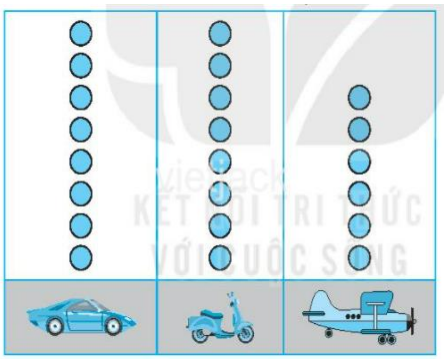 + GV chuẩn bị 3 rổ lá. Trong mỗi rổ có 3 loại lá khác nhau. + GV chuẩn bị 3 bảng có ghi tên các loại lá. + GV phổ biến luật chơi, cách chơi: chia lớp theo 3 nhóm. Các nhóm gắn lá cây đúng với tên gọi của nó trong biểu đồ. Sau khi hết thời gian nhóm nào gắn được nhiều loại lá nhất nhóm đó sẽ chiến thắng. Qua trò chơi: Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn, thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu, cho hs. Dặn dò	Hs lắng nghe Hs đọc yêu cầu bài Hs nghe luật chơi Hs tiến hành chơi - Mỗi nhóm cử 5 HS lên chơi trò chơi trong vòng 2 phút . Hs trình bày kết quả b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. Đồ chơi nào có ít nhất? - HS nhận xét - Lắng nghe.

ÔN TOÁN

BÀI 66: CHẮC CHẮN, CÓ THỂ, KHÔNG THỂ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết mô tả những hiện tượng có liên quan đến thuật ngữ chắc chắn, có thể, không thể liên quan đến các tình huống và thực tiễn.
- Năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Năng lực giao tiếp toán học.
- Tính kiên trì , cẩn thận khi làm bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách giáo khoa toán 2,VBT toán 2, máy chiếu
- HS: Vở ô li, vở bài tập toán 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
Trò chơi" Ai nhanh hơn" GV lấy bài 3 tr. 96 VBT T **Bài 3: Chọn từ chắc chắn, có thể hoặc không thể để điền vào chỗ chấm cho thích hợp.**	Hs lắng nghe
- GV gọi HS đọc yêu cầu	Hs đọc yêu cầu bài
- GV hướng dẫn HS: Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 3 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành. Đội nào lựa chọn nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.	Hs nghe luật chơi
Cho hs tiến hành chơi - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - NX, tuyên dương HS.	Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả a. Trên đĩa chắc chắn còn lại 1 chiếc bánh. b. Trên đĩa có thể còn lại 1 chiếc bánh hình vuông . c. Trên đĩa chắc chắn còn lại 1 chiếc bánh.
Qua trò chơi: Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn, thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu, cho hs. Dặn dò	- HS nhận xét - Lắng nghe.

ÔN TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP

NGHE VIẾT: BUỔI TRƯA HÈ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nghe, viết chính xác bài thơ Buổi trưa hè (3 khổ thơ đầu).
- Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ.
- Làm đúng bài tập lựa chọn điền chữ r, d, gi; dấu hỏi hay dấu ngã; bài tập chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Máy tính, máy chiếu để chiếu.
- Giáo án.

2. Đối với học sinh

- SHS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
I. Khởi động	**Hát**
II. Kết nối	
a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.	
b. Cách thức tiến hành:	- HS lắng nghe, tiếp thu.
- GV giới thiệu bài học: *Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng:* Nghe, viết chính xác bài thơ Buổi trưa hè (3 khổ thơ đầu; Làm đúng bài tập lựa chọn điền chữ r, d, gi; dấu hỏi hay dấu ngã; bài tập chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống	
III. Luyện tập	
<u>Hoạt động 1: Nghe – viết</u>	
- GV nêu yêu cầu: HS nghe, viết 3 khổ thơ đầu của bài thơ Buổi trưa hè.	- HS lắng nghe.
- GV đọc đoạn thơ.	- HS lắng nghe, đọc thầm theo.
- GV mời 1 HS đọc lại đoạn thơ.	- HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.
- GV yêu cầu HS trả lời: *Đoạn thơ nói về nội*	

dung gì? - GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức hình thức, bài chính tả gồm 3 khổ thơ. Giữa 2 khổ có 1 dòng trống. Chữ đầu bài, đầu mỗi dòng viết hoa. Chữ đầu bài viết lùi vào 4 ô tính từ lề vở. Chữ đầu mỗi dòng viết lùi vào 4 ô. Cuối khổ thơ 2 có dấu ba chấm. - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *lim dim, nằm im, ngẫm nghĩ, chập chờ.* - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2. - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại. - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng. - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày. **<u>Hoạt động 2: Điền chữ r, d, gi; điền dấu hỏi chấm, dấu ngã</u>** **a. Mục tiêu:** Tìm chữ hoặc dấu thanh phù hợp. **b. Cách tiến hành:** - GV chọn cho HS làm Mùa gì ịu nắng Mây nhẹ nhàng bay ó khẽ ung cây Lá vàng ơi rụng? Bài tập 2a và nêu yêu cầu bài tập: *Chữ r, d, gi:* - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2. - GV viết nội dung lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài. - GV mời một số HS trình bày kết quả. - GV yêu cầu HS đọc lại khổ thơ đã điền chữ hoàn chỉnh. **IV. Vận dụng**	- HS trả lời: *Đoạn thơ nói về cảnh vật buổi trưa im lìm nhưng sự vật vẫn vận động vô cùng sinh động.* - HS lắng nghe, thực hiện. - HS luyện phát âm. - HS viết bài. - HS soát bài. - HS chữa bài. - HS đọc lại yêu cầu câu hỏi. - HS làm bài vào vở. - HS lên bảng làm bài: *dịu, gió, rung, rơi* - HS đọc khổ thơ. Lắng nghe

Qua bài em học được điều gì? Nhận xét	

Thứ sáu ngày 3 tháng 5 năm 2024

Tiếng Việt

BÀI 28: KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA(6 tiết)

PPCT: 329,330

VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ SỰ VIỆC CHỨNG KIẾN, THAM GIA

Đọc mở rộng (tiết 5,6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được 4-5 câu kể về một buổi đi chơi cùng người thân (hoặc thầy cô, bạn bè)Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một số truyện dân gian yêu thích theo chủ đề.
- Phát triển kĩ năng đặt câu.
- Biết bày tỏ cảm xúc của mình về buổi đi chơi với người thân (hoặc thầy cô, bạn bè).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK,Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Khám phá:** *** Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn** *Bài 1:* - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, hỏi: + Mọi người đang ở đâu? + Cảnh vật nơi đó có gì đẹp? + Mỗi người đang làm gì? + Theo em, cảm xúc của mọi người như thế nào? - HDHS hỏi và đáp theo nhóm đôi - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS lên thực hiện. - Nhận xét, tuyên dương HS.	Hát Câu 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. * Tranh 1: - Mọi người đang ở trong rừng. - Nơi đó có rất nhiều cây xanh và thảm cỏ tươi mát. - Mẹ đang dựng lều. Các bạn nhỏ chuẩn bị nhóm lửa. - Mọi người đều rất hào hứng. * Tranh 2: - Mọi người đang ở biển. - Nơi đó có biển xanh và bờ cát vàng. Mọi người tới vui chơi, tắm biển.

	- Hai bạn nhỏ đang vui chơi. Bố mẹ đang nhìn hai bạn nhỏ chơi đùa.
d. Thực hành:	- Mọi người rất vui vẻ, hào hứng.
Bài 2: - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe. - YC HS thực hành viết vào VBT tr.64. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.	Câu 2: Viết 4 – 5 câu kể về một buổi đi chơi cùng người thân (hoặc thầy cô, bạn bè). - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm bài. - HS chia sẻ bài. Hè vừa rồi, em đã được đi biển chơi. Bố em lên kế hoạch cho cả nhà được tham gia một chuyến đi thật thú vị. Gia đình em cùng nhau đi tắm biển. Bố dẫn hai mẹ con em tới ăn ở một nhà hàng hải sản rất nhiều món ăn ngon. Em được ngắm nhìn những cảnh đẹp và chơi rất nhiều trò chơi thú vị. Cả gia đình em đều vui và hạnh phúc vì đã có quãng thời gian thật tuyệt vời ở đây. Đây là một chuyến đi thật đang nhớ với em. Em mong sau này sẽ có thật nhiều những chuyến đi như thế.
*** Hoạt động 2: Đọc mở rộng.** - Gọi HS đọc YC bài 1,2 - Giới thiệu cho học sinh một số truyện dân gian Việt Nam phù hợp với lứa tuổi thiếu nhi. - Gv hướng dẫn học sinh cách đọc truyện và nắm bắt thông tin về câu chuyện: Tên truyện dân gian đó là gì? Em thích nhất nhân vật/sự việc nào trong truyện? - Tổ chức cho HS tìm đọc một truyện dân gian mình thích - Tổ chức cho HS chia sẻ. - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS	Câu 1: Tìm đọc truyện dân gian Việt Nam. Em hãy tìm đọc một số câu chuyện dân gian như: Con Rồng, Cháu Tiên; Tấm Cám, Cây tre trăm đốt, Sơn Tinh Thủy Tinh, Bánh chưng bánh giày,.... Câu 2: Kể với bạn về nhân vật hoặc sự việc em thích trong truyện đã đọc. Câu chuyện dân gian mà mình thích là Bánh chưng bánh giầy. Nhờ có câu chuyện này mà mình hiểu được ý nghĩa của hai loại bánh cổ truyền của dân tộc. Mình thích nhất là đoạn Lang Liêu làm bánh. - HS chia sẻ theo nhóm 4. Hs chia sẻ Hs lắng nghe
4. Vận dụng: - Em hãy kể về một buổi đi chơi cùng người thân - GV nhận xét giờ học.	

Toán

PPCT 165: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải).Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm (các số tròn chục, tròn trăm) trong phạm vi 1000.So sánh được các số trong phạm vi 1000; tìm đuợc số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.Giải đươc bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.
- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Kết nối:** Trò chơi: Tìm hang cho chuột Yêu cầu hs trả lời các đáp án của các phép tính. Nếu hs trả lời đúng, chuột sẽ tìm được hang cho mình mà không nguy hiểm Qua trò chơi củng cố lại kiến thức. Giới thiệu bài mới **3. Luyện tập:** *Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài. Chọn câu trả lời đúng. a) Hiệu của 783 và 745 là: A. 38 B. 83 C. 48 b) Tổng của 564 và 82 là: A. 646 B. 546 C. 482 c) Kết quả tính 347 + 30 – 96 là: A. 337 B. 218 C. 281	**Hát** Hs chơi - 2-3 HS trả lời. a) Chọn A. b) Chọn A. c) Chọn C. Hs nhận xét

- Bài yêu cầu làm gì? - HS chia sẻ trước lớp. - HS nhận xét. - GV nhận xét- tuyên dương. *Bài 2:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì?	Hs đọc yêu cầu Hs thực hiện
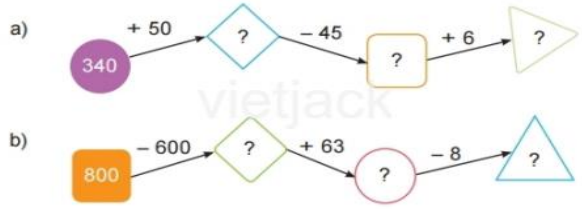 2.số? - Chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét- tuyên dương.	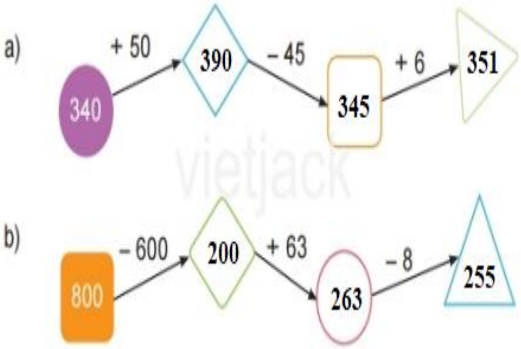
Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì?	Hs nhận xét
 	Hs đọc yêu cầu Hs thực hiện Mai cao hơn Mi số xăng-ti-mét là: 119 – 98 = 21 (cm) Đáp số: 21 cm
- HS làm bài rồi chữa bài. - Chia sẻ trước lớp.	Nhận xét

- GV nhận xét, tuyên dương. *Bài 4:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán yêu cầu làm gì? - GV YC HS nêu cách làm. 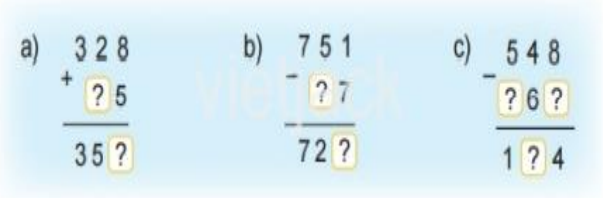 - HS làm bài và chữa bài. - GV NX vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. *Bài 5:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán yêu cầu làm gì? Tìm hiệu của số lớn nhất có ba chữ số khác nhau và số bé nhất có ba chữ số. - HS làm vở - GV NX vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. **4.Vận dụng:** - Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000 1000-900= 200+300= 500+300= 1000-100= - Nhận xét giờ học.	Hs đọc yêu cầu Hs thực hiện 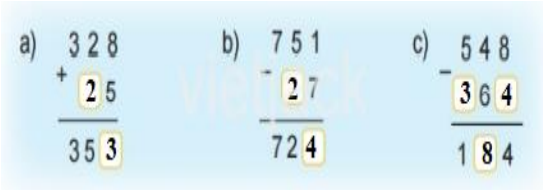 Hs nhận xét Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là: 987 Số bé nhất có nhất có ba chữ số: 100 Hiệu hai số đó là: 987 – 100 = 887 - HS chia sẻ. Hs thực hiện: 1000-900=100 200+300=500 500+300=800 1000-100=900

ÔN TOÁN

LUYỆN TẬP

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000
- Giải được bài toán dạng trắc nghiệm lựa chọn; giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, chiếu nội dung bài;
- HS: VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1. Khởi động: - GV tổ chức cho HS hát tập thể.	- HS hát
2. Kết nối	- - 2 HS lên bảng làm:
3. Luyện tập	
Bài 1: Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng	- Hs trả lời
- Bài tập yêu cầu gì?	- HS làm việc nhóm
a)GV yêu cầuHS làm việc nhóm đôi	- HS chia sẻ bài.
- GV gọi đại diện các nhóm lên chia sẻ bài	a, B b, A c, C
- Gọi HS nhận xét.	- HS nhận xét
- *GV chốt: Chốt kiến thức về tính tổng, tính hiệu và cách tính dãy số gồm 3 số và 2 dấu*	
Bài 2: Số?	- HS đọc yêu cầu
- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.	- HS trả lời
- Bài tập yêu cầu gì?	- HS làm bài vào VBT
- Yêu cầu HS làm bài VBT	a)
- Gọi 2HS chữa bài	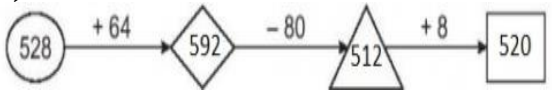 b) 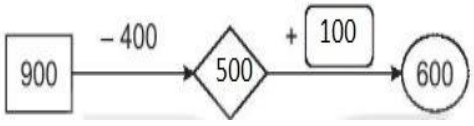
- Để điền được số vào ô trông em đã làm thế nào?	- HS trả lời
- Nhận xét, tuyên dương HS.	- HS đọc đề bài
Bài 3: Giải bài toán theo tóm tắt sau	- HS trả lời
a) - Gọi HS đọc đề bài.	

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
+ Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Muốn biết Nam cao hơn Việt bao nhiêu cm ta làm phép tính gì? - Yêu cầu HS trình bày bài vào vở - Gọi Hs chia sẻ bài. - GV gọi HS nhận xét - Bài toán thuộc dạng toán gì đã học? - GV đánh giá, nhận xét **Bài 4: Viết chữ số thích hợp vào ô trống** - Gọi HS đọc đề bài. - GV hướng dẫn cách điền số vào ô trống a) 4 2 7 + 4 □ = □□3 b) 6 4 9 − 9 □ = □□5 c) 9 □ 1 − 6 5 6 = □2□ - GV hướng dẫn phần a. 7 + …. = 13 (7 + 6 = 13) , ta điền 6 vào ô trống và nhớ 1 sang hàng liền trước. Sau đó ta lấu 2 + 4 = 6 thêm 1 = 7 viết 7 vào ô trống. Hạ 4 viết 4. Tương tự phần b, c - Yêu cầu HS làm bài vào vở - Gọi HS nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. - Chột vận dụng các bảng cộng, bảng trừ để làm bài. Khi thực hiện phép tính ta thực hiện từ phải sang trái và nhớ sang hàng liền kề lớn hơn nó. **Bài 5: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp** - Yêu cầu HS đọc yêu cầu - Yêu cầu Hs làm bài vào vở - Gọi HS chia sẻ bài trước lớp - Gọi Hs nhận xét - Gv nhận xét, tuyên dương. - Chốt: Để tìm tổng của số bé nhất có ba chữ số khác nhau và số bé nhất có ba chữ số trước tiên ta đi tìm số bé nhất có ba chữ số khác nhau là: 102, Số bé nhất có ba chữ số là: 100. Sau đó ta tìm tổng của hai số trên là: 102 + 100 =202	+ Ta làm phép tính trừ - 2 – 3 HS chia sẻ bài. *Nam cao hơn Việt số xăng – ti – mét là:* *121 - 117 = 4 (cm)* *Đáp số: 4 cm* - HS nhận xét, chữa bài - Bài toán thuốc dạng toán ít hơn một số đơn vị - HS làm bài vào vở + chia sẻ trước lớp - Nhận xét - HS đọc yêu cầu. - HS làm bài. - Hs chia sẻ bài. - HS đọc - Hs trả lời.

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
4. Vận dụng - Qua tiết học hôm nay các em được củng cố lại kiến thức gì đã học? - Nhận xét giờ học.	

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ .

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm hiểu được công việc của bố mẹ hoặc người thân.Nêu được một số đức tính của bố mẹ, người thân có liên quan đến nghề nghiệp của họ.
- Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện được với bố, mẹ, người thân và bạn bè khi tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ. Giới thiệu nghề nghiệp bố, mẹ hoặc người thân.
- Thể hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: SGK Hoạt động trải nghiệm; Giấy A3

2. Học sinh:SGK Hoạt động trải nghiệm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Cho cả lớp chơi trò chơi: Giải đố nghề nghiệp - GV nêu cách chơi: GV đưa ra câu đố - HS viết nhanh câu trả lời vào bảng con trong thời gian 15 giây. - Các câu đố trong trò chơi: + Câu 1: Ai người đến lớp Chăm chỉ sớm chiều Dạy bảo mọi điều Cho con khôn lớn? + Câu 2: Ai người đo vải Rồi lại cắt may Áo quần mới, đẹp	- HS nghe phổ biến cách chơi + Cô giáo, thầy giáo + Thợ may

Nhờ bàn tay ai ? + Câu 3: Nghề gì chân lấm tay bùn Cho ta hạt gạo, ấm no mỗi ngày ? + Câu 4: Nghề gì bạn với vữa, vôi Xây nhà cao đẹp, bạn tôi đều cần ? + Câu 5: Tay cầm cái chổi Chăm chỉ miệt mài Quét dọn hàng ngày Phố phường sạch sẽ Là ai ?	+ Nghề nông + Thợ nề (thợ xây) + Công nhân vệ sinh
Hoạt động 1: Chia sẻ về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân * Mục tiêu: HS chia sẻ với bạn về nghề nghiệp của bố mẹ, người thân trong gia đình * Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS đọc các bảng nói trong tranh ở nhiệm vụ 1, hoạt động 3 SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 84 và trả lời câu hỏi: Công việc chính trong nghề nghiệp của bố mẹ các bạn trong tranh là gì? GV mời một số HS trả lời câu hỏi trên. - GV chia lớp thảnh các nhóm (mỗi nhóm 4 - 6 HS) và nêu nhiệm vụ như sau: Mỗi bạn trong nhóm lần lượt chia sẻ về kết quả cuộc phỏng vấn bố, mẹ hoặc người thân mà mình đã thực hiện trong tuần vừa qua với các bạn; sử đụng "Phiếu phỏng vấn nghề" để chia sẻ. - GV dành thời gian cho HS chia sẻ trong nhóm và quan sát, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết. GV yêu cầu mỗi nhóm sau khi nghe	- HS đọc và trả lời câu hỏi

xong phần trình bày của từng bạn sẽ chọn ra một bạn để lên báo cáo kết quả trước lớp. - GV tổ chức cho đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp về "Phiếu phỏng vấn nghề" mà mình đã thực hiện với bố, mẹ hoặc người thân. - GV cùng cả lớp nhận xét, khen ngợi, động viên các bạn báo cáo hay, đầy đủ. - GV nhận xét chung về việc thực hiện nhiệm vụ phỏng vấn của cả lớp và nêu câu hỏi để trao đổi với HS cả lớp: + Em có cảm nhận như thế nào sau khi thực hiện cuộc phỏng vấn? + Em đã học được điều gì sau khi phỏng vấn bố, mẹ hoặc người thân? - GV mời một số HS trả lời và tổng hợp, kết luận về những điều các em học được sau khi thực hiện cuộc phỏng vấn. **Hoạt động 2: Chia sẻ những đức tính liên quan đến nghề nghiệp cùa bố, mẹ hoặc người thân** * Mục tiêu: HS chia sẻ với bạn về những đức tính liên quan đến nghề nghiệp của bố mẹ, người thân trong gia đình * Cách tiến hành: - GV mời HS đọc yêu cầu của nhiệm vụ 1, hoạt động 4 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 84 và quan sát tranh ở trang 84 - 85. Mỗi bức tranh mô tả một nghề và đức tính cần có trong nghề đó. GV yêu cầu HS suy nghĩ, gọi tên nghề nghiệp trong từng bức tranh và đọc thầm đức tính được ghi ở dưới mỗi tranh. - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, thực hiện trò chơi sau: Dựa vào 6 bức tranh trong SGK, bạn thứ nhất nêu tên nghề và bạn	- Hoạt động nhóm – chia sẻ - Chia sẻ trước lớp - Nhận xét – tuyên dương

thứ hai nói đức tính cần có trong nghề nghiệp đó. GV nói với các em HS rằng các em có thể mở rộng thêm những đức tính khác trong nghề nghiệp mà em biết để thực hiện trò chơi. - Tiếp theo, GV yêu cầu HS lựa chọn đức tính cần có trong nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân để chia sẻ với bạn. - GV mời đại điện một số HS lên chia sẻ trước lớp về đức tính cần có trong nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân. - GV khen ngợi và động viên những HS tự tin, trình bày rõ ràng và kết thúc chủ đề hoạt động. - GV nhắc nhở HS về nhà chuẩn bị những bài hát về nghề nghiệp để tham gia hoạt động trong tiết Sinh hoạt lớp tiếp theo. **Hoạt động 3 : Đánh giá - Phát triển** - GV đọc từng nội dung để HS đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm hoặc GV phát Phiếu đánh giá cho HS tự thực hiện. - GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ỷ kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề. - GV yêu cầu HS về xin ý kiến người thân vào Phiếu đảnh giá. - GV ghi nhận xét vào Phiếu đánh giá. - GV nhận xét, đánh giá chung. dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau	- HS đọc – thực hiện nhiệm vụ - Hoạt động nhóm – chơi trò chơi - HS chia sẻ với bạn - HS trình bày trước lớp - Nhận xét – tuyên dương

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HS SAU CHỦ ĐỀ

Em tô màu vào tương ứng với mỗi nội dung đánh giá dưới đây:
Hoàn thành tốt: ☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá
1	Giới thiệu được về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân	
2	Chia sẻ được công việc chính của bố, mẹ hoặc người thân	
3	Nêu được đức tính của bổ, mẹ hoặc người thân cỏ liên quan đến nghề nghiệp	
4	Thể hiện cảm xúc về nghề nghiệp cùa bố, mẹ hoặc người thân	

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .
SINH HOẠT LỚP .
HÁT VỀ CHỦ ĐỀ NGHỀ NGHIỆP .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được thêm công việc của bố mẹ và người thân. Tìm và hát được những bài hát về
- Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện được với bố, mẹ, người thân và bạn bè khi tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ. Giới thiệu nghề nghiệp bố, mẹ hoặc người thân.
- Thể hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh;

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Xếp bàn ghế học sinh theo nhóm. Một số bài hát về nghề nghiệp để giới thiệu thêm cho HS

2. Học sinh:Một số bài hát về nghề nghiệp

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Cho cả lớp chơi trò chơi: Giải đố nghề nghiệp - GV nêu cách chơi: GV đưa ra câu đố - HS viết nhanh câu trả lời vào bảng con trong thời gian 15 giây. - Các câu đố trong trò chơi:	- HS nghe phổ biến cách chơi

+ Câu 1: Ai người đến lớp Chăm chỉ sớm chiều Dạy bảo mọi điều Cho con khôn lớn?	+ Cô giáo, thầy giáo
+ Câu 2: Ai người đo vải Rồi lại cắt may Áo quần mới, đẹp Nhờ bàn tay ai ?	+ Thợ may
+ Câu 3: Nghề gì chân lấm tay bùn Cho ta hạt gạo, ấm no mỗi ngày ?	+ Nghề nông
+ Câu 4: Nghề gì bạn với vữa, vôi Xây nhà cao đẹp, bạn tôi đều cần ?	+ Thợ nề (thợ xây)
+ Câu 5: Tay cầm cái chổi Chăm chỉ miệt mài Quét dọn hàng ngày Phố phường sạch sẽ Là ai ?	+ Công nhân vệ sinh
Hoạt động 1: Sơ kết tuần 33 * Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục * Cách tiến hành: - Cán sự nêu chương trình. - Tổ trưởng báo cáo. - HS cả lớp tham gia nhận xét, nêu ý kiến.	- Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục. - HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần. - HS chia sẻ ý kiến cá nhân. Tuyên dương HS thực hiện tốt Nề nếp:…….. Vệ sinh:…… Học tập:…….
Hoạt động 2: Chia sẻ * Mục tiêu: HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua * Cách tiến hành: - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần. + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?	- HS chơi theo nhóm

+ Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất? + Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào? **Hoạt động 3 : Hát về chủ đề nghề nghiệp** - GV chia lớp thành các nhóm (khoảng 5-6 nhóm) và nêu yêu cầu hoạt động: Mỗi nhóm sẽ hát một đoạn (hoặc cả bài hát) có nội dung nhắc đến một nghề nghiệp hoặc tên một nghề nghiệp nào đó, các nhóm lần lượt hát, nhóm hát sau không được hát lại bài của nhóm hát trước. Nhóm thứ nhất hát xong, nhóm tbứ hai hát tiếp, sau một vòng sẽ quay lại nhóm thứ nhất, cứ như vậy cho đến khi không còn nhóm nào hát được nữa thi kết thúc hoạt động. Nhóm nào hát được nhiều lần nhất là nhóm thắng cuộc. - GV tổ chức cho HS các nhóm hát liên khúc, kết thúc hoạt động GV nêu câu hỏi: Hãy kể tên những nghề nghiệp đã được nhắc đến ở các bài hát vừa rồi? - GV mời một số HS trả lời câu hỏi – tổng hợp ý kiến. **Hoạt động 4 :Thảo luận kế hoạch tuần 34 tới:** * Mục tiêu: HS nắm phương hướng, thông báo mới cho HĐ tuần sau. * Cách tiến hành: - GV và HS nêu phương hướng, kế hoạch - Tiếp tục duy trì và xây dựng nề nếp lớp. - Phát huy nền nếp truy bài đầu giờ. - Thường xuyên nhắc nhở học sinh : vứt rác, đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Thực hiện tốt nề nếp: Xếp hàng ra vào lớp, chuẩn bị ĐDHT đầy đủ. - Có ý thức bảo vệ tài sản cá nhân, tài sản lớp học, an toàn trong vui chơi, phòng tránh kẻ gian, ATGT... - Biết hợp tác , chia sẻ với bạn trong học tập.	- HS kể - HS nêu phương hướng – thống nhất và thực hiện

Thi đua học tập giữa các nhóm. - Tham gia tích cực các phong trào đội. - Nhận xét, tuyên dương các em có nhiều cố gắng trong học tập và rèn luyện. - GV nhắc nhở HS giữ trật tự, chú ý theo dõi vả tham gia tích cực các hoạt động kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ. - GV yêu cầu HS ghi nhớ những nội dung mà minh ấn tượng nhất đề chia sẻ với bạn và gia đình.	

Khối trưởng kí

Ngày …..tháng 5 năm 2024

Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 34
Từ ngày 6/5 đến ngày 10/5/2024

Thứ / Ngày	Tiết	PP CT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghichú
HAI 6/5	1	100	HĐTN	SHDC: Tham gia kỉ niệm sinh nhật Bác .	
	2	331	Tiếng Việt	Đọc: Hồ Gươm t1	
	3	332	Tiếng Việt	Đọc: Hồ Gươm t2	
	4	67	Tiếng Anh	Reading ang writing test	
	5	166	Toán	Luyện tập	
	6	34	Đạo đức	Thực hành kĩ năng cuối năm	
	7	34	Rèn chữ	Hồ Gươm	
BA 7/5	1	68	Tiếng Anh	Full test	
	2	167	Toán	Luyện tập	
	3	333	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa Q, V(kiểu 2)	
	4	334	Tiếng Việt	Nói và nghe: Nói về quê hương, đất nước em	
	5	67	TNXH	Luyện tập ứng phó với thiên tai t3	
	6	68	TNXH	Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời t1	
	7	34	Năng khiếu		
TƯ	1	67	Thể dục	Bài tập thể dục: Động tác Lườn	
	2	168	Toán	Luyện tập	
	3	335	Tiếng Việt	Đọc: Cánh đồng quê em t1	
	4	34	Mĩ thuật	Con rối đáng yêu t2	

8/5	5	336	Tiếng Việt	Đọc: Cánh đồng quê em T2	
	6	67	Ôn TV	Hồ Gươm	
	7	68	Ôn TV	Cánh đồng quê em	
NĂM 9/5	1	34	Âm nhạc	Ôn tập: Nghe nhạc; Đọc nhạc; Hát ôn: Bắc kim thang, Múa vui	
	2	337	Tiếng Việt	Nghe- viết: Cánh đồng quê em	
	3	338	Tiếng Việt	Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp	
	4	169	Toán	Luyện tập	
	5	67	Ôn Toán	Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu	
	6	68	Ôn Toán	Ôn tập các số trong phạm vi 1000	
	7	6	Ôn TV	Ôn tập	
	8	34	KNS	Ôn tập	
SÁU 10/5	1	339	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể về công việc của một người	
	2	340	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	68	Thể dục	Bài tập thể dục: Động tác Lưng bụng	
	4	170	Toán	Luyện tập	
	5	34	Ôn Toán	Luyện tập	
	6	101	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	102	HĐTN	SHL: Trò chơi giải ô chữ về nghề nghiệp .	

Thứ hai ngày 6 tháng 5 năm 2024

Tiếng Việt

BÀI 29: HỒ GƯƠM (4 tiết)

PPCT: 331,332

ĐỌC: HỒ GƯƠM (tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết đọc đúng, rõ ràng một văn bản miêu tả.Quan sát nhận biết được các chi tiết trong ảnh. Hiểu nội dung bài: Hồ Gươm là cảnh đẹp của thủ đô Hà Nội
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: khả năng thẩm thấu một bài văn miêu tả đặc sắc về cảnh đẹp đất nước, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.
- Có thêm sự hiểu biết và tình yêu đối với thủ đô Hà Nội.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh ảnh về Hồ Gươm, tranh phóng to một thành phố hoặc làng quê Việt Nam.
- HS: SGK,Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV hỏi: + Em biết những gì về thủ đô Hà Nội? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	-Hà Nội là thủ đô của nước ta. Đó là một thành phố lớn và đẹp. Hà Nội đẹp ở điểm mang nét hiện đại nhưng lại không mất đi những vẻ đẹp truyền thống. Hà Nội có Lăng Bác Hồ. Hà Nội có Hồ Gươm, có cầu Thê Húc,... Hà Nội có rất nhiều món ăn ngon. - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ.
2. Khám phá: *** Hoạt động 1: Đọc văn bản.** - GV đọc mẫu: đọc với giọng tâm tình, giống như kể. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. - HDHS chia đoạn: (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến *sáng long lanh*. + Đoạn 2: Tiếp cho đến *cỏ mọc xanh um*. + Đoạn 3: Còn lại. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ:	- Cả lớp đọc thầm. - HS đọc nối tiếp đoạn.

bầu dục, xum xuê, bưu điện,… - Luyện đọc câu dài: *Cầu Thê Húc màu son,/ cong cong như con tôm,/ dẫn vào đền Ngọc Sơn.//* - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba. *** Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.** - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.127. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. *** Hoạt động 3: Luyện đọc lại.** - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật. - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. **3.Thực hành:** **Luyện tập theo văn bản đọc.** *Bài 1:* - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.127. Câu 1: Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp: 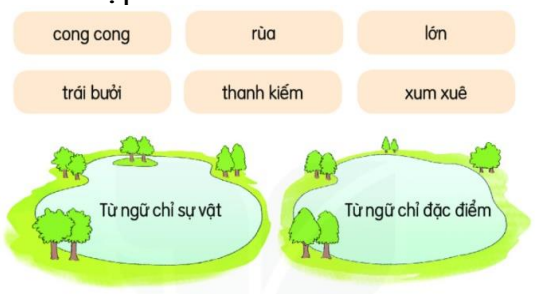 	- 2-3 HS luyện đọc. - 2-3 HS đọc. - HS thực hiện theo nhóm 4. - HS lần lượt đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Bài văn tả Hồ Gươm, đền Ngọc Sơn, cầu Thê Húc, Tháp Rùa. C2: Cầu Thê Húc màu son, cong cong như con tôm, dẫn vào đền Ngọc Sơn. C3: VD: Tháp rùa ở Hồ Gươm. Tháp rùa được xây trên gò đất giữa hồ, có tường rêu cổ kính,… C4: Tác giả nghĩ rằng không biết đây có phải là con rùa đã từng ngậm thanh kiếm của vua Lê thắng giặc không. - HS chia sẻ. - Từ ngữ chỉ sự vật: rùa, trái bưởi, thanh kiếm - Từ ngữ chỉ đặc điểm: cong cong, lớn, xum xuê Hs nhận xét

- YC HS hoạt động theo nhóm 4 và đồng thời hoàn thiện vào VBTTV - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi các nhóm lên thực hiện. - Tuyên dương, nhận xét. *Bài 2:* - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.127. - YC HS hoàn thiện vào VBTTV - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. **4. Vận dụng:** Em biết gì về Hồ Gươm? - GV nhận xét giờ học.	Câu 2: Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu. Nhận xét -Hồ Gươm nằm ở thủ đô Hà Nội. Hồ Gươm có Tháp Rùa, có cầu Thê Húc, có đền Ngọc Sơn. Hồ có tên gọi là Hồ Gươm vì nó gắn với sự tích vua Lê trả gươm cho rùa vàng sau khi thắng trận. Hs lắng nghe

TOÁN

PPCT: 166

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập củng cố phép nhân, phép chia trong phạm vi đã học, ôn tập về giải toán.
- Phát triển năng lực tính toán, giải quyết vấn đề, giáo tiếp toán học, vận dụng giải các bài toán thực tế.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài tập 1, 3,
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : **2. Kết nối:** Trò chơi " Ai nhanh hơn" Hs giơ tay đọc nhanh kết quả các phép tính nhẩm mà gv đưa ra. Giới thiệu bài **3.Luyện tập:** *Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV tổ chức các em làm theo cặp - Đánh giá, nhận xét bài HS. *Bài 2:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Tổ chức các em làm bài vào vở, 1 em làm bảng lớp. - GV chấm bài 1 số HS - Đánh giá, nhận xét bài HS.	**Hát** Hs chơi - HS trả lời - HS thảo luận và thống nhất cách nối - 1 số nhóm cặp trình bày 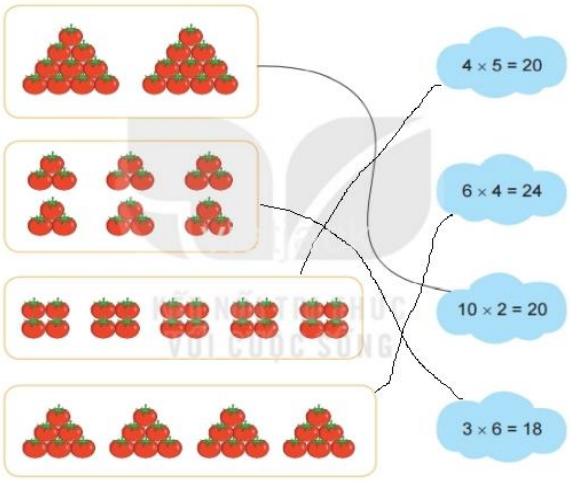 - HS làm vở, 1 em lên bảng làm a) 3 × 4 = 3 + 3 + 3 + 3 = 12 Vậy 3 × 4 = 12. b) 9 × 2 = 9 + 9 = 18 Vậy 9 × 2 = 18. c) 6 × 5 = 6 + 6 + 6 + 6 + 6 = 30 Vậy 6 × 5 = 30. *) 5 × 7 = 35

Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát phép nhân ở mỗi hình ô tô rồi nêu hai phép chia vào 2 bánh ô tô - GV nhận xét, khen ngợi HS.	35 : 5 = 7 35 : 7 = 5 *) 2 × 8 = 16 16 : 2 = 8 16 : 8 = 2 *) 5 × 4 = 20 20 : 5 = 4 20 : 4 = 5
Bài 4: - Gọi HS đọc YC bài. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Tổ chức cho các em làm vào vở - GV thu chấm, chữa bài, nhận xét	4 chùm dừa có số quả là: 5 × 4 = 20 (quả) Đáp số: 20 quả Hs nhận xét Hs đọc yêu cầu Hs thực hiện Mỗi tổ được số hộp bánh là: 15 : 5 = 3 (hộp) Đáp số: 3 hộp bánh
Bài 5: - Gọi HS đọc YC bài. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Tổ chức cho các em làm vào bảng nhóm - Đánh giá, nhận xét bài HS. **4.Vận dụng:** Dựa vào một phép tính nhân ta có thể lập được mấy phép tính chia. Lấy ví dụ cụ thể. - Nhận xét giờ học.- Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học.	- HS chia sẻ.

ĐẠO ĐỨC

THỰC HÀNH KỸ NĂNG CUỐI HỌC KỲ II.

I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

-GV hướng dẫn HS ôn tập các kiến thức đã học trong cả năm học.

-Rèn kỹ năng thực hành hành vi đạo đức.

II- CHUẨN BỊ:

-SGK, một số phiếu bài tập- thẻ.

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC SINH
1. Khởi động : **2. Kết nối:** Em hãy nêu một số quy định bán trú của trường em?	-HS kể: đi ăn cơm lúc 10h30, rữa tay trước khi ăn…
3.Luyện tập: **Hoạt động 1:** -GV gọi hs nêu lại tên các bài đã học trong năm học.	-Các bài đã học bao gồm; .Bài 1: Vẻ đẹp quê hương em. .Bài 2: Em yêu quê hương. .Bài 3: Kính trọng thầy giáo, cô giáo. .Bài 4: Yêu quý bạn bè . .Bài 5: Quý trọng thời gian. . Bài 6: Nhận lỗi và sửa lỗi . .Bài 7: Bảo quản đồ dùng cá nhân. .Bài 8: Bảo quản đồ dùng gia đình. .Bài 9: Cảm xúc của em. .Bài 10: Kiềm chế cảm xúc tiêu cực. .Bài 11: Tìm kiếm sữ hỗ trợ khi ở nhà . .Bài 12: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.
-GV nhận xét.	.Bài 13: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng . .Bào 14: Tìm hiểu quy định nơi công cộng. .Bài 15: Em tuân thủ quy định nơi công cộng.
Hoạt động 2: - GV yêu cầu các nhóm 2 chuẩn bị sắm vai . -GV nêu tình huống :An và Huy là đôi bạn thân. Chiều nay tan học về Huy rủ : -An ơi, trên cây kia có một tổ chim. Chúng mình trèo lên bắt chim non về chơi đi ! -An cần ứng xử như thế nào trong tình huống đó. Yêu cầu sắm vai thể hiện lại câu chuyện.	HS thảo luận nhóm. -Đại diện nhóm trình bày. An nên khuyên ngăn bạn không nên trèo cây, phá vỡ tổ chim vì: -Nguy hiểm, dễ bị ngã, có thể bị thương. -Chim non sống xa mẹ, dễ chết.

-GV nhận xét, đánh giá. Kết luận : Không nên trèo cây phá tổ chim rất nguy hiểm dễ té ngã, bị thương. Còn chim non sống xa mẹ, dễ bị chết. **Hoạt động 3:** Hãy đánh dấu + vào ☐ trước ý đúng. ☐ a/Giúp đỡ người khuyết tật là việc mọi người nên làm. ☐ b/Chỉ cần giúp đỡ người khuyết tật là thương binh. ☐ c/Phân biệt đối xử với bạn khuyết tật là vi phạm quyền trẻ em. ☐ d/Giúp đỡ ngươì khuyết tật là góp phần làm giảm bớt những khó khăn, thiệt thòi cho họ. -Nhận xét, đánh giá. **4.Vận dụng :** - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học.	-Vài hs nhắc lại. Hs làm phiếu. -Đồng ý. -Không đồng ý. -Đồng ý. -Đồng ý. - HS lắng nghe .

Thứ ba ngày 7 tháng 5 năm 2024

Toán

PPCT 167: LUYỆN TẬP tr. 123-124

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập ý nghĩa phép nhân, phép chia (khái niệm ban đầu xây dựng phép nhân và phép chia).Ôn tập, vận dụng bảng nhân, bảng chia 2 và 5 vào giải các bài toán liên quan đến phép nhân, phép chia.
- Phát triển năng lực tính toán, giải quyết vấn đề, giáo tiếp toán học, vận dụng giải các bài toán thực tế.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài tập 2
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Kết nối:** Trò chơi " Ai nhanh hơn" Hs giơ tay đọc nhanh kết quả các phép tính nhẩm mà gv đưa ra. Giới thiệu bài **3.Luyện tập:** *Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV tổ chức các em nêu miệng - GV nhận xét, khen ngợi HS.	HS chơi - HS trả lời - HS dựa vào bảng nhân 2 và chia 2 nêu miệng kết quả - 1 số HS trình bày a) b) - 2 đội: mỗi đội 4 người - HS ở dưới cổ vũ đội của mình

a)

×	2	2	2	5	5	5
	3	7	9	2	4	8
	6	14	18	10	20	40

b)

:	6	10	16	20	35	40
	2	2	2	5	5	5
	3	5	8	4	7	8

Bài 2: - Gọi HS đọc YC bài. 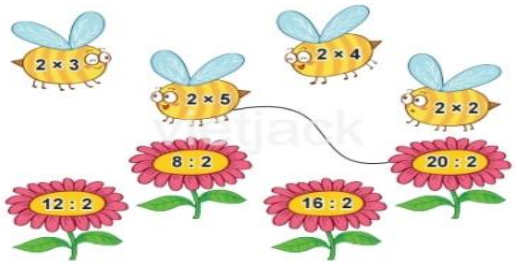 - Bài yêu cầu làm gì? - Tổ chức các em chơi trò chơi tiếp sức + GV ra luật chơi, sau đó tổ chức cho các em chơi (đội nào chọn ong cho hoa đúng và nhanh thì đội đó thắng) - GV nhận xét, khen ngợi HS.	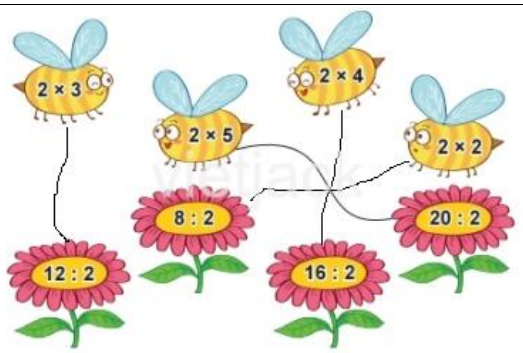 Nhận xét - HS làm bài vào vở, 1 em lên bảng lớp làm. 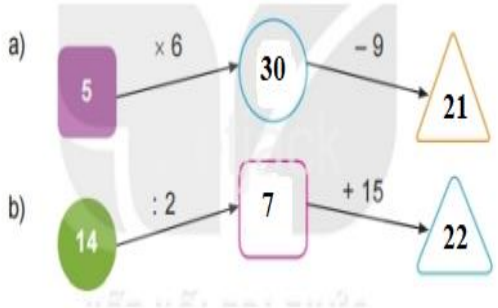
Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Tổ chức cho các em làm vào vở - GV thu chấm, chữa bài, nhận xét	- HS phân tích đề và làm bài vào bảng nhóm. - Các nhóm trình bày bài làm
3. Luyện tập: *Bài 4:* - Gọi HS đọc YC bài.	- HS phân tích đề và làm bài vào vở. - 1 em làm bảng lớp 4 đợt thi múa rồng có số đội tham gia là: 2 × 4 = 8 (đội) Đáp số: 8 đội Nhận xét Mỗi đoạn dài số đề-xi-mét là:

+ Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Tổ chức cho các em làm vào bảng nhóm - Đánh giá, nhận xét bài HS. *Bài 5:* - Gọi HS đọc YC bài. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Tổ chức cho các em làm vào vở - GV thu chấm, chữa bài, nhận xét **4.Vận dụng:** - Yêu cầu hs đọc bảng nhân 3 Giải bài toán: 2x3= 3x5= - Nhận xét giờ học.	20 : 5 = 4 (dm) Đáp số: 4dm - HS chia sẻ.

Tiếng Việt

BÀI 29: HỒ GƯƠM (4 tiết)

PPCT: 333

VIẾT: ÔN CHỮ HOA Q, V (kiểu 2) (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn lại các chữ viết hoa Q, V (kiểu 2).Viết đúng câu ứng dựng: Quê em có dòng song uốn quanh.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Q, V.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?	Hs quan sát - 1-2 HS chia sẻ.

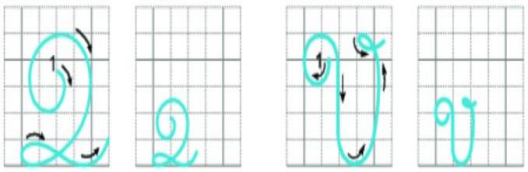	
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	- 2-3 HS chia sẻ.
2. Khám phá:	
*** Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**	- HS quan sát.
- GV tổ chức cho HS nêu:	- HS quan sát, lắng nghe.
+ Độ cao, độ rộng chữ hoa Q, V.	
+ Chữ hoa Q, V gồm mấy nét?	- HS luyện viết bảng con.
- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa Q, V.	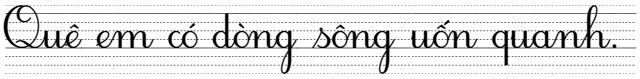
- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.	
- YC HS viết bảng con.	- 3-4 HS đọc.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.	- HS quan sát, lắng nghe.
- Nhận xét, động viên HS.	
*** Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.** *Quê em có dòng sông uốn quanh.*	
- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.	
- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:	- HS thực hiện.
+ Viết chữ hoa Q, V đầu câu.	
+ Cách nối từ Q sang u.	
+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.	
3.Thực hành:	
Thực hành luyện viết.	- HS chia sẻ.
- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa Q, V và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.	
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.	- Qua bài hôm nay em học được cách viết chữ hoa Q, V
- Nhẫn xét, đánh giá bài HS.	Cẩn thận, chú ý độ cao các con chữ.
4. Vận dụng:	HS lắng nghe
Qua bài hôm nay em học được điều gì?	
Khi viết bài em cần chú ý điều gì?	
- GV nhận xét giờ học.	

Tiếng Việt

BÀI 29: HỒ GƯƠM (4 tiết)

PPCT: 334

NÓI VÀ NGHE: NÓI VỀ QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC EM (tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết giới thiệu về những điều thú vị ở quê hương em hoặc nơi em sống, chia sẻ về những trải nghiệm suy nghĩ, cảm xúc về quê hương em qua tranh gợi ý.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: khả năng thẩm thấu một bài văn miêu tả đặc sắc về cảnh đẹp đất nước, kĩ năng giao tiếp, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.
- Có tình cảm trân trọng đối với quê hương, đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	 Quan sát tranh - 1-2 HS chia sẻ.
2. Khám phá: *** Hoạt động 1: Cùng bạn trao đổi những điều thú vị ở quê hương em hoặc nơi em sống** - GV tổ chức cho HS trả lời câu hỏi: + Quê em ở đâu? Em đang sống ở đâu? + Quê em hoặc nơi em sống có điều gì thú vị? (cảnh vật, hoạt động, những sản phẩm đặc biệt,…) + Em có tình cảm như thế nào đối với	Câu 1: Cùng bạn trao đổi về những điều thú vị ở quê hương em hoặc nơi em sống. - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. Em sinh ra ở một vùng quê yên ả và thanh bình. Ruộng đồng xanh mướt. Cây xanh

nơi đó? - Nhận xét, động viên HS. *** Hoạt động 2: Nói những điều em biết thêm về quê hương, đất nước qua trao đổi với bạn ở bài tập 1.** - YC HS nhớ lại và kể lại những điều em biết về quê hương mình. + Quê nội hoặc ngoại em ở đâu? + Quê nội hoặc ngoại em có gì đặc biệt? + Em thích gì ở quê nội hoặc ngoại em? - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS. - Nhận xét, khen ngợi HS. **3. Thực hành:** - Về nhà kể lại cho người thân nghe những điều thú vị về quê hương đất nước qua bài học **4. Vận dụng:** - Kể cho người thân những điều em thấy thú vị về quê hương, đất nước. - GV nhận xét giờ học.	rợp bóng mát những con đường. Đặc sản của quê em chính là nhãn. Em rất yêu quê hương em. Đi đâu em cũng tự hào giới thiệu về Hưng Yên quê em. Câu 2: Nói những điều em biết thêm về quê hương, đất nước qua trao đổi với bạn ở bài tập 1. - HS chia sẻ. Hồ Gươm nằm ở thủ đô Hà Nội. Hồ Gươm có Tháp Rùa, có cầu Thê Húc, có đền Ngọc Sơn. Hồ có tên gọi là Hồ Gươm vì nó gắn với sự tích vua Lê trả gươm cho rùa vàng sau khi thắng trận. Hs lắng nghe.

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 30: LUYỆN TẬP ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI -T3

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết được một số việc làm để ứng phó với thiên tai. Biết cách nhận xét và xử lý tình huống khi gặp thiên tai.Rèn luyện kĩ năng ứng phó với thiên tai.

- Giúp học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Giúp học sinh yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên để phòng tránh thiên tai xảy ra.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

-*GV :* Bài giảng điện tử (tranh ảnh bài 30, video về thiên tai sưu tầm…).Dụng cụ trò chơi củng cố.

-*HS:* Sách giáo khoa.

III. Hoạt động dạy và học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Giáo viên tổ chức trò chơi " Giúp thỏ về nhà" (lồng ghép kiểm tra bài cũ) - Giáo viên phổ biến luật chơi : Trên đường trở về nhà Thỏ Con gặp rất nhiều tình huống xấu về thiên tai. Mỗi tình huống sẽ gồm 1 câu hỏi liên quan đến thiên tai đó. Học sinh hãy trả lời để giúp thỏ vượt qua các thiên tai trở về nhà an toàn. **2. Khám phá:** ** Giới thiệu bài:* - Chiếu hình ảnh SGK, hỏi : 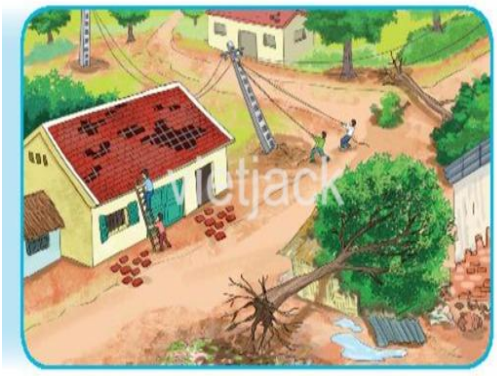 + Hình bên mô tả những thiệt hại do thiên tai nào gây ra ? + Theo em, chúng ta cần làm gì để ứng phó với thiên tai đó ? - Giáo viên dẫn dắt vào bài mới : Bài 30 " Luyện tập ứng phó với thiên '' **** Hoạt động 1: Những việc làm để ứng phó với thiên tai.*** - Yêu câu học sinh quan sát tranh SGK	- Thực hiện trò chơi " Giúp thỏ về nhà" - Lắng nghe và tham gia trò chơi. + Quan sát và trả lời -Hình bên mô tả thiệt hai do bão gây ra. - Theo em, chúng ta cần chủ động phòng tránh bão như kiên cố nhà cửa, di chuyển vật nuôi đến nơi trú bão an toàn,.... 1.Thiên tai gây ra những rủi ro, thiệt hại khác nhau.

trang 112 và nêu các biện pháp phòng tránh thiên tai. + Tổ 1, 2 quan sát tranh 1, 2, 3 + Tổ 3, 4 quan sát tranh 4, 5, 6 Thảo luận nhóm 2 (3 phút) - Gọi đại diện các nhóm trình bày. - Gọi các nhóm các nhận xét bổ sung. - Giáo viên nhận xét, chốt đáp án từng tranh. + Tranh 1: Không trú mưa dưới gốc cây để ứng phó với thiên tai giông sét. + Tranh 2 : Lắng nghe thông tin về thiên tai từ ti vi, loa đài,… để ứng phó với thiên tai, bão, lũ lụt, giông tố,… + Tranh 3: Đi sơ tán theo hướng dẫn của chính quyền địa phương để ứng phó với thiên tai:bào, lũ lụt, lốc xoáy,… + Tranh 4 : Chằng chống nhà cửa để ứng phó với thiên tai: bão, lốc xoáy,… + Tranh 5 : Tích trữ nước sạch để phòng tránh thiên tai: hạn hán, lũ lụt,… + Tranh 6: Trồng cây đầu nguồn để chống lũ. - Giáo viên giải thích thêm cho học sinh vì sao không nên đứng dưới gốc cây khi có sấm sét.	- Quan sát các hình dưới đây và nếu biện pháp phòng chống thiên tai. - Việc làm trong mỗi hình trên để ứng phó với thiên tai nào? Học sinh quan sát tranh và thảo luận trả lời câu hỏi. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các biện pháp phòng chống thiên tai: + Không trú dưới gốc cây khi có giông

**** Hoạt động 2 : Những cách xử lí tình huống khi gặp thiên tai:*** - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát tranh 7 ,8 ,9 ,10 trang 113 SGK: + Quan sát và cho biết các bạn trong mỗi hình sau đang gặp thiên tai nào? + Nhận xét cách xử lý của các bạn trong mỗi hình đó? (yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 trong 3 phút) - Giáo viên gọi các nhóm nêu tình huống và nhận xét. - Yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung. - Giáo viên nhận xét, bổ sung, chốt đáp án.	sét vì dễ bị sét đánh. + Lắng nghe thông tin về thiên tai từ tivi, loa, đài,… để có thông tin chính xác, kịp thời. + Đi sơ tán theo hướng dẫn của chính quyền địa phương, từ đó có cách xử lý an toàn và hiệu quả nhất. + Chằng chống nhà cửa để hạn chế thiệt hại. + Tiết kiệm và tích trữ nước sạch phòng chống hạn hán. + Trồng cây để bảo vệ sườn núi, bờ sông nhằm hạn chế sạt lở đất và những thiệt hại, rủi ro do lũ. - Việc làm trong mỗi hình trên để ứng phó với bão, lũ và hạn hán. 2.Quan sát và cho biết các bạn trong mỗi hình sau đang gặp thiên tai nào. Nhận xét cách xử lí của các bạn trong mỗi hình?

3. Thực hành: - Giáo viên chiếu cho học sinh xem video sưu tầm về lũ lụt miền trung 2020. + Video nói đến hiện tượng thiên tai nào? + Thiên tai đó mang đến những thiệt hại gì? + Em hãy nhận xét cách phòng tránh thiên tai của người dân trong video? + Em hãy chia sẽ những việc cần làm để phòng tránh thiên tai đó? - GV nhận xét. - Chiếu thông tin hướng dẫn trong SGK trang 114, yêu cầu học sinh đọc. - Nơi em sống thường xảy ra những thiên tai nào ? - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4, thực hiện trò chơi đóng vai tự đặt tình huống và xử lý tình huống khi có thiên tai xảy ra (mỗi nhóm tự chọn và xử lý 4 thiên tai bất kì). - Gọi đại diện các nhóm lên trình bày. - Yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét. - **Giáo viên kết luận:** Để phòng tránh các thiên tai xảy ra, chúng ta nên thường xuyên theo dõi bản tin thời tiết để có cách ứng phó kịp thời. - Giáo viên cho học sinh xem video về một số trường hợp bị đuối nước trong lũ lụt. Giáo dục học sinh nên học bơi để tránh bị đuối nước. ***4. Vận dụng:*** -Nếu nơi sống của em sắp xảy ra bão lớn, em cần làm gì để phòng tránh bão?	- Thảo luận nhóm đôi, nhận xét theo yêu cầu giáo viên. - Hình 7 đang gặp bão. Cách xử lí của hai bạn nhỏ không ra về vì trời mưa quá to. - Hình 8 đang gặp lụt. Cách xử lí của hai bạn rất tốt, tránh bị lũ cuốn trôi hoặc điện giật. - Hình 9 đang gặp sấm sét. Hai bạn xử lí đúng vì không được trú dưới gốc cây. - Hình 10 đang gặp lũ. Hai bạn không ra về là đúng vì lũ chảy xiết gặp nguy hiểm đến tính mạng. 1 Đọc thông tin hướng dẫn sau: Khi có thiên tai xảy ra, chúng ta cần chú ý lắng nghe thông tin và thực hiện theo hướng dẫn từ chính quyền địa phương. Khi sơ tán cần lưu ý: - Mang theo các vật dụng thiết yếu như thức ăn, nước uống, đèn pin, áo mưa,… - Nhanh chóng di chuyển đến nơi an toàn gần nhất như nhà kiên cố, nơi cao ráo và an toàn,… - Tránh xa những nơi nguy hiểm như vùng trũng thấp, sông, suối, hồ, ao,…

-Chia sẻ với người thân cách phòng tránh thiên tai. - Giáo viên nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh.	 2.Luyện tập tình huống. - Xem video và trả lời các câu hỏi giáo viên. - Đọc thông tin hướng dẫn. - Học sinh trả lời - Thảo luận, xử lý tình huống + Nơi em sống thường xảy ra bão lớn . Để phòng tránh bão em cần theo dõi bản tin thời tiết, chằng chống nhà cửa, di chuyển đến nơi kiên cố, cao ráo và an toàn khi bão đổ bộ. Chuẩn bị một số thực phẩm thiết yếu, thức ăn, nước uống, đèn pin,… Cách phòng chống thiên tai: - Lắng nghe thông tin và thực hiện theo hướng dẫn từ chính quền địa phương. - Di chuyển đến nơi an toàn - Tránh xa những nơi nguy hiểm như ao, hồ, sông, suối,...

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 31: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về các các mùa trong năm, các thiên tai thường gặp. Xác định và thực hiện được một số biện pháp ứng phó với thiên tai. Làm được một số sản phẩm của chủ đề (trang phục bằng giấy, tranh vẽ, …)
- Có ý thức thực hiện được một số việc để ứng phó với thiên tai.
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : **2. Khám phá:** ***Hoạt động 1: Biết được đặc điểm của từng mùa.** - Hãy kể tên các mùa trong năm - GV phát phiếu bài tập (Bài 1/ 116) - Yêu cầu HS hãy chọn 1 mùa và hoàn thành vào bảng. -Theo em thời tiết mùa xuân như thế nào? - Cảnh vật mùa xuân có gì đẹp? - Mùa xuân có những hoạt động gì và trang phục của mọi người như thế nào? - Nhận xét, tổng hợp kiến thức, khen ngợi. **3. Thực hành:** ***Hoạt động 2: Làm bộ sưu tập các mùa ở địa phương em.** - Gv yêu cầu HS đọc bài 2 - Gv đưa tiêu chí để làm bộ sưu tập: + Lựa chọn mùa cho phù hợp với đặc điểm của địa phương mình. + Sản phẩm là tranh ảnh, chữ,…. - Gv tổ chức buổi triển lãm, các nhóm khác sẽ đi tham quan, đánh giá	Hát - 2-3 HS kể - HS làm việc nhóm 4 - Đại diện 3, 4 nhóm lên dán bảng lớp để cùng nhau chia sẻ về: đặc điểm, hoạt động, trang phục của từng mùa. - HS thảo luận nhóm: Để làm bộ sưu tập - HS làm việc nhóm: Trang trí cho bộ sưu tập của mình - Các nhóm trưng bày sản phẩm: Đại diện

	Mùa xuân	Mùa hạ	Mùa thu	Mùa đông
Đặc điểm	Cây cối đâm chồi, nảy lộc, ấm áp	Cây cối tươi tốt, nắng nóng	Cây rụng lá, mát mẻ	Cây cối trơ trụi, lạnh giá
Hoạt động	Lễ hội, tết	Nghỉ hè	Rằm trung thu	Giáng sinh, tết dương lịch
Trang phục	Nhẹ nhàng, dài tay, thoải mái	Mát mẻ, ngắn tay, rộng, thoải mái	Dài tay, không quá dày	Quần áo ấm, giữ nhiệt tốt

- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS. **4. Vận dụng:** Nếu địa phương em sắp có mưa lớn và kéo dài, thiên tai nào có thể xảy ra? Trao đổi với bạn về các việc cần làm để ứng phó, hạn chế những thiệt hại do thiên tai đó gây ra.? - Nhận xét giờ học.	các nhóm giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình. Nếu địa phương em sắp có mưa lớn và kéo dài, thiên tai có thể xảy ra là bão và ngập lụt. Các việc cần làm để ứng phó, hạn chế những thiệt hại do thiên tai đó gây ra là: - Chủ động chằng chống, kiên cố lại nhà cửa. - Đưa ra các vật nuôi đến nơi tránh bão an toàn. - Chuẩn bị lương thực, nước uống, thuốc men, nhu yếu phẩm cần thiết. - Chuẩn bị đồ trong tư thế sẵn sàng đi sơ tán. Lắng nghe.

Thứ tư ngày 8 tháng 5 năm 2024

Toán

PPCT 168: LUYỆN TẬP tr.125-126

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập ý nghĩa phép nhân, phép chia (khái niệm ban đầu xây dựng phép nhân và phép chia). Ôn tập, vận dụng bảng nhân, bảng chia 2 và 5 vào giải các bài toán liên quan đến phép nhân, phép chia.
- Phát triển năng lực tính toán, giải quyết vấn đề, giáo tiếp toán học, năng lực lập luận toán học, vận dụng giải các bài toán thực tế.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài tập 1, 2
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : **2. Kết nối :** Trò chơi " Ai nhanh hơn" Hs giơ tay đọc nhanh kết quả các phép tính nhẩm mà gv đưa ra. Giới thiệu bài	- HS trả lời - HS dựa vào bảng nhân 2 và chia 2 nêu miệng kết quả
3. Luyện tập: *Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì?	- 1 số HS trình bày
- GV tổ chức các em nêu miệng - GV nhận xét, khen ngợi HS.	- 2 đội: mỗi đội 4 người - HS ở dưới cổ vũ đội của mình
Bài 2: - Gọi HS đọc YC bài. 2.Mỗi con thỏ được lấy các củ cà rốt ghi phép tính có kết quả là số ghi trên con thỏ đó. Hỏi con thỏ nào được lấy nhiều củ cà rốt nhất?	- HS trả lời

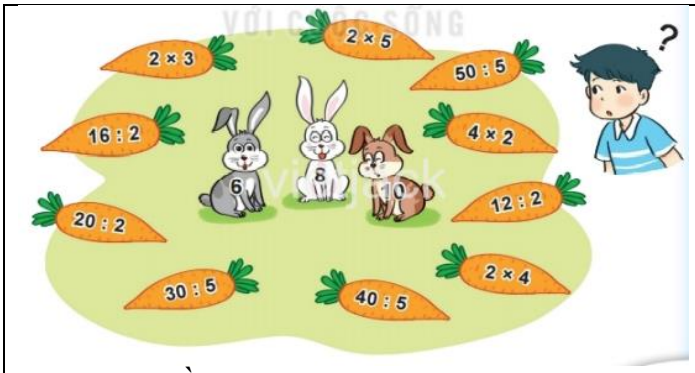

- Bài yêu cầu làm gì?
- Tổ chức các em chơi trò chơi tiếp sức

+ GV ra luật chơi, sau đó tổ chức cho các em chơi (chọn các phép tính phù hợp với mỗi con thỏ)

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

+ Vậy con thỏ số mấy lấy được nhiều củ cà rốt nhất?

+ Hai chú thỏ nào lấy được số củ cà rốt bằng nhau?

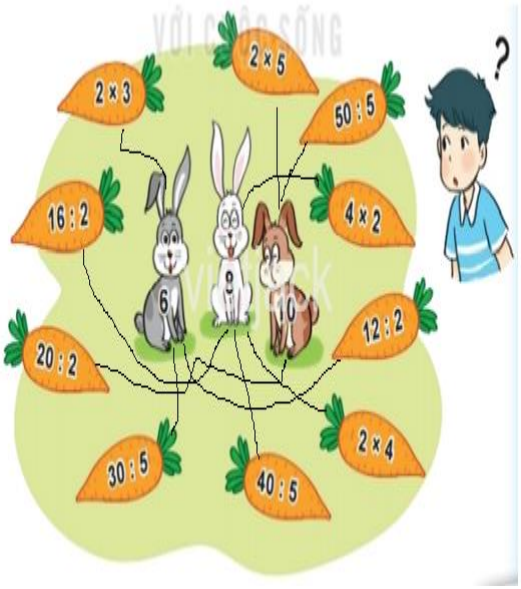

Con thỏ mang số 6 lấy được 3 củ cà rốt.

Con thỏ mang số 8 lấy được 4 củ cà rốt.

Con thỏ mang số 10 lấy được 3 củ cà rốt.

Vậy con thỏ mang số 8 lấy được nhiều củ cà rốt nhất.

Bài 3:

- HS làm bài vào vở, 1 em lên bảng lớp làm.

- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Tổ chức cho các em làm vào vở - GV thu chấm, chữa bài, nhận xét	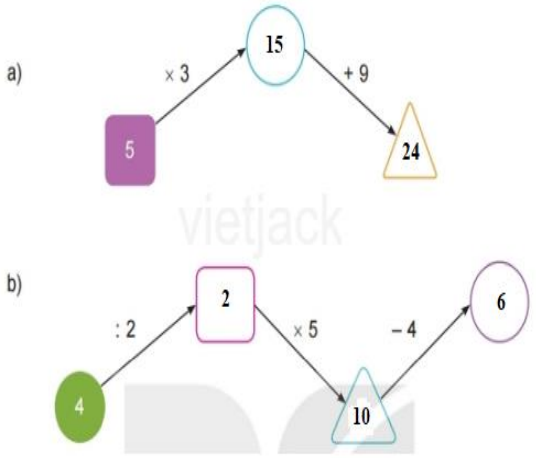 - HS phân tích đề và làm bài vào vở. - 1 em làm bảng lớp Số thuyền ở 3 đợt đua là: 5 × 3 = 15 (thuyền) Đáp số: 15 thuyền Nhận xét
Bài 4: - Gọi HS đọc YC bài. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Tổ chức cho các em làm vào vở - GV thu chấm, chữa bài, nhận xét	- HS phân tích đề và làm bài vào bảng nhóm. - Các nhóm trình bày bài làm Gà có 2 chân; Thỏ có 4 chân Vì 8 = 4 + 2 + 2 nên trong chuồng có 2 con gà, 1 con thỏ. Vậy trong chuồng có 1 con thỏ. Nhận xét
Bài 5: - Gọi HS đọc YC bài. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Tổ chức cho các em làm vào bảng nhóm - Đánh giá, nhận xét bài HS	
4.Vận dụng: Yêu câu hs đọc bảng nhân, bảng chia 2 và 5 - Nhận xét giờ học.	- HS chia sẻ. Lắng nghe

Tiếng Việt

BÀI 30: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM (6 tiết)

PPCT: 335,336

ĐỌC: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM (tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng bài thơ *Cánh đồng quê em*. Tốc độ đọc khoảng 60-65/tiếng.Trả lời được các câu hỏi của bài.Hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp của cánh đồng lúa quê hương thể hiện qua tranh ảnh minh họa và bài thơ.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: có khả năng làm việc theo nhóm và tinh thần hợp tác
- Có cảm xúc của bản thân về cảnh đẹp của làng quê, có tình yêu quê hương, đất nước

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK,Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Tranh vẽ cảnh gì? Theo em, cảnh vật này thường xuất hiện ở đâu? 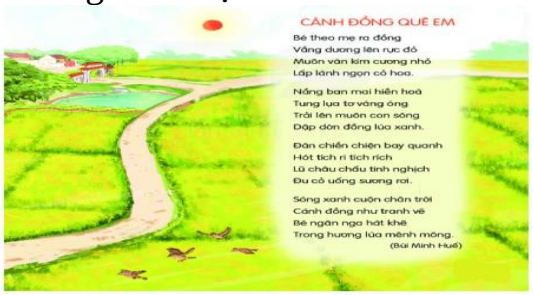 CÁNH ĐỒNG QUÊ EM Bé theo mẹ ra đồng Vầng dương lên rực đỏ Muôn vàn kim cương nhỏ Lấp lánh ngọn cỏ hoa. Nắng ban mai hiền hoà Tung lụa tơ vàng ông Trời lên muôn con sóng Dập dờn đồng lúa xanh. Đàn chiền chiện bay quanh Hột tích rí tích rích Lũ châu chấu tinh nghịch Đu cỏ uống sương rơi. Sông xanh cuộn chân trời Cánh đồng như tranh vẽ Bé ngẩn ngơ hát khẽ Trong hương lúa mênh mông. (Bùi Minh Huế) - Em đang sống ở đâu? Nơi em sống có gì thú vị? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. **2. Khám phá:** *** Hoạt động 1: Đọc văn bản.** - GV đọc mẫu: giọng đọc tình cảm, thiết tha , ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *lấp lánh, lụa tơ, chiền chiện, châu chấu,*	Tranh vẽ cảnh đồng lúa nơi làng quê. - 2-3 HS chia sẻ. - Cả lớp đọc thầm. - 3-4 HS đọc nối tiếp. - HS đọc nối tiếp. - HS luyện đọc theo nhóm bốn. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:

tích ri tích rích, sương, cuộn,… - Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS. *** Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.** - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	C1: Bé nhìn thấy vầng dương rực đỏ. C2: Nắng ban mai hiền hòa, như những dải lụa tơ vàng óng, như con song dập dờn trên đồng lúa xanh. C3: Đàn chiện bay quanh và hót tích ri tích rich. Lũ châu chấu đu cỏ uống sương rơi. C4: Bé ngân nga hát khẽ bởi bé thấy cánh đồng quê hương thật là đẹp, bé cảm thấy hạnh phúc trong long… - HS thực hiện. - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.
- HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ yêu thích. - Nhận xét, tuyên dương HS. *** Hoạt động 3: Luyện đọc lại.** - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc diễn cảm, giọng đọc vừa phải. - Nhận xét, khen ngợi.	- HS đọc. - HS thảo luận làm vào bảng nhóm. - Các nhóm trình bày a. màu sắc của mặc trời: rực đỏ b. màu sắc của ánh nắng: vàng óng c. màu sắc của đồng lúa: xanh
3.Thực hành: **Luyện tập theo văn bản đọc.** *Bài 1:* - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.130. - YC HS hoạt động theo nhóm 4 - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi các nhóm lên thực hiện. - Tuyên dương, nhận xét. *Bài 2:* - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.130. - HDHS tìm thêm những từ tả về mặt trời, ánh nắng, đồng lúa. - YCHS viết câu vào bài 2, VBTTV - Nhận xét chung, tuyên dương HS.	Câu 2: Tìm thêm từ ngữ tả mặt trời, ánh nắng, đồng lúa. mặt trời: màu vàng, màu trắng, to tròn, hình tròn,... - ánh nắng: chói chang, màu vàng, màu trắng, ấm áp,... - đồng lúa: màu vàng,..
4. Vận dụng: Theo em Vẻ đẹp của cánh đồng lúa là gì? - GV nhận xét giờ học.	-Vẻ đẹp của cánh đồng lúa cũng là hình ảnh đẹp của làng quê Việt Nam. Hs lắng nghe.

MĨ THUẬT

Chủ đề: ĐỒ CHƠI THÚ VỊ

Bài 3: CON RỐI ĐÁNG YÊU

*(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 2)*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được cách kết hợp các nét, hình, màu, khối và vật liệu đã sử dụng để tạo sản phẩm mĩ thuật.
- Tạo được mô hình đồ chơi, hình con rối đáng yêu từ vật liệu đã sử dụng và giấy bìa màu.Cảm nhận được vẻ đẹp của các đồ vật đã sử dụng trong tạo hình sản phẩm mĩ thuật.
- Phát triển trí tưởng tượng trong sáng tạo mô hình đồ chơi, hình con rối.Có ý tưởng sử dụng các tác phẩm mĩ thuật để học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ có liên quan đến bài học và sản phẩm về mô hình đồ chơi, hình con rối được tạo từ các vật liệu khác nhau. Video về các mô hình đồ chơi, hình con rối đáng yêu.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

HOẠT ĐỘNG 3: Tạo hình con rối ngộ nghĩnh.	
Hoạt động của giáo viên	**Hoạt động của học sinh**
*** Hoạt động khởi động:** - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. **a. Mục tiêu:** - Chỉ ra được hình, khối trong sản phẩm mĩ huật. **b. Nhiệm vụ của GV.** - Hướng dẫn cho HS tạo hình con rối từ	 - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận. - HS chú ý, cảm nhận.

giấy bìa, giấy màu, các vật liệu khác. **c. Gợi ý cách tổ chức.** - Khuyến khích HS: + Lựa chọn bìa, giấy màu tạo hình con rối ngộ nghĩnh yêu thích. + Tham khảo các sản phẩm rối để có ý tưởng tạo chi tiết và trang trí rối. + Hỗ trợ HS cách dán và tạo thêm các bộ phận cho phù hợp tỉ lệ của rối. **d. Câu hỏi gợi mở:** - *Em thích tạo rối hình bạn nam, hay bạn nữ?* *+ Em sử dụng vật liệu gì để tạo hình rối?* *+ Em muốn tạo chi tiết gì trang trí cho con rối?* *+ Con rối khiến em lien tưởng dến nhân vật bào trong gia đình, người thân…?* **** Lưu ý:** Trang trí trước cuộn giấy dán tạo thân rối.* *** Cách tạo hình con rối ngộ nghĩnh:** - Chọn vật liệu phù hợp để tạo hình con rối. - Tạo hình con rối theo ý thích. **** Lưu ý:** Tạo đặc điểm riêng cho con rối sinh động hơn.* **** GV chốt:** Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo hình con rối ngộ nghĩnh ở hoạt động 3.*	+ HS thực hiện. - HS trả lời: - HS trả lời: - HS trả lời: *- HS ghi nhớ, cảm nhận.* - HS thực hiện. - HS tham khảo hình 1,2,3 SGK (Trang 70), để hình dung thực hiện. *- HS ghi nhớ, cảm nhận.* *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*

D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên	**Hoạt động của học sinh**
a. Mục tiêu: - Nêu được cảm nhận vẻ đẹp của sản phẩm. Có ý trưởng sử dụng sản phẩm mĩ thuật trong học tập và vui chơi.	- HS cảm nhận.

b. Nhiệm vụ của GV.	
- Khuyến khích HS kết hợp các con rối theo nhóm, trưng bày và chia sẻ sản phẩm con rối.	- HS kết hợp các con rối theo nhóm, trưng bày và chia sẻ sản phẩm con rối.
c. Gợi ý cách tổ chức.	
- Khuyến khích HS kết hợp các con rối theo nhóm để trưng bày và chia sẻ.	- HS kết hợp các con rối theo nhóm để trưng bày và chia sẻ.
- Nêu câu hỏi để HS thảo luận để chia sẻ về sản phẩm mĩ thuật yêu thích.	- HS trả lời câu hỏi, thảo luận để chia sẻ về sản phẩm mĩ thuật yêu thích.
+ Nét, hình, màu trang trí trên con rối.	- HS trả lời:
+ Biểu cảm trên khuôn mặt rối.	
+ Điểm đáng yêu của con rối.	- HS trả lời:
- Khuyến khích HS chia sẻ ý tưởng sử dụng con rối trong học tập và vui chơi.	
d. Câu hỏi gợi mở:	
- *Em thích con rối nào? Vì sao?*	- *HS trả lời:*
- *Nét, hình, màu trang trí trên khuôn mặt rối vui hay buồn?*	
- *Điểm dáng yêu nhất của con rối là gì?*	- *HS trả lời:*
- *Em có ý tưởng sử dụng con rối để làm gì? Trong học tập và vui chơi…?*	
**** Lưu ý:** Có thể kết hợp các con rối để tạo thành một gia đình, nhóm bạn để chia sẻ hoặc kể chuyện.*	- *HS chú ý;*
*** Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:**	- HS trưng bày sản phẩm và cảm nhận.
- Nêu cảm nhận về sản phẩm mà em yêu thích:	- HS cảm nhận.
+ Nét, hình, màu trang trí trên con rối.	
+ Biểu cảm trên khuôn mặt rối.	
+ Điểm đáng yêu của con rối.	
- Xây dựng ý tưởng sử dụng con rối trong học tập và vui chơi.	
**** GV chốt:** Vậy là các em đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ ở hoạt động 4.*	- *HS lắng nghe, ghi nhớ.*

E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

HOẠT ĐỘNG 5: Tìm hiểu nghệ thuật múa rối nước Việt Nam.	
Hoạt động của giáo viên	**Hoạt động của học sinh**
a. Mục tiêu: - HS hiểu được nghệ thuật múa rối. Cảm thụ được vẻ đẹp của loại hình múa rối nước dân gian Việt Nam.	- HS cảm nhận.
b. Nhiệm vụ của GV. - Tạo cơ hội cho HS quan sát một số hình ảnh rối nước do GV chuẩn bị hoặc hình trong SGK, (Trang 73) để thảo luận, tìm hiểu nghệ thuật múa rối nước dân gian Việt Nam.	- HS quan sát một số hình ảnh rối nước trong SGK, (Trang 73) để thảo luận, và tìm hiểu.
c. Gợi ý cách tổ chức. - Cho HS quan sát Video, Clip hoặc hình ảnh do GV chuẩn bị. - Nêu câu hỏi để HS suy nghĩ, thảo luận và trả lời.	- HS chú ý quan sát và trả lời câu hỏi?
d. Câu hỏi gợi mở: *- Cảm nhận của em khi quan sát các hình ảnh nhân vật rối nước thế nào?* *- Các nhân vật được tạo hình như thế nào? Bằng chất liệu gì?*	*- HS trả lời:*
- Trang phục, nét mặt của nhân vật có gì đặc biệt? *- Những điều em biết về nghệ thuật múa rối nước Việt Nam là gì?*	*- HS trả lời:*
*** Cách tìm hiểu nghệ thuật múa rối nước Việt Nam:** - GV cho HS quan sát các nhân vật rối trong ảnh và nêu cảm nhận của em về: + Trang phục của các nhân vật rối. + Nét biểu cảm trên gương mặt rối. - Chia sẻ điều em biết về nghệ thuật múa rối nước Việt Nam.	- HS thực hiện.

**** Tóm tắt để ghi nhớ:*** *- Con rối là một sản phẩm mĩ thuật dùng để biểu diễn.* **** GV chốt:** Vậy là các em đã thực hiện được cách tìm hiểu nghệ thuật múa rối nước Việt Nam ở hoạt động 5.* *** Nhận xét, dặn dò.** - Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau.	*- HS ghi nhớ.* *- HS ghi nhớ.* - HS lắng nghe, ghi nhớ.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,…	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 29: HỒ GƯƠM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Hồ Gươm
- Phát triển năng lực quan sát và suy luận. Phát triển năng lực hợp tác trong thảo luận nhóm.
- Có ý thức và giúp đỡ bạn trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính và máy chiếu.
- HS: VBT-TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
Gv tổ chức trò chơi: Tiếp sức Gv lấy bài 4 tr 65 VBT-TV Gọi hs đọc yêu cầu **Bài 4:** Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu. - HD học sinh đọc kĩ từ ngữ trong cột. Sau đó thử nối lần lượt từng từ ngữ trong khung ở cột A với các từ ngữ trong khung ở cột B. Cứ thế cho đến khi thấy phù hợp Luật chơi: *Mỗi nhóm cử 3 bạn chơi, mỗi bạn sẽ nối một từ ở cột A với một từ cột B sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.* *y/ c học sinh chơi* - Nhận xét chung, tuyên dương HS. Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho HS. Tìm từ dùng để so sánh trong các câu trên? - GV nhận xét giờ học.	Hs lắng nghe. Hs đọc yêu cầu Lắng nghe Lắng nghe luật chơi Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả - 2 nhóm lên bảng chơi 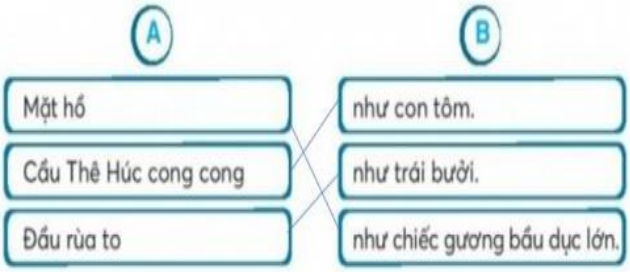 Nhận xét. Từ dùng để so sánh trong các câu trên:như Lắng nghe

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 30: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Cánh đồng quê em.
- Phát triển năng lực quan sát và suy luận. Phát triển năng lực hợp tác trong thảo luận nhóm.
- Tự tin trình bày ý kiến cá nhân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-GV: Máy tính và máy chiếu.

-HS: VBT-TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<table>
<tr><th>Hoạt động của thầy</th><th>Hoạt động của trò</th></tr>
<tr><td>Gv tổ chức trò chơi: Tiếp sức
Gv lấy bài 3 tr 66 VBT-TV
Gọi hs đọc yêu cầu

Bài 3: Xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào cột phù hợp.
(vầng dương, đỏ rực, kim cương, vàng óng,ngọn cỏ, hoa xanh, bay, đu, uống, lụa tơ, sương,hát, mênh mông)
- GV chuẩn bị bảng và các thẻ để HS chơi trò chơi “Tiếp sức”.

Luật chơi: Mỗi nhóm cử 3 bạn chơi, mỗi bạn sẽ chọn các thẻ ghi sẵn từ ngữ đã cho đính vào cột nhóm từ ngữ chỉ sự vật, nhóm từ ngữ chỉ hoạt động, nhóm từ ngữ chỉ đặc điểm sao cho đúng, sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.

y/ c học sinh chơi

- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

- Nhận xét.
- Để làm đúng được bài tập này em cần chú ý điều gì?

- Nhận xét.</td><td>Hs lắng nghe.

Hs đọc yêu cầu

Lắng nghe

Lắng nghe luật chơi

Hs tiến hành chơi
Hs trình bày kết quả
- 2 nhóm lên bảng chơi

Hs đọc yêu cầu

<table><tr><th>Từ ngữ chỉ sự vật</th><th>Từ ngữ chỉ hoạt động</th><th>Từ ngữ chỉ đặc điểm</th></tr><tr><td>M: vầng dương, kim cương, ngọn cỏ, hoa, lụa tơ, sương</td><td>M: bay, đu, uống, hát</td><td>M: đỏ rực, vàng óng, xanh, mênh mông</td></tr></table>
Nhận xét.
Để làm đúng được bài tập này em cần chú ý các khái niệm, phân biệt các từ ngữ đã cho .Thế nào là từ chỉ sự vật, thế nào là từ nào chỉ hoạt động, thế nào là từ nào chỉ đặc điểm?
Lắng nghe</td></tr>
</table>

Thứ năm ngày 9 tháng 5 năm 2024

Âm nhạc

- NGHE NHẠC
- ĐỌC NHẠC
- HÁT: BẮC KIM THANG, MÚA VUI

1.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nghe nhạc, biết vận động cơ thể phù hợp với bài hát *Hái hoa bên rừng* và kết hợp chơi trò chơi trong bài *Cây cầu Luân- đôn*
- Đọc nhạc đúng tên nốt, đúng cao độ với các mẫu âm: Đô, Rê, Mi, Pha, Son , La kết hợp kí hiệu bàn tay.
- HS thuộc 2 bài hát, hát đúng giai điệu và lời ca. Nhớ được các âm hình tiết tấu gõ đệm của 2 bài hát trong học kì II, biết gõ đệm hoặc kết hợp động tác tay chân cho 2 bài hát *Bắc kim thang, Múa vui*

II.CHUẨN BỊ:

GV: - Bảng phụ viết tiết tấu đệm cho các bài hát đã học.
- Đàn, máy nghe, loa đài, băng đĩa nhạc, nhạc cụ gõ
- Tập một số động tác vận động theo bài hát *Hái hoa bên rừng* và trò chơi trong bài *Cây cầu Luân- đôn*

HS: - Nhạc cụ gõ: thanh phách, song loan
- SGK Âm nhạc 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động: - Khởi động: *Hand - sign* (Đọc nốt nhạc bằng ký hiệu bàn tay). Giáo viên mở clip cho học sinh thực hành theo clip. - Nhận xét đánh giá *Giới thiệu bài mới – ghi bảng* **2. Khám phá:** **HĐ 1: Nghe nhạc** - GV cùng HS nghe nhạc bài *Hái hoa bên rừng* kết hợp vỗ tay đệm theo tiết tấu lời ca hoặc phách - Mở nhạc bài *Cây cầu Luân- đôn* cho	- Tham gia chơi - Thực hiện theo clip. - Lắng nghe - Nghe hát, kết hợp gõ đệm theo tiết tấu lời ca. - Nghe hát, kết hợp chơi trò chơi.

HS nghe kết hợp cho HS chơi trò chơi (theo video đã chuẩn bị) *Đi đến đây ta cùng vui chơi. Nào bạn ơi cùng vui chơi.Mau bước qua cây cầu theo tôi. Cầu sắp gãy rồi* + Nhận xét đánh giá **3.Thực hành:**	- Lắng nghe
HĐ 2: Đọc nhạc - GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS đọc cao độ 6 nốt: Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La kết hợp kí hiệu bàn tay 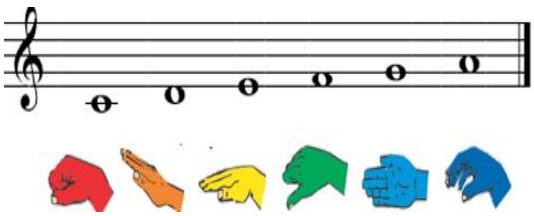	- HS thực hành đọc nhạc kết hợp kí hiệu bàn tay. - Lắng nghe - Thực hiện hát ôn
- Đàn giai điệu các mẫu âm Đồ, Rê, Mi, Pha, Son, La bất kì kết hợp kí hiệu tay cho HS ôn tập (Tùy trình độ HS có thể chọn mẫu âm khó , dễ hay trung bình) - Nhận xét đánh giá	
HĐ 3: Hát: *Bắc kim thang, Múa vui* - Đàn hoặc bật băng đĩa nhạc cho HS hát ôn lại mỗi bài 1 lần. 	- Hát kết hợp chơi trò chơi - Lắng nghe - Xung phong thực hiện - Nhận xét bạn thực hiện - Nhóm 5 bạn hát kết hợp vận động theo nhạc. - Lắng nghe
- Mở nhạc hoặc đàn bài hát *Bắc kim thang*, chia nhóm lên hát kết hợp chơi trò chơi.	

Luật chơi: Người chơi bị bịt mắt, sau mỗi câu hát thì quay tròn tại chỗ và cầm dùi gõ vào mặt trống, trùng với tiếng vỗ tay của mọi người. Ví dụ: *Bắc kim thang cà* ***lang bí rợ,*** chúng ta gõ dùi trống vào từ ***"lang bí rợ".*** + Nhận xét đánh giá - Yêu cầu biểu diễn với hình thức song ca bài hát *Múa vui*. - Chỉ định học sinh nhận xét bạn - Yêu cầu các nhóm lên biểu diễn bài hát *Múa vui* + Nhận xét đánh giá **4.Vận dụng:** - Chốt lại mục tiêu của bài học. - Động viên khen ngợi học sinh tích cực trong giờ học. - Dặn học sinh tập chơi nhạc cụ với tiết tấu đệm hát bài *Tình bạn, Chú ếch con*	- Lắng nghe - Lắng nghe và ghi nhớ.

Tiếng Việt

BÀI 30: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM (6 tiết)

PPCT: 337

NGHE – VIẾT: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe-viết đúng chính tả 3 khổ thơ đầu, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài thờ và đầu các dòng thơ. Làm đúng các bài tập chính tả về cách viết hoa tên riêng địa lí, phân biệt r/d/gi hoặc tiếng có dấu hỏi/ dấu ngã.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Khám phá:** *** Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**	**Hát**

- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. **Cánh đồng quê em** Cánh đồng quê em Bé theo mẹ ra đồng Vầng dương lên rực đỏ Muôn vàng kim cương nhỏ Lấp lánh ngọn cỏ hoa. Nắng ban mai hiền hòa Tung lụa tơ vàng óng Trải trên muôn con sóng Dập dờn đồng lúa xanh. Đàn chiền chiện bay quanh Hót tích ri tích ri Lũ châu chấu tinh nghịch Đu cỏ uống sương rơi. - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. - GV hỏi: + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa? + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?	- HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ. - HS luyện viết bảng con. - HS nghe viết vào vở ô li. - HS đổi chép theo cặp. - 1-2 HS đọc. - HS các nhóm thảo luận làm vào bảng nhóm. - Các nhóm trình bày - HS làm VBT

- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. - GV đọc cho HS nghe viết. - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả. - Nhận xét, đánh giá bài HS. **3. Thực hành:** *** Hoạt động 2: Bài tập chính tả.** *Bài 2:* - Gọi HS đọc YC - Tổ chức các em hoạt động làm nhóm - GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương. *Bài 3:* - Gọi HS đọc YC - Tổ chức các em làm câu 3 vào VBT - GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương.	Câu 2: Chọn từ trong ngoặc thay cho ô vuông. Tranh 1: Chùa Một Cột ở Thủ đô Hà Nội. - Tranh 2: Cầu Tràng Tiền ở thành phố Huế. - Tranh 3: Vịnh Hạ Long là một thắng cảnh nổi tiếng thế giới. - Tranh 4: Chợ Bến Thành là chợ lớn nhất ở Thành phố Hồ Chí Minh. Câu 3: Chọn a hoặc b. a. Chọn r, d hoặc gi thay cho ô vuông. - Mùa gặt, đường làng phủ đầy rơm vàng. - Mọi dòng sông đều đổ về biển cả. - Các chú bộ đội đang canh giữ biển trời Tổ quốc. b. Chọn dấu hỏi hoặc dấu ngã cho chữ in đậm. Bàn tay ta làm nên tất cả Có sức người, sỏi đá cũng thành cơm. (Theo Hoàng Trung Thông) Qua bài em học được tính cẩn thận, rèn khả năng nghe viết

4. Vận dụng: Em học được điều gì ở bài học này? - GV nhận xét giờ học.	Hs lắng nghe.

Tiếng Việt

BÀI 30: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM (6 tiết)

PPCT: 338

TỪ NGỮ VỀ NGHỀ NGHIỆP (tiết4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phát triển vốn từ về nghề nghiệp, biết nói về nghề nghiệp và công việc.
- Phát triển vốn từ chỉ nghề nghiệp và công việc của nghề nghiệp .
- Có khả năng nhận biết và chia sẻ những suy nghĩ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK,Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động **2. Khám phá:** *** Hoạt động 1: Từ ngữ chỉ công việc của người nông dân** *Bài 1:* - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS đọc các từ ở cột A và cột B, thảo luận nhóm đôi làm vào phiếu - GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương. *Bài 2:* - GV gọi HS đọc YC bài. - YC HS thảo luận theo nhóm 4 trả lời câu hỏi từng ảnh	Hát Câu 1: Kết hợp từ ở cột A với từ ở cột B để tạo từ ngữ chỉ công việc của người nông dân. 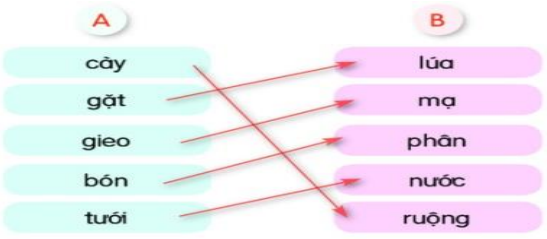 - 1-2 HS đọc. - Các nhóm thảo luận làm vào phiếu Các nhóm thảo luận trả lời câu hỏi Câu 2: Hỏi – đáp về công việc của những người trong ảnh.

 + Em thấy ai trong ảnh? + Người đó đang làm gì? - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS.	* Tranh 1: - Hỏi: Người đàn ông trong ảnh đang làm gì? - Đáp: Người ấy đang cày ruộng. * Tranh 2: - Hỏi: Người trong ảnh đang làm gì? - Đáp: Người ấy đang trồng cây. * Tranh 3: - Hỏi: Những người trong ảnh đang làm gì? - Đáp: Họ đang gieo mạ.
3. Thực hành: *** Hoạt động 2: Từ ngữ chỉ nghề nghiệp** *Bài 3:* - Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì? - YC HS trao đổi theo cặp kể về nghề nghiệp của người trong ảnh + Em thấy ai trong ảnh? + Người đó đang làm gì? + Em đoán xem người đó làm nghề gì?	Câu 3: Nói về nghề nghiệp và công việc của những người trong ảnh. HS kể về nghề nghiệp của những người trong ảnh trước lớp. Tranh 1: Họ là công nhân. Họ đang may giầy. Tranh 2: Ông ấy là bác sĩ. Ông ấy đang khám bệnh. Tranh 3: Cô ấy là cảnh sát giao thông. Cô ấy đang điều tiết giao thông. - HS chia sẻ. Hs lắng nghe

- Nhận xét, khen ngợi HS. **4. Vận dụng:** Em hãy kể về nghề nghiệp của người thân trong gia đình? - GV nhận xét giờ học.	

TOÁN

PPCT 169: LUYỆN TẬP tr. 127-128

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về nhận biết điểm, đoạn thẳng, ba điểm thẳng hàng, đường gấp khúc, hình tứ giác, khối trụ, khối cầu.
- Qua hoạt động giải các bài tập, bài toán thực tế có tình huống (diễn đạt, trao đổi, trả lời câu hỏi)
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giáo tiếp toán học, năng lực lập luận toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài tập 1, 2, 3, 5
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Kết nối:** Trò chơi " Ai nhanh hơn" Hs giơ tay đọc nhanh kết quả các phép tính nhẩm mà gv đưa ra. Giới thiệu bài **3.Luyện tập:** *Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: a) Hình bên có mấy đoạn thẳng? b) Hình bên có mấy đường cong? - Nhận xét, tuyên dương HS.	HS chơi - HS đọc. - HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. - 1-2 HS trả lời. a) Các 6 đoạn thẳng trong hình vẽ: AB, AD, AC, BD, DC, BC b) Có 3 đường cong. 2 Có bao nhiêu hình tứ giác trong hình sau? - HS thảo luận theo nhóm 4 Hs trả lời

Bài 2: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS thảo luận, trao đổi trong nhóm - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, chữa bài, tuyên dương.	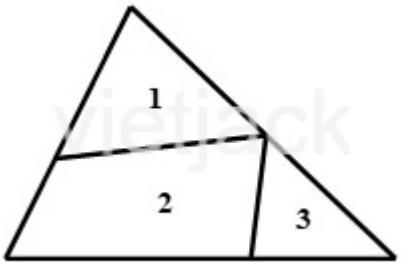 - Các nhóm chia sẻ trước lớp. Có các hình tứ giác là: Hình 2; Hình 12; Hình 23
	3.Hình nào là khối trụ? Hình nào là khối cầu? - HS trả lời. Khối trụ: Hình B, Hình C Khối cầu: Hình E
Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Tổ chức HS nêu miệng hình nào là hình trụ? Hình nào là hình khối? - Nhận xét, tuyên dương HS.	- HS nêu miệng 4 .Vẽ hình (theo mẫu): - HS đọc. - HS trả lời. - HS vẽ hình vào vở theo mẫu.
Bài 4: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Tổ chức cho các em làm vào vở - GV thu chấm, nhận xét, tuyên dương	5. Nêu tên ba điểm thẳng hàng trong mỗi hình sau: 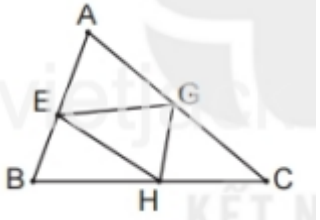
Bài 5: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS thảo luận, trao đổi trong nhóm - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.	- HS thảo luận, phân tích theo nhóm 4 - Các nhóm chia sẻ trước lớp. Ba điểm thẳng hàng là:

- Nhận xét, chữa bài, tuyên dương. **4. Vận dụng :** Để củng cố kiến thức về nhận biết điểm, đoạn thẳng, ba điểm thẳng hàng, y/c học sinh lên bảng vẽ 3 điểm thẳng hàng. - Nhận xét giờ học.	A, E, B A, G, C B, H, C 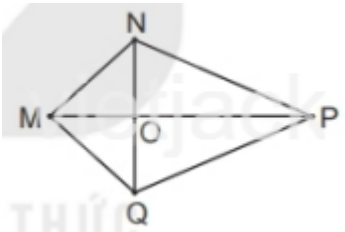 Ba điểm thẳng hàng là: N, O, Q M, O, P Nhận xét Hs thực hiện theo yêu cầu Lắng nghe

ÔN TOÁN

BÀI 67: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM THU THẬP. PHÂN LOẠI VÀ KIỂM ĐẾM SỐ LƯỢNG.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hành thu thập, phân loại, kiểm đếm được một số đối tượng trong tranh ảnh và thực tế lớp học.
- Tư duy và lập luận toán học. Giao tiếp toán hộc.
- Kiên trì, cẩn thận, biết giúp đỡ nhau.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: VBT toán 2, máy chiếu, máy tính, phiếu.

- HS: VBT toán 2, vở ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
GV tổ chức Trò chơi: "Ai nhanh -Ai khéo" GV lấy bài 1 tr.97 VBT T Bài 1 : Số ? 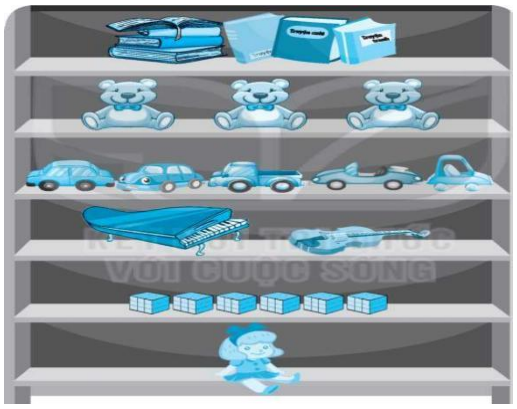 + GV phổ biến luật chơi, cách chơi: chia lớp theo 2 nhóm. Các nhóm lên đếm số lượng. Nhóm nào điền nhanh nhất nhóm đó sẽ chiến thắng. - Hs tiến hành chơi Qua trò chơi: Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn, thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu, cho hs. Dặn dò	Hs lắng nghe Hs đọc yêu cầu bài Hs nghe luật chơi Hs tiến hành chơi - Mỗi nhóm cử 3 HS lên chơi trò chơi trong vòng 2 phút . Hs trình bày kết quả Rubic 6 Đàn 2. Sách 7 . con búp bê 1 ô tô 5. Gấu 3. - HS nhận xét - Lắng nghe.

ÔN TOÁN .
BÀI 68: ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 1000. Viết được các số theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé. Tìm được số bé nhất, lớn nhất trong các số đã cho.
- Năng lực tư duy, lập luận toán học.Năng lực tính toán.Năng lực giao tiếp hợp tác.
- Kiên trì, cẩn thận , yêu thích toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT toán 2, vở ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
Trò chơi" Ai nhanh hơn" GV lấy bài 1 tr.99 VBT T Gọi hs đọc yêu cầu - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS: Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 5 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành. Đội nào tính nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Cho hs tiến hành chơi - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - NX, tuyên dương HS. Qua trò chơi: Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn cho hs. Dặn dò	Hs lắng nghe Hs đọc yêu cầu bài 1.Nối (theo mẫu) Hs nghe luật chơi Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả 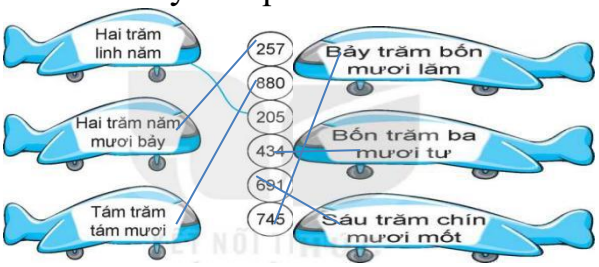 - HS nhận xét - Lắng nghe.

ÔN TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP

NGHE VIẾT: BẢN EM

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe, viết đúng bài Bản em (42 chữ). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ.
- Làm đúng bài tập điền vần ua, ươ; bài tập lựa chọn: điền chữ l, n; điền vần ên, ênh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Máy tính, máy chiếu để chiếu.
- Giáo án.

2. Đối với học sinh

- Bút viết, vở 5 ô li

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
I. Khởi động **II. Kết nối** **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. **b. Cách thức tiến hành:** - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học ngày hôm nay, chúng ta sẽ Nghe, viết đúng bài Bản em (42 chữ); Làm đúng bài tập điền vần ua, ươ; bài tập lựa chọn: điền chữ l, n; điền vần ên, ênh* **III. Luyện tập** **<u>Hoạt động 1: Nghe – viết</u>** **a. Mục tiêu:** HS nghe - viết đúng bài Bản em (42 chữ), củng cố cách trình bày bài thơ	**Hát** - HS lắng nghe, tiếp thu.

5 chữ. **b. Cách tiến hành:** - GV nêu yêu cầu: HS nghe, viết bài Bản em (42 chữ). - GV đọc đoạn thơ. - GV mời 1 HS đọc lại đoạn thơ. - GV yêu cầu HS trả lời: *Đoạn thơ nói về nội dung gì?* - GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức hình thức, bài thơ có 8 dòng. Mỗi dòng có 5 chữ. Chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa. Tên bài viết cách lề vở 4 ô li. Chữ đầu mỗi dòng thơ cách lề vở 3 ô li. Giữa 2 khổ thơ sẽ có 1 dòng trống. - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *chóp núi, sương rơi, xuống, sâu, dải lụa, sườn non.* - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2. - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại. - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng. - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày. **<u>Hoạt động 2: Làm bài tập chính tả</u>** **a. Mục tiêu:** HS chọn vần ua, ươ phù hợp với ô trống; chọn l, n hoặc ên, ênh. **b. Cách tiến hành:** * Bài tập 2:	- HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. - HS trả lời: *Đoạn thơ là lời một bản nhỏ sống ở vùng núi cao, ca ngợi vẻ đẹp bản làng, vẻ đẹp thiên nhiên của quê hương mình.* - HS lắng nghe, thực hiện. - HS luyện phát âm, viết nháp những từ dễ viết sai. - HS viết bài. - HS soát bài. - HS sữa lỗi. - HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu bài tập.

- GV nêu yêu cầu Bài tập 2: *Chọn vần phù hợp với ô trống: ua hay ươ.* 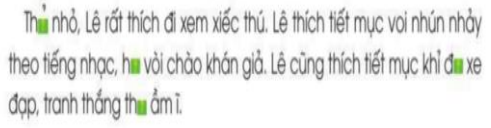 Thủ nhỏ, Lê rất thích đi xem xiếc thú. Lê thích tiết mục voi nhún nhảy theo tiếng nhạc, hề vòi chào khán giả. Lê cũng thích tiết mục khỉ đạp xe đạp, tranh thắng thua ấm ĩ. - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở Luyện viết 2. - GV mời 1 HS lên bảng viết những từ cần điền, HS còn lại quan sát bài làm của bạn. - GV yêu cầu cả lớp đọc lại đoạn văn sau khi đã điền vần hoàn chỉnh. **IV. Vận dụng** Qua bài em học được điều gì? Nhận xét	- HS làm bài. - HS quan sát, lắng nghe. Lắng nghe

Thứ sáu ngày 10 tháng 5 năm 2024

Tiếng Việt

BÀI 30: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM (6 tiết)

PPCT: 339,340

VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ CÔNG VIỆC CỦA MỘT NGƯỜI (tiết 5,6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết đoạn văn kể về công việc của một người mà em biết.Đọc mở rộng bài thơ, câu chuyện nói về nghề nghiệp.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Có khả năng nhận biết và chia sẻ những suy nghĩ.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK,Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Khám phá:** *** Hoạt động 1: Kể tên nghề nghiệp mà em biết.** *Bài 1:* - GV gọi HS đọc YC bài. - YC HS kể nghề nghiệp mà em biết. - Nhận xét, tuyên dương HS. *** Hoạt động 2: Luyện viết đoạn văn.** *Bài 2:* - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS kể về công việc của một người theo gợi ý - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chấm, chữa một số bài của HS.	Hát Câu 1: Nói những điều em biết về công việc của người thân. - Dì em là cô giáo vùng cao. Hằng ngày, dì phải dạy sớm vượt qua con đường nhiều đồi dốc để đến trường dạy học. Công việc của dì giúp cho trẻ em vùng cao được đi học, được biết chữ. Nhận xét Câu 2: Viết 4 - 5 câu kể về công việc của một người thân. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm VBT kể theo gợi ý. - HS chia sẻ bài. Dì Ngân của em là cô giáo vùng cao. Mỗi sáng dì phải thức dậy từ rất sớm, vượt qua

- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.	con đường nhiều dốc đèo mới tới được ngôi trường nhỏ. Dì yêu thương học sinh của mình như con vì hoàn cảnh của các bạn ấy rất khó khăn. Mỗi mùa đông tới, dì Ngân lại kêu gọi mọi người dưới xuôi ủng hộ áo quần để giúp đỡ các bạn nhỏ. Em rất khâm phục dì. Em mơ ước lớn lên sẽ trở thành cô giáo giống như dì. Nhận xét
3. Thực hành: *** Hoạt động 3: Đọc mở rộng.** <u>*Bài 1:*</u> - Gọi HS đọc YC bài 1. - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ nói về nghề nghiệp. - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả. <u>*Bài 2:*</u> - Gọi HS đọc YC bài 2. - Tổ chức nói những điều thú vị của nghề được nói đến trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc. - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.	- Câu 1: Tìm đọc một câu chuyện hoặc một bài thơ nói về nghề nghiệp. **Thợ rèn** Giữa trăm nghề, làm nghề thợ rèn Ngồi xuống nhọ lưng, quệt ngang nhọ mũi Suốt tám giờ chân than mặt bụi Giữa trăm nghề chọn nghề thợ rèn. Làm thợ rèn mùa hè có nực Quai một trận nước tu ừng ực Hai vai trần bóng nhẫy mồ hôi Cũng có khi thấy thở qua tai. Làm thợ rèn vui như diễn kịch Râu bằng than mọc lên bằng thích Nghịch ở đây già trẻ như nhau Nên nụ cười nào có tắt đâu. Khánh Nguyên Câu 2: Nói với bạn về những điều thú vị của nghề nghiệp được nói đến trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc. Nghề thợ rèn là nghề nặng nhọc, vất vả nhưng là nghề có ích vì làm ra nhiều sản phẩm giúp ích cho đời. Những chú thợ rèn cũng có khi rất tinh nghịch lấy than quệt ngang mặt làm râu.
4. Vận dụng:	Hs chia sẻ

Em hãy kể về nghề nghiệp của người thân trong gia đình? - GV nhận xét giờ học.	Hs lắng nghe.

Toán

PPCT 170: LUYỆN TẬP tr. 129-130

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập, củng cố kĩ năng về đo độ dài đoạn thẳng, tính độ dài đường gấp khúc.
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học, năng lực lập luận toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài tập 3, 4, 5
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Kết nối:** Trò chơi " Ai nhanh hơn" Hs giơ tay đọc nhanh kết quả các phép tính nhẩm mà gv đưa ra. Giới thiệu bài **3. Luyện tập:** *Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: Đo độ dài đoạn thẳng AB và độ dài đoạn thẳng BC, sau đó cho biết tổng độ dài đoạng thẳng AC - Nhận xét, tuyên dương HS. *Bài 2:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: Tính độ dài đường gấp khúc ABC, BCD, ABCD - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.	**Hát** Hs chơi - HS đọc. - HS trả lời. Đoạn thẳng AC dài 13cm. - HS thực hiện lần lượt các YC. - HS thảo luận theo nhóm 4 thực hiện lần lượt các YC. - Các nhóm chia sẻ trước lớp. +Độ dài đường gấp khúc ABC là: 18 + 9 = 27 (cm) +Độ dài đường gấp khúc BCD là: 9 + 14 = 23 (cm) +Độ dài đường gấp khúc ABCD là:

- Nhận xét, chữa bài, tuyên dương. *Bài 3:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Tổ chức HS quan sát độ dài mỗi đường gấp khúc mà con ốc sên có thể bò qua (theo 2 cách) rồi so sánh độ dài 2 đường gấp khúc đó - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương HS. *Bài 4:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Tổ chức HS quan sát đường đi của kiến vàng và đường đi của kiến đỏ xem đường đi của kiến nào ngắn hơn - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương HS. *Bài 5:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Tổ chức cho các em làm vào vở - GV thu chấm, nhận xét, tuyên dương	18 + 9 + 14 = 41 (cm) 3. HS thảo luận nhóm đôi suy luận ra đường đi nào nhanh hơn - Các nhóm chia sẻ trước lớp. Độ dài của đường gấp khúc MAN là: 12 + 27 = 39 (cm) Độ dài của đường gấp khúc MBN là: 9 + 27 = 36 (cm) Vì 36 cm < 39 cm nên ốc sên bò theo đường gấp khúc MBN ngắn hơn và ngắn hơn 27 cm – 9 cm = 18 cm. 4. Đường đi của kiến vàng là: 1 + 5 + 7 + 3 = 16 (cm) Đường đi của kiến đỏ là: 2 + 4 + 2 + 1 + 1 + 2 + 3 = 15 (cm) Vì 15 cm < 16 cm nên đường đi của kiến đỏ ngắn hơn đường đi của kiến vàng. Đáp số: 15 cm - HS làm vào vở 5.Độ dài đoạn cầu AB là: 160 – 110 = 50 (m) Đáp số: 50m Nhận xét HS thực hiện:

4. Vận dụng: Vận dụng kiến thức đã học, em hãy tính độ dài hình tam giác ABC sau. Biết độ dài mỗi đoạn AB 3cm, BC 5 cm, CD 9 cm. - Nhận xét giờ học.	Độ dài hình tam giác ABC là: 3+5+9=17 (cm) Đáp số: 17 cm

ÔN TOÁN
LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Phân biệt độ dài giữa các đoạn thẳng.
-Tính được độ dài đường gấp khúc.
- Biết vẽ đoạn thẳng theo tỉ lệ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1. Khởi động: - GV cho HS hát.	- HS hát.
2. Kết nối	
3. Luyện tập	
<u>Bài 1</u>: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp. Đo độ dài các đoạn thẳng rồi cho biết đoạn thẳng nào dài nhất, đoạn thẳng nào ngắn nhất. 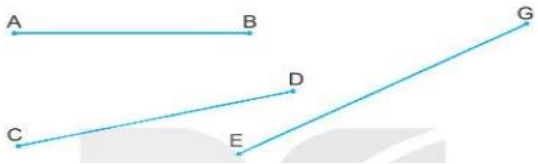 	- HS lắng nghe.
- GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS. - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT 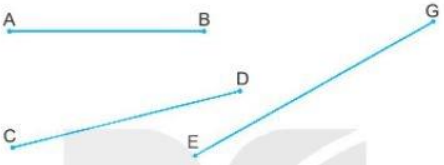 	- HS đọc - HS lắng nghe hướng dẫn - HS làm bài vào vở + Đoạn thẳng dài nhất là: EG,CD + Đoạn thẳng ngắn nhất là: AB

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
- GV gọi HS nhận xét. - GV chốt đáp án đúng. **<u>Bài 2:</u> Vẽ đoạn thẳng MN dài 8 cm** - GV gọi HS đọc yêu cầu. - Nhắc lại cách kẻ đường thẳng. - GV cho HS làm vào VBT.	- HS nhận xét - HS chữa bài - HS đọc - HS lắng nghe. - HS vẽ: - HS chữa bài
<u>Bài 3:</u> Số? - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hỏi: Bài yêu cầu gì? - GV yêu cầu HS làm bài - GV gọi HS chữa bài. - GV nhận xét.	- HS đọc - HS làm bài. a.Độ dài đường gấp khúc ABC là 27 cm b. Độ dài đường gấp khúc BCD là 28 cm c. Độ dài đường gấp khúc ABCD là 41 cm - HS chữa bài.
<u>Bài 4:</u> Số? Kiến xám đến đĩa kẹo theo đường MNPQO. Kiến đen đến đĩa kẹo theo đường ABCDEGHO. - GV chiếu tranh cho HS quan sát. - GV hỏi: Trong tranh con thấy những con vật nào? - GV hướng dẫn HS quan sát kĩ tranh . - Thực hiện điền số vào ô trống theo yêu cầu. - GV gọi HS đọc bài làm của mình. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.	- HS quan sát bức tranh - HS: con kiến - HS làm bài. - HS đọc bài làm: a.Độ dài đường đi của kiến xám là 16 cm b.Độ dài đường đi của kiến đen là 15 cm c.Tổng độ dài đường đi của hai con kiến là 31 cm - HS chữa bài.

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
Bài 5: Cây cầu là đường gấp khúc ABCD dài 130 m. Tính độ dài đoạn cầu nằm ngang BC, biết tổng độ dài đoạn cầu AB và CD là 80 m. - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - GV yêu cầu HS tìm đúng phép tính để điền vào ô trống - GV yêu cầu HS làm bài - GV gọi HS chữa bài. **4.Vận dụng:** - GV nhận xét và tuyên dương. - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau.	- HS đọc - HS trả lời. - HS làm bài vào vở Bài giải: Độ dài đoạn cầu nằm ngang BC là: 130 - 80 = 50 (m) Đáp số: 50 m - HS lắng nghe.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ .
SẮM VAI TRẢI NGHIỆM VỚI MỘT SỐ NGHỀ .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

-Tìm hiểu được công việc của bố, mẹ hoặc người thân. Nêu được một số đức tính của bố, mẹ hoặc người thân có liên quan đến nghề nghiệp của họ.

- Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện được với bố, mẹ, người thân và bạn bè khi tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ

- *Thể* hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến những người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh; Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Một số đồ dùng, dụng cụ liên quan đến các nghề: bác sĩ, bán hàng, lễ tân *khách sạn, phục vụ bàn, phóng viên, GV, công an, ca sĩ;* Một số bài thơ về nghề nghiệp được in sẵn trên giấy A4, phần thưởng cho *cuộc thi đọc thơ.*

- *HS:* Một số bài hát về nghề nghiệp

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- GV cho HS hát, vận động theo bài hát	

(Bé quét nhà) *** Hoạt động 1: Sắm vai trải nghiệm một số nghề** * Mục tiêu: Giúp HS **trải nghiệm, thực hành một số nghề** * Cách tiến hành: - GV chuẩn bị không gian lớp học theo cách chia lớp thành các góc và chuẩn bị đồ dùng, phương tiện cho mỗi góc: + Góc bác sĩ - bệnh nhân: ống nghe (có thể làm mô phỏng bằng bìa màu, giấy bảo cũ hoặc mượn ở bộ đồ chơi), sổ y bạ, bút viết. + Góc người bán hàng - khách hàng: bộ tấm thẻ nhỏ có in hoặc vẽ các mặt hàng, bộ thẻ ghi mệnh giá tiên tương ứng với các mặt bàng trong những tấm thẻ mặt hàng. + Góc nhân viên lễ tân *ở* khách sạn - khách đặt phòng: chiếc điện thoại bàu (có thể làm mô phỏng bằng giấy báo cũ hoặc bìa màu hoặc mượn trong bộ đồ choi) cuốn sổ và chỉác bút. +Góc nhân viên phục vụ bàn - thực khách: tờ thực đơn ghi các mỗn ăn và một vài tờ giấy, bút viết. + Góc phóng viên - người được phông vấn: mìcro (có thể làm mô hình mô phỏng), sổ ghi chép, bút viết,... - GV chia lớp thành 5 nhóm (tương ứng vối 5 góc) và nêu yêu cầu: mỗi nhóm HS sẽ chia thành các cặp để đóng vai trải nghiệm vởi nghề. - Hết khoảng thời gian quy định ở mỗi góc, GV yêu cầu HS các nhóm di chuyển theo chiều kim đồng hồ để cả nhóm vào vai của một nghề mới ở góc mới, cách thực hiện	- HS hát, vận động theo bài hát. - Tại mỗi góc từng HS sẽ đóng một trong hai vai (lượt 1) để thực hiện Hoạt động trải nghiệm vói nghề ở góc đó, sau đỏ các em đổi vai cho nhau (lượt 2) để thực hiện trải nghiệm lại trong vai nhân vật mà trước đổ bạn đã đóng.

tương tự như ở góc nghề nghiệp trước mà nhóm mình đã đóng vai. Lần lượt như vậy, các em HS cả lớp sẽ đi chuyển đến cả 5 góc nghề nghiệp để trải nghiệm nghề ở các góc. ? Trong hoạt động vừa rồi em đã trải qua các góc nghề nghiệp nào? Em đã đỏng các vai gi trong những nghề nghiệp đỏ? ? Em hãy nêu cảm nhận của mình sau khỉ trải nghiệm với các vai trong một so nghề nghiệp. ? Em rứt ra bài học gì sau khỉ trải nghiệm với một số nghề?	- HS trả lời câu hỏi và tổng hợp các câu trả lời để tổng kết hoạt động
***Hoạt đông 2: Bày tỏ cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân** - GV mời 2 HS đọc to nhiệm vụ của hoạt động 6 SGK *Hoạt động trải nghiệm 2* trang 87 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS. - GV nêu câu hỏi để HS cả lớp cùng trao đổi: ? Sau khi tìm hiểu về công việc của bố, mẹ hoặc người thân, em cảm thấy như thế nào? ? Em có suy nghĩ gì sau khi thực hiện cuộc phỏng vấn với bố, mẹ hoặc người thân về công việc của họ? ? Em muốn làm gì để giúp đỡ bố mẹ hoặc người thân? - GV hướng đẫn HS cách bày tỏ cảm xúc về nghề nghiệp của bổ, mẹ hoặc người thân như viết một bức thư gửi bố, mẹ; vẽ một bức tranh tặng bố, mẹ hoặc người thân. + Viết lời nhắn gửi khoảng 4 đến 5 câu trong đó có câu mở đoạn theo mẫu "Bố yêu quý!..." và nội dung chính của lời nhắn gửi cần bám sát vào yêu cầu của nhiệm vụ là nói về tình, cảm, suy	- 2 HS đọc to nhiệm vụ của hoạt động 6 SGK *Hoạt động trải nghiệm 2* trang 87 - HS cả lớp cùng trao đổi nói cho nhau nghe. - HS thực hành trên lớp.

nghĩ của em sau khi tìm hiểu công việc của bố, mẹ hoặc người thân (Điều em muốn nói) và nói về việc em muốn làm để giúp đỡ bố, mẹ hoặc người thân (Việc em muốn làm). + Vẽ một bức tranh, cần chú ý đến ý tưởng thể hiện trong bức tranh đó và nghĩ đến lời sẽ nói khi tặng bổ, mẹ hoặc người thân bức tranh này.	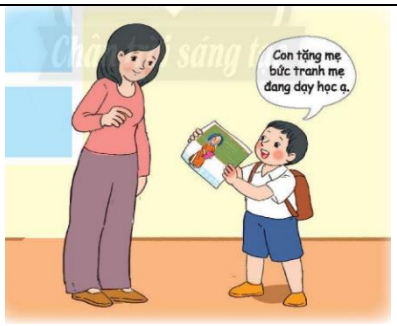

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .

SINH HOẠT LỚP .

TRÒ CHƠI GIẢI Ô CHỮ VỀ NGHỀ NGHIỆP .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

-Tìm hiểu được công việc của bố, mẹ hoặc người thân. Nêu được một số đức tính của bố, mẹ hoặc người thân có liên quan đến nghề nghiệp của họ.

- Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện được với bố, mẹ, người thân và bạn bè khi tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ

- *Thể* hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến những người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh; Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV chuẩn bị các ô chữ và câu hỏi phù hợp. Nội dung câu hỏi mô tả về nghề nghiệp

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	**Hoạt động của học sinh**
- GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Bé quét nhà) - GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua. *** Hoạt động 1: Trò chơi ô chữ về nghề nghiệp** * Cách tiến hành: - GV phổ biến luật chơi Luật chơi: Trò chơi có tất cả 5 ô chữ. Sau khi	- HS hát, vận động theo bài hát. - Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua. Học tập:…….. Vệ sinh:…….. Nề nếp:……

giáo viên đọc xong câu hỏi, ai nhanh tay hơn sẽ giành quyền trả lời nếu trả lời đúng sẽ nhận được quà từ phía ban tổ chức và nếu trả lời sai thì quyền trả lời sẽ chuyển cho các bạn khác. HS lắng nghe GV đọc lần lượt nội dung 10 câu hỏi: Câu 1: Ô chữ thứ nhất gồm 8 chữ cái : Phấn, bảng dùng để chỉ nghề gì? Câu 2: Ô chữ thứ 2 gồm 6 chữ cái: Ai là người tạo nên những ngôi nhà kiên cố ? Câu 3: Ô chữ thứ 3 gồm 5 chữ cái: Khám chữa bệnh chỉ nghề gì? Câu 4: Ô chữ thứ 4 gồm 6 chữ cái: Giữ gìn, bảo vệ an toàn cho người dân là nghề gì ? Câu 5: Ô chữ thứ 5 gồm chữ 7 chữ cái: Một người hàng xóm hỏi cậu bé: Ba mẹ con đi đâu rồi? Cậu bé trả lời: "Ba con đi nhổ cây sống, mẹ con đi trồng cây chết". Hỏi ba mẹ cậu bé làm nghề gì?	- HS nối tiếp tham gia trả lời câu hỏi - HS lắng nghe trả lời.
? Qua trò chơi này, em có cảm nhận gì? - GV: trò chơi này được thực hiện với mục đích hết sức lành mạnh, thông qua đó giới thiệu cho các em một số nghành nghề nhằm tạo sự phong phú, đa dạng cho việc lựa chọn nghề trong tương lai	- HS lắng nghe và ghi nhớ.
Hoạt động 2: Đánh giá phát triển: * Cách tiến hành: GV gọi HS nhận xét bản thân, đánh giá bạn khi tham gia các hoạt động - GV nhận xét, đánh giá chung.	- HS lần lượt nhận xét

dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.	

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Họ và tên: ……..

Lớp: ……..

Hoàn thành tốt: ★★★ Hoàn thành: ★★ Chưa hoàn thành: ★

STT	Nội dung đánh giá	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Giới thiệu được về nghề nghiệp của bổ, mẹ hoặc người thân		
2	Thực hiện được hoạt động sắm vai trải nghiệm với một số nghề		
3	Thể hiện cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân		

Khối trưởng kí

Ngày …..tháng 5 năm 2024

Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 35

Từ ngày 13/5 đến ngày 17/5/2024

Thứ / Ngày	Tiết	PP CT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghichú
HAI 13/5	1	103	HĐTN	SHDC: Tham gia cam kết "Mùa hè ý nghĩa và an toàn "	
	2	341	Tiếng Việt	Ôn tập t1	
	3	342	Tiếng Việt	Ôn tập t2	
	4	69	Tiếng Anh	Final test	
	5	171	Toán	Luyện tập	
	6	35	Đạo đức	Thực hành kĩ năng cuối năm	
	7	35	Rèn chữ	Ôn tập	
BA 14/5	1	70	Tiếng Anh	Final test	
	2	172	Toán	Luyện tập	
	3	343	Tiếng Việt	Ôn tập t3	
	4	344	Tiếng Việt	Ôn tập t4	
	5	69	TNXH	Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời t2	
	6	70	TNXH	Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời t3	
	7	35	Năng khiếu		
TƯ	1	69	Thể dục	Bài tập thể dục: Động tác Lườn	
	2	173	Toán	Luyện tập	
	3	345	Tiếng Việt	Ôn tập t5	
	4	35	Mĩ thuật	Những bài em đã học	

15/5	5	346	Tiếng Việt	Ôn tập t6	
	6	69	Ôn TV	Ôn tập	
	7	70	Ôn TV	Ôn tập	
NĂM 16/5	1	35	Âm nhạc	Ôn tập: Thường thức âm nhạc; Nhạc cụ; Hát ôn: Tình bạn, Chú ếch con.	
	2	347	Tiếng Việt	Ôn tập t7	
	3	348	Tiếng Việt	Ôn tập t8	
	4	174	Toán	Luyện tập	
	5	69	Ôn Toán	Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100	
	6	70	Ôn Toán	Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000	
	7	7	Ôn TV	Ôn tập	
	8	35	KNS	Ôn tập	
SÁU 17/5	1	349	Tiếng Việt	Ôn tập	
	2	350	Tiếng Việt	KTĐG	
	3	70	Thể dục	Bài tập thể dục: Động tác Lưng bụng	
	4	175	Toán	Luyện tập	
	5	35	Ôn Toán	Luyện tập	
	6	104	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	105	HĐTN	SHL: Múa hát tập thể chia tay thầy cô , bạn bè. Đánh gái hoạt động .	

Thứ hai ngày 13 tháng 5 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 341,342

ÔN TẬP GIỮA HKI (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kĩ năng đọc thông qua hoạt động đọc đúng các bài đã học, đọc rõ ràng câu chuyện, bài thơ; biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ.Củng cố kĩ năng đọc hiểu: hiểu nội dung bài đọc, nhận biết các sự việc chính trong bài đọc, nhận biết được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thông qua hành động, lời nói,… Củng cố kĩ năng nói: nói ngắn gọn về một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc theo lựa chọn cá nhân.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ .
- Có tình cảm quý mến bạn bè, kính trọng thầy cô giáo, yêu quý mọi người xung quanh; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học, phiếu thăm viết sẵn tên các bài cần luyện đọc.
- HS: SGK, vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Cho lớp hát bài hát. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. **2. Kết nối:** **Luyện đọc lại các bài đã học.** - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm: + Nêu lại tên các bài tập đọc từ tuần 30 đến tuần 34. + Từng học sinh bốc thăm để chọn bài đọc. - GV yêu cầu luyện đọc nhóm 4. + Từng học sinh trong nhóm đọc và trả lời câu hỏi của bạn cùng nhóm về bài đọc của mình. + Cả nhóm nhận xét, góp ý, báo cáo kết quả. - GV nhận xét- tuyên dương. **3. Luyện tập:**	Hát Câu 1: Đọc lại các bài đã học + HS thảo luận nhóm 4 kể tên các bài tập đọc đã học. + Mỗi HS bốc 1 phiếu thăm để biết bài đọc của mình. - HS hoạt động nhóm 4 trong thời gian 15 phút để đọc và trả lời câu hỏi. Nhóm trưởng ghi lại kết quả luyện đọc của nhóm. + Nhóm trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình cho GV. - HS nghe

*** Hoạt động 2: Trao đổi về các bài đọc** - Gv hướng dẫn chung cả lớp cách trao đổi bài đọc với bạn. - Cho HS làm việc nhóm đôi trong thời gian 10 phút, trao đổi về bài đọc mà mình thích với bạn theo câu hỏi gợi ý: + Bạn thích bài đọc nào nhất? Vì sao? + Bạn nhớ nhất hoặc thích nhất chi tiết hay nhân vật nào trong bài đọc? (Hoặc bạn thích đoạn văn, đoạn thơ nào nhất trong bài đọc?) - Mời đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp. - HS nhận xét. - GV nhận xét- tuyên dương các bạn trình bày tốt, có sáng tạo. **4. Vận dụng:** - Hôm nay, chúng ta ôn lại được những gì? - GV nhận xét giờ học.	Câu 2: Trao đổi về các bài đọc: Nêu tên bài đã đọc, chi tiết, nhân vật hoặc đoạn văn, đoạn thơ mình yêu thích nhất. Bài đọc em thích nhất là bài Chiếc rễ đa tròn. Bởi vì thông qua bài đọc này em lại biết thêm một câu chuyện hay về Bác Hồ. Chi tiết em thích nhất là chi tiết Bác Hồ tự tay trồng chiếc rễ đa. Hs lắng nghe Hs chia sẻ Hs lắng nghe

Toán

PPCT 171: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS củng cố kĩ năng cân đo. Biết tính toán về độ dài, khối lượng và dung tích đã học.
- Phát triển năng lực cân đo, tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Kết nối:** Trò chơi " Gà con qua cầu" Hs giơ tay đọc nhanh kết quả các phép tính mà gv đưa ra để giúp gà con qua được bên kia cầu. Giới thiệu bài **3. Luyện tập:** *Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC. -Y/C hs làm bài vào vở. - GV nêu: + Khi thực hiện tính trong phép tính có đơn vị đo em làm như thế nào? - Nhận xét, tuyên dương HS *Bài 2:* - Gọi HS đọc YC bài.	**Hát** HS chơi - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. a) 35 kg + 28 kg = 63 kg 72 kg – 15 kg = 57 kg 2 kg × 10 = 20 kg 15 kg : 5 = 3 kg b) 76 l + 15 l = 91 l 85 l - 27 l = 58 l 2 l × 8 = 16 l 30 l : 5 = 6 l c) 7 km + 3 km = 10 km 35 m – 8 m = 27 m 5 cm × 4 = 20 cm 20 dm : 5 = 4 dm - 1-2 HS trả lời. - 1-2 HS trả lời. 2.a) Cân nặng của con mèo là:

- Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi của bài. + Con mèo cân nặng 4kg + Quả dưa cân nặng 2kg. ? Vì sao em lại làm được kết quả đó? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương - GV chốt: *Bài 3:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Y/c hs thảo luận nhóm 2 tìm ra kết quả? Gọi HS chia sẻ kết quả bài làm. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. *Bài 4:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Y/c hs suy nghĩ tìm ra kết quả của bài toán. - Gọi HS chia sẻ kết quả bài làm. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. - GV chốt: 800kg + 200kg = 1000kg Vậy con voi cân nặng 1000kg. - GV giải thích thêm: cách cân này tương tự cách cân đĩa chúng ta đã học. Một bên là đĩa cân, một bên đĩa cân là chú voi. Bên đĩa cân kia là số đá xếp	1 + 3 = 4 (kg) b) Cân nặng của quả dưa là: 3 - 1 = 2 (kg) Đáp số: a) 4 kg; b) 2 kg - Lớp lắng nghe + HS giải thích theo ý hiểu của mình. 3. a) 12 lít = 10 lít + 2 lít Bạn Mai cần lấy can 10 lít và can 2 lít. b) 10 lít = 5 lít + 3 lít + 2 lít Bạn Việt cần lấy 3 can: 5 lít, 3 lít và 2 lít. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. a) 1000 kg. b) 1000 kg. -HS nghe

lên thuyền. Khi chúng ta mang số đá đi cân chính là số cân nặng của chú voi. **4.Vận dụng:** Để củng cố tính toán về độ dài, khối lượng và dung tích đã học. Các em làm bài tập sau: 12 kg+35 kg=… 56 l – 40 l= 18 cm – 8 cm + 34 cm= - Nhận xét giờ học. - Dặn về nhà chuẩn bị bài sau.	Hs thực hiện: 12 kg+35 kg= 47 kg 56 l – 40 l= 16 l 18 cm – 8 cm + 34 cm= 10cm+34 cm = 44 cm

ĐẠO ĐỨC

THỰC HÀNH KỸ NĂNG CUỐI HỌC KỲ II.

II- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

-GV hướng dẫn HS ôn tập các kiến thức đã học trong cả năm học.

-Rèn kỹ năng thực hành hành vi đạo đức.

II- CHUẨN BỊ:

-SGK, một số phiếu bài tập- thẻ.

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC SINH
3. **Khởi động :** 4. **Kết nối:** Em hãy nêu một số quy định bán trú của trường em? **3.Luyện tập:** **Hoạt động 1:** -GV gọi hs nêu lại tên các bài đã học trong năm học. -GV nhận xét. **Hoạt động 2:**	-HS kể: đi ăn cơm lúc 10h30, rũa tay trước khi ăn… -Các bài đã học bao gồm; .Bài 1: Vẻ đẹp quê hương em. .Bài 2: Em yêu quê hương. .Bài 3: Kính trọng thầy giáo, cô giáo. .Bài 4: Yêu quý bạn bè . .Bài 5: Quý trọng thời gian. . Bài 6: Nhận lỗi và sửa lỗi . .Bài 7: Bảo quản đồ dùng cá nhân. .Bài 8: Bảo quản đồ dùng gia đình. .Bài 9: Cảm xúc của em. .Bài 10: Kiềm chế cảm xúc tiêu cực. .Bài 11: Tìm kiếm sữ hỗ trợ khi ở nhà . .Bài 12: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường. .Bài 13: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng . .Bào 14: Tìm hiểu quy định nơi công cộng.

- GV yêu cầu các nhóm 2 chuẩn bị sắm vai . -GV nêu tình huống :An và Huy là đôi bạn thân. Chiều nay tan học về Huy rủ : -An ơi, trên cây kia có một tổ chim. Chúng mình trèo lên bắt chim non về chơi đi ! -An cần ứng xử như thế nào trong tình huống đó. Yêu cầu sắm vai thể hiện lại câu chuyện. -GV nhận xét, đánh giá. <u>Kết luận</u> : Không nên trèo cây phá tổ chim rất nguy hiểm dễ té ngã, bị thương. Còn chim non sống xa mẹ, dễ bị chết.	.Bài 15: Em tuân thủ quy định nơi công cộng. HS thảo luận nhóm. -Đại diện nhóm trình bày. An nên khuyên ngăn bạn không nên trèo cây, phá vỡ tổ chim vì: -Nguy hiểm, dễ bị ngã, có thể bị thương. -Chim non sống xa mẹ, dễ chết. -Vài hs nhắc lại.
Hoạt động 3: Hãy đánh dấu + vào ☐ trước ý đúng. ☐ a/Giúp đỡ người khuyết tật là việc mọi người nên làm. ☐ b/Chỉ cần giúp đỡ người khuyết tật là thương binh. ☐ c/Phân biệt đối xử với bạn khuyết tật là vi phạm quyền trẻ em. ☐ d/Giúp đỡ ngươi khuyết tật là góp phần làm giảm bớt những khó khăn, thiệt thòi cho họ. -Nhận xét, đánh giá. **4.Vận dụng :** - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học.	Hs làm phiếu. -Đồng ý. -Không đồng ý. -Đồng ý. -Đồng ý. - HS lắng nghe .

Thứ ba ngày 14 tháng 5 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 343,344

ÔN TẬP GIỮA HKI (Tiết 3+4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố và phát triển kĩ năng đọc – hiểu bài đọc để trả lời câu hỏi liên quan.Củng cố kĩ năng nói và viết lời an ủi, động viên phù hợp. Tìm các từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm, hoạt động và sử dụng các từ ngữ đó để đặt câu giới thiệu, câu nêu đặc điểm, câu nêu hoạt động .
- Biết đọc, nhận biết các sự việc chính trong bài đọc và vận dụng vào trả lời ca]au hỏi.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.dọc

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Kết nối:** *** Hoạt động 1: Đọc bài thơ, trả lời câu hỏi và thực hiện theo yêu cầu** - GV chiếu tranh và hỏi: + Tranh vẽ gì? - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ trong vòng 1 phút. - Yêu cầu HS đọc lại bài và trả lời 2 câu hỏi a,b: a, Vì sao Thỏ Nâu nghỉ học? b, Các bạn bàn nhau chuyện gì? -GV gọi HS trả lời, nhận xét. GV và HS thống nhất câu trả lời đúng:	**Hát** **Câu 3: Đọc bài thơ dưới đây, trả lời câu hỏi và thực hiện theo yêu cầu.** Thăm bạn ốm Hôm nay đến lớp Thấy vắng thỏ nâu Các bạn hỏi nhau: “Thỏ đi đâu thế?” Gấu liền nói khẽ: “Thỏ bị ốm rồi Này các bạn ơi Đến thăm thỏ nhé! “Gấu tôi mua khế

a, Thỏ Nâu nghỉ học vì bạn bị ốm. b, Các bạn bàn nhau đi thăm Thỏ Nâu. - GV nêu yêu cầu mục c và hướng dẫn HS thực hành theo nhóm 4: + Con hãy đóng vai một trong số các bạn đến thăm Thỏ Nâu, nói 2-3 câu thể hiện sự quan tâm, mong muốn của mình và các bạn đối với Thỏ Nâu. - GV gọi một số đại diện nhóm trình bày trước lớp. -GV nhận xét và tuyên dương những bạn có cách nói hay. -GV nêu yêu cầu d: Tưởng tượng em là bạn cùng lớp Thỏ Nâu. Vì có việc bận, em hông thể đến thăm bạn. Hãy viết lời an ủi, động viên Thỏ Nâu và nhờ các bạn chuyển giúp. -GV gọi một số HS đọc đoạn viết của mình và HS bình chọn các bạn có đoạn viết hay. -GV tuyên dương các bạn có đoạn viết hay. *** Hoạt động 2: Trò chơi: Tìm từ** - Gọi HS đọc YC. - GV chiếu tranh - Chia lớp làm 3 nhóm. + Nhóm 1: Tìm từ chỉ sự vật + Nhóm 2: Tìm từ chỉ đặc điểm. + Nhóm 3: Tìm từ chỉ hoạt động - Trong thời gian 2 phút, mỗi nhóm ghi	Khế ngọt lại thanh.” “Mèo tôi mua chanh Đánh đường mát ngọt.” Hươu mua sữa bột Nai sữa đậu nành Chúc bạn khoẻ nhanh. Cùng nhau đến lớp. (Theo Trần Thị Hương) - HS quan sát trả lời: Các bạn Hươu, Nai, Mèo, Gấu đang nói chuyện. Bạn Gấu đang nói chuyện bạn Thỏ bị ốm. - HS đọc thầm. -HS đọc lại bài và tự trả lời câu hỏi . -2-3 HS trả lời -Nhóm trưởng hướng dẫn các bạn: + Từng bạn đóng vai một trong số các bạn đến thăm Thỏ Nâu và nói 2-3 câu thể hiện sự quan tâm, mong muốn của mình và các bạn trong lớp đối với Thỏ Nâu. + Mỗi bạn nên có cách nói khác nhau. + Nhóm bình chọn ra bạn có cách nói hay nhất.

đáp án của mình vào bảng nhóm. Nhóm nào làm nhanh, đúng thì thắng. - GV nhận xét – chốt các đáp án đúng và nhóm giành chiến thắng.	-HS nghe và nhận xét.
	-HS làm việc cá nhân viết bài vào vở. -HS hoạt động nhóm 2 đóng vai nói lời đề nghị các bạn chuyển tấm thiệp đến Thỏ Nâu.
	-HS lắng nghe và nhận xét.
	- HS quan sát, lắng nghe.
*** Hoạt động 3: Đặt câu với các từ ngữ đã tìm được.** - Gọi HS đọc yêu cầu - GV gọi 3 HS đặt 3 câu theo mẫu trong sách. GV và cả lớp nhận xét. - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân đặt câu theo mẫu trong sách. - GV gọi một số HS đọc bài trước lớp. - GV nhận xét – chốt. - GV lưu ý cho HS một số cách nhận biết câu: + Câu giới thiệu thường có từ gì? VD: Đây ***là*** công viên. Công viên ***là*** nơi vui chơi của mọi người. + Câu nêu đặc điểm có các từ ngữ gì? VD: Các bạn nhỏ ***rất vui vẻ***.	- HS thực hiện - Các nhóm làm nhanh đính bảng. - HS nhận xét. -Đáp án: + Từ chỉ sự vật: trẻ em, ông cụ, người mẹ, ong, bướm, chim, cây,… + Từ chỉ đặc điểm: tươi vui, vui vẻ, rực rỡ, đỏ thắm, xanh rờn, đông vui,… + Từ chỉ hoạt động: chạy nhảy, chạy bộ, tập thể dục, đá bóng, đọc báo, trò chuyện,… -3 HS đọc yêu cầu và mẫu (HS đọc nối tiếp) - HS lắng nghe và nhận xét. - Hs làm việc cá nhân và viết bài vào vở. - HS nghe và nhận xét. - HS nhận xét

Vườn hoa ***rực rỡ***. + Câu nêu hoạt động có các từ ngữ gì? VD: Ông cụ ***đọc báo***. Hai mẹ con ***chạy bộ***. - GV chốt cách nhận biết từng loại câu. **4. Vận dụng:** - Bạn nào có thể nêu cho cô một số từ chỉ sự vật trong lớp mình? - Con hãy đặt cho cô một câu nêu đặc điểm. - Bạn nào giỏi đặt cho cô một câu nêu hoạt động? - GV nhận xét giờ học.	+ Câu giới thiệu thường có từ "là". + Câu nêu đặc điểm có các từ chỉ đặc điểm. + Câu nêu hoạt động có các từ chỉ hoạt động. - HS lắng nghe. -HS nêu: bàn ghế, bảng đen, cửa sổ,… -HS nêu: Lớp học rất sạch sẽ. -HS nêu: Cô giáo giảng bài.

Toán

PPCT 172 LUYỆN TẬP tr. 132-135

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS củng cố kiến thức về độ dài(dm,m,km), thời gian(giờ, phút, ngày, tháng, năm). Biết vận dụng kiến thức vào ước lượng độ dài, tính toán khi có đơn vị đo.
- Phát triển năng lực tính toán, ước lượng.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Kết nối:** Trò chơi " Gà con qua cầu" Hs giơ tay đọc nhanh kết quả các phép tính mà gv đưa ra để giúp gà con qua được bên kia cầu. Giới thiệu bài	**Hát** HS chơi - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC.

3.Luyện tập *Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? -Y/c HS làm bài vào SGK. - Gọi HS chữa bài. - Nhận xét, tuyên dương HS. => GV chốt đáp án HS đổi chéo vở KT bài làm của bạn: + Tranh 1: 5m + Tranh 2: 5cm. + Tranh 3: 5km + Tranh 4: 5dm *Bài 2:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS làm bài vào vở - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. => Chốt: Mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ, phép nhân và phép chia.	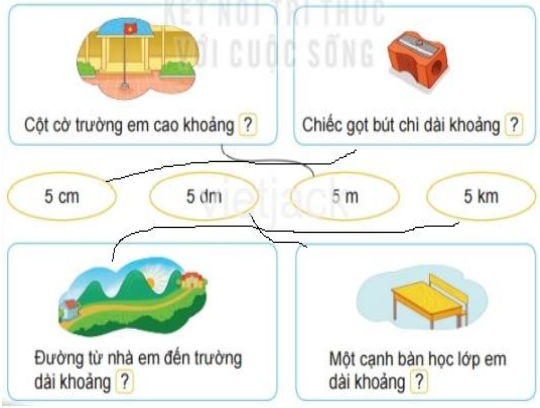 - Lớp lắng nghe, nhận xét. 2.) 35 l + 18 l = 53 l 53 l - 35 l = 18 l 53 l - 18 l = 35 l b) 5 kg × 2 = 10 kg 10 kg : 2 = 5 kg 10 kg : 5 = 2 kg c) 40 m + 20 m = 60 m 60 m – 20 m = 40 m 60 m – 40 m = 20 m 3.

Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS cách làm từng ý a) Y/C HS quan sát thật kĩ các kim giờ, khi kim phút chỉ vào các số 3,6,12 để đọc đúng các giờ ở mỗi đồng hồ. b) Hướng dẫn HS cách tính ngày tuần liền sau. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.	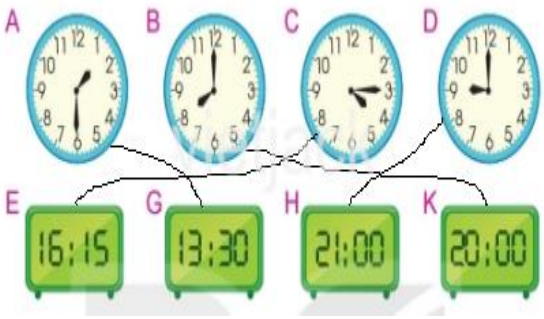 b) Hôm nay là thứ Tư ngày 15 tháng 3. Thứ Tư tuần sau là ngày 22 tháng 3. - 2 -3 HS đọc.
Bài 4: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Y/C HS đọc kĩ đề bài. - HS làm bài vào SGK. - HS chia sẻ bài làm của mình. -GV chốt Đ/A A, Thỏ B. Sóc. C. Rùa	- 1-2 HS trả lời. a) Bạn Thỏ.Chọn A. b) Bạn Sóc.Chọn C. b) Bạn Rùa.Chọn B. Hs lắng nghe Hs thực hiện
4.Vận dụng: Để củng cố kiến thức về độ dài(dm,m,km) Các em làm bài tập sau: 1dm=…cm 20 km=…m - Nhận xét giờ học. - Dặn về nhà chuẩn bị bài sau.	1dm=…10 cm 2 km= 2000…m -HS lắng nghe.

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.

PPCT: 69 BÀI 31: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về các các mùa trong năm, các thiên tai thường gặp.Xác định và thực hiện được một số biện pháp ứng phó với thiên tai. Làm được một số sản phẩm của chủ đề.
- Có ý thức thực hiện được một số việc để ứng phó với thiên tai.
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài, phiếu học tập.
- HS: SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : **2. Kết nối :** - Giáo viên tổ chức trò chơi " Giúp thỏ về nhà" (lồng ghép kiểm tra bài cũ) - Giáo viên phổ biến luật chơi : Trên đường trở về nhà Thỏ Con gặp rất nhiều tình huống xấu về thiên tai. Mỗi tình huống sẽ gồm 1 câu hỏi liên quan đến thiên tai đó. Học sinh hãy trả lời để giúp thỏ vượt qua các thiên tai trở về nhà an toàn. **3.Luyện tập:Làm bộ sưu tập các mùa ở địa phương em.** - Gv yêu cầu HS đọc bài 2 - Gv đưa tiêu chí để làm bộ sưu tập: + Lựa chọn mùa cho phù hợp với đặc điểm của địa phương mình. + Sản phẩm là tranh ảnh, chữ,…. - Gv tổ chức buổi triển lãm, các nhóm khác sẽ đi tham quan, đánh giá - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS. **4.Vận dụng:** - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - CB cho tiết học sau	- Lắng nghe và tham gia trò chơi. - HS thảo luận nhóm: Để làm bộ sưu tập - HS làm việc nhóm: Trang trí cho bộ sưu tập của mình - Các nhóm trưng bày sản phẩm: Đại diện các nhóm giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình. - HS chia sẻ .

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.

PPCT: 70 BÀI 31: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về các các mùa trong năm, các thiên tai thường gặp.Xác định và thực hiện được một số biện pháp ứng phó với thiên tai. Làm được một số sản phẩm của chủ đề.
- Có ý thức thực hiện được một số việc để ứng phó với thiên tai.
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài, phiếu học tập.
- HS: SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1.Khởi động : **2.Kết nối :** - Giáo viên tổ chức trò chơi " Giúp thỏ về nhà" (lồng ghép kiểm tra bài cũ) - Giáo viên phổ biến luật chơi : Trên đường trở về nhà Thỏ Con gặp rất nhiều tình huống xấu về thiên tai. Mỗi tình huống sẽ gồm 1 câu hỏi liên quan đến thiên tai đó. Học sinh hãy trả lời để giúp thỏ vượt qua các thiên tai trở về nhà an toàn. - GV tổ chức trò chơi truyền điện ôn lại bài cũ - GV HD HS chơi - GV nhận xét **3.Luyện tập:** **1: Giải quyết tình huống.** - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.117, HDHS nhận diện tình huống: Ở địa phương em sắp có mưa lớn kéo dài, thiên tai nào có thể xảy ra? Trao đổi với các bạn về các việc cần làm để ứng phó, hạn chế những thiệt hại do thiên tai gây ra? - Đọc phần trao đổi giữa Hoa và Minh - YCHS thảo luận theo cặp giải quyết tình huống. - GV nhận xét, khen ngợi. *Tổng kết: - Mưa lớn kéo dài có thể gây lũ lụt, để phòn tránh chúng ta cần: + Thường xuyên theo dõi thời tiết. + Lắng nghe thông tin từ loa phát thanh của xã, thôn	- HS chơi - 2-3 HS nêu. - 2 HS đọc - HS thảo luận sau đó chia sẻ trước lớp. - HS quan sát, trả lời. - HS thực hiện

+ Xem thông tin để nếu cần có thể sơ tán vật dụng đến chỗ an toàn. + Không đi đến vùng nước trũng, sông,.. - GV nhận xét, tuyên dương. **2: Hoàn thành, trưng bày sản phẩm.** - Gv yêu cầu HS bỏ đồ dùng đã chuẩn bị trước - Gv cùng Hs nhận xét đánh giá **4.Vận dụng:** - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - CB cho tiết học sau	- HS lắng nghe - HS nêu cảm nhận . - HS lắng nghe .

Thứ tư ngày 15 tháng 5 năm 2024

Toán

PPCT 173 LUYỆN TẬP tr. 134-135

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ôn tập củng cố về kiểm đếm số liệu, biểu đồ tranh và lựa chọn khả năng(chắc chắn, có thể, không thể)
- Phát triển năng lực kiểm đếm số liệu,
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Kết nối:** Trò chơi " Gà con qua cầu" Hs giơ tay đọc nhanh kết quả các phép tính mà gv đưa ra để giúp gà con qua được bên kia cầu. Giới thiệu bài **3.Luyện tập:** *Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: a) Hình vuông: 8 . Hình tròn: 11 . Hình tam giác: 6 b) Hình màu đỏ: 9 . Hình màu vàng: 6 Hình màu xanh:10 c) Hình vuông màu đỏ: 3 , Hình tròn màu vàng: 3 , Hình tam giác màu xanh:0 - Nhận xét, tuyên dương HS. *Bài 2:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì?	**Hát** Hs chơi - 2 -3 HS đọc. 1.Rô-bốt cắt giấy màu được các hình gồm hình vuông, hình tròn, hình tam giác rồi trang trí lên cây như hình vẽ: a) b) c) - HS thực hiện lần lượt các YC. a) 36 quả cam 50 quả táo 42 quả xoài b) Quả táo có nhiều nhất; Quả cam có ít nhất.

a)

Hình	Hình vuông	Hình tròn	Hình tam giác
Số hình	8	11	6

b)

Hình	Hình màu đỏ	Hình màu vàng	Hình màu xanh
Số hình	9	6	10

c)

Hình	Hình vuông màu đỏ	Hình tròn màu vàng	Hình tam giác màu xanh
Số hình	3	3	0

? Mỗi túi có bao nhiêu quả? - Mỗi chấm tròn là bao nhiêu quả? - Y/C hs tự làm bài vào SGK - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét, chốt đáp án. *Bài 3:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS phân tích bài toán - Y/C hs TL nhóm + chia sẻ bài làm - GV chốt Đ/A và giải thích: a) có thể b) không thể c) Chắc chắn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.	3. Trong hộp có 2 quả bóng xanh và 1 quả bóng đỏ. a) Vì có 2 quả bóng xanh nên cả hai quả lấy ra có thể đều là bóng xanh. Chọn C. b) Vì chỉ có 1 quả bóng đỏ nên cả 2 quả lấy ra đều là bóng đỏ là không thể. Chọn B. c) Vì có 2 bóng xanh, 1 bóng đỏ nên 2 quả bóng lấy ra có thể là: + 1 quả bóng xanh, 1 quả bóng đỏ + 2 quả bóng xanh Vậy chắc chắn trong 2 quả lấy ra, có ít nhất 1 bóng xanh. Chọn A.
4.Vận dụng: Để củng cố về kiểm đếm số liệu, biểu đồ tranh và lựa chọn khả năng(chắc chắn, có thể, không thể) Em hãy thực hiện bài tập sau. Nam có 4 bóng màu xanh. Việt có 6 bóng xanh và 3 bóng đỏ. Mai có 6 bóng màu đỏ. Chọn câu đúng a/ Việt có thể lấy được bóng xanh b/ Mai lấy có thể lấy được bóng đỏ c/ Nam chắc chắn lấy được bóng đỏ - Nhận xét giờ học. - Tiết học hôm nay ôn tập kiến thức gì? - Dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau.	- Lớp lắng nghe. Hs lắng nghe Hs trả lời: a Hs lắng nghe

Tiếng Việt

PPCT:345,346

ÔN TẬP GIỮA HKI (Tiết 5+6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố về từ chỉ đặc điểm.Củng cố kĩ năng sử dụng dấu chấm, dấu phẩy (tách các bộ phận cùng loại) trong các câu có nội dung đơn giản.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Lớp hát - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. **2. Kết nối:** *** Hoạt động 1: Tìm lời giải các câu đố về loài chim.** - HS đọc yêu cầu. - GV đưa ra 3 bức ảnh minh họa chim cuốc, chim gõ kiến, chim bói cá. - GV cho HS nêu đặc điểm của 3 loài chim trên. -GV chốt các đặc điểm. - Gv yêu câu HS làm việc cặp đôi đọc các câu đố và trả lời: - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. - HS nhận xét. - GV nhận xét- chốt- tuyên dương.	**Hát** - HS đọc yêu cầu - HS quan sát và nêu đặc điểm của 3 loài chim: + Chim cuốc: mỏ dài và nhọn, lông màu đen xám, đuôi màu nâu. Chúng thường sống ở các bụi tre ven song. + Chim gõ kiến: người nhỏ, mỏ rất dài, long màu trắng đen, long phần đuôi và đỉnh đầu có màu đỏ. Chúng thường đứng trên thân cây và dùng mỏ gõ vào thân để bắt côn trùng. + Chim bói cá: thân nhỏ, mỏ dài, lông trên lưng màu xanh biếc, dưới bụng màu vàng cam. Chúng thường sống ở ven các hồ nước để bắt cá ăn. -HS làm việc nhóm đôi

Đáp án: + Câu đố 1: Chim gõ kiến + Câu đố 2: Chim cuốc + Câu đố 3: Chim bói cá	- 3 HS trả lời.
*** Hoạt động 2: Tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm của một loài vật em yêu thích**	- HS đọc
- Goi HS đọc yêu cầu. - GV hướng dẫn mẫu: chim chích bông.	+ HS thực hiện.
+ Yêu cầu HS quan sát bức ảnh chim chích bông và tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm bên ngoài của chim: màu lông, hình dáng, kích thước,…. + Gọi HS trình bày ý kiến cá nhân	+ 3-4 HS trình bày: nhỏ nhắn, xinh xắn, hót hay, nhanh nhẹn,…
- GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4: chọn loài vật mình thích và nêu từ chỉ đặc điểm của loài vật đó.	-Nhóm trưởng yêu cầu mỗi bạn trong nhóm chọn một con vật mình thích và nêu từ chỉ đặc điểm của loài vật đó sau đó ghi vào vở. Khuyến khích các bạn chọn loài vật khác nhau. Nhóm nhận xét và tuyên dương bạn có nhiều cố gắng.
	-5-6 HS trình bày. Cả lớp nhận xét.
- GV gọi đại diện nhóm trình bày. - GV nhận xét – Chốt- Tuyên dương các bạn có cố gắng.	- HS đọc
3.Luyện tập:	
*** Hoạt động 3: Hỏi đáp về một số loài vật.**	- HS lắng nghe.
-GV tổ chức dưới dạng trò chơi: Bé làm phóng viên. -GV phổ biến cách chơi: 2 bạn tạo thành 1 nhóm, một bạn đóng vai phóng viên, một bạn đóng vai người được phỏng vấn thực hành hỏi đáp về mọt loài vật, sau đó đổi vai hỏi – đáp về loài vật khác.	-HS theo dõi.
- GV và 1HS thực hành làm mẫu: GV: Bạn có thể cho mình hỏi một chút về loài gấu không? HS: Ồ, tất nhiên là được rồi. GV: Gấu có thân hình thế nào? HS: Thân hình gấu to lớn. GV: Gấu đi như thế nào? HS: Gấu đi lặc lè.	-HS hoạt động nhóm thực hành hỏi –

GV: Bạn có biết gấu thích ăn gì không? HS: Món ăn ưa thích của gấu là mật ong. - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 2 trong thời gian 3 phút. -GV mời một số nhóm lên bảng thực hành. -GV nhận xét- Chốt- tuyên dương các nhóm hoạt động tốt. *** Hoạt động 4: Chọn dấu chấm, dấu phẩy thay cho ô vuông.** - Gọi HS đọc yêu cầu -GV yêu cầu học sinh làm bài cá nhân. -GV gọi HS chữa bài. -Gọi HS nhận xét. -GV nhận xét, chốt đáp án đúng và tuyên dương các bạn làm tốt. Đáp án: Vào ngày hội, đồng bào các buôn xa, bản gần nườm nượp kéo về buôn Đôn. Tất cả đều đổ về trường đua voi. Khi lệnh xuất phát vang lên, voi cuốn vòi chạy trong tiếng reo hò của người xem cùng tiếng chiêng, tiếng trống, tiếng khèn vang vọng. -GV hỏi: + Vì sao ở ô vuông thứ nhất, thứ ba và thứ tư lại đặt dấu phẩy? + Vì sao ở ô vuông thứ hai lại đặt dấu chấm? **4. Vận dụng:** - Con hãy nêu lại một số từ chỉ đặc điểm trong tiết học hôm nay. - Trong câu, dấu phẩy dùng để làm gì? - Dấu chấm có tác dụng gì? - GV nhận xét giờ học.	đáp. - 2-3 nhóm lên trình bày, cả lớp nhận xét. -HS đọc yêu cầu -HS đọc kĩ đoạn văn, lựa chọn dấu chấm hoặc dấu phẩy ở mỗi ô vuông và giải thích tại sao lựa chọn dấu câu đó. - 1 HS làm bài trên bảng. - HS nhận xét, hỏi bạn vì sao sử dụng dấu câu đó. -HS lắng nghe. +Vì vị trí đó có các từ cùng loại đứng cạnh nhau. + Vì đằng sau vị trí đó có tiếng được viết hoa chữ cái đầu tiên. -HS nêu: nhỏ nhắn, xanh biếc, nhanh nhẹn,… - Ngăn cách các từ cùng loại. - Kết thúc một câu.

MĨ THUẬT

ĐỒ CHƠI THÚ VỊ
Bài 3: NHỮNG BÀI EM ĐÃ HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể tên được các bài mĩ thuật em đã học. Nêu được cách kết hợp các nét, hình, khối mảng màu để tạo sản phẩm mĩ thuật về đề tài cây, hoa và lá.
- Tạo được các mảng hình màu đáng yêu ghép lại thành cây, hoa ,lá có trang trí . Cảm nhận được vẻ đẹp của bức tranh cây, hoa ,lá trong tạo hình sản phẩm mĩ thuật.
- Phát triển trí tưởng tượng trong sáng tạo về các bức tranh mảng màu cây, hoa ,lá. Có ý tưởng sử dụng các tác phẩm mĩ thuật để học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ có liên quan đến bài học và sản phẩm về các bức tranh mảng màu cây, hoa ,lá được tạo từ các vật liệu khác nhau. Video về các bức tranh mảng màu cây, hoa ,lá.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

HOẠT ĐỘNG 1: Nêu tên các bài đã học.	
Hoạt động của giáo viên	**Hoạt động của học sinh**
*** Hoạt động khởi động:** - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. **a. Mục tiêu:** - Kể tên được các bài mĩ thuật em đã học. **b. Nhiệm vụ của GV.** - Tạo cơ hội cho HS quan sát các bài đã học và nhớ lại chủ đề, tên bài, các sản phẩm đã được tạo. **c. Gợi ý cách tổ chức.**	 - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận. - HS quan sát các bài đã học và nhớ lại chủ đề:

- Hướng dẫn HS quan sát các bài đã học để: + Nhớ lại chủ đề, tên các bài đã học. + Sản phẩm đã tạo được. + Các vật liệu để tạo sản phẩm. + Bài mà em yêu thích. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, trả lời. **d. Câu hỏi gợi mở:** - *Em đã học những bài nào trong sách mĩ thuật lớp 2…?* - *Em thích nhất bài nào? Vì sao?* - *Các sản phẩm mà em đã tạo được là gì?* - *Vậy liệu nào để tạo được sản phẩm đó?* - *Em thích sản phẩm nào?* *** Cách** - GV hướng dẫn HS cách nêu tên các bài đã học. - Em đã học những bài nào trong SGK lớp 2…? **** GV chốt:** Vậy là các em đã thực hiện được cách nêu tên các bài đã học ở hoạt động 1 .*	- HS chú ý. - HS suy nghĩ nhớ lại. - HS suy nghĩ, trả lời. - *HS trả lời:* - *HS trả lời:* - *HS trả lời:* - HS thực hiện. - HS quan sát 9 hình trong SGK (Trang 74) chỉ ra các ảnh mẫu đã có hình trong bài học vừa qua và trả ời câu hỏi…? - *HS lắng nghe, ghi nhớ.*

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo sơ đồ tên các bài học.	
Hoạt động của giáo viên	**Hoạt động của học sinh**
a. Mục tiêu: - Biết cách tạo sơ đồ tên các bài học được ghi trong các ô màu đã hiển thị. **b. Nhiệm vụ của GV.** - Hướng dẫn HS lựa chọn giấy màu, cắt các hình to, nhỏ khác nhau: nhận biết cách tạo bản tổng kết sơ đồ các bài học bằng giấy màu.	- HS cảm nhận. - HS lắng nghe, ghi nhớ.

c. Gợi ý cách tổ chức.	
- Yêu cầu HS quan sát cách thực hiện trong SGK (Trang 75) để biết cách tạo hình sơ đồ.	- HS quan sát cách thực hiện trong SGK (Trang 75) để biết cách tạo hình sơ đồ.
- Hướng dẫn bằng thao tác mẫu hoặc gợi ý từng bước để HS quan sát, ghi nhớ.	- HS chú ý quan sát, ghi nhớ.
- Khuyến khích HS nêu các bước thực hiện.	- HS thực hiện.
d. Câu hỏi gợi mở:	
- Quan sát, nêu từng bước tạo sơ đồ các bài mĩ thuật đã học.	*- HS trả lời:*
- Khi tạo hình sơ đồ các bài đã học, em cần chuẩn bị những vật liệu gì?	
- Em có ý tưởng gì về cách phân loại bài theo chủ đề, bài học và cách tạo hình, trang trí sơ đồ?	*- HS trả lời:*
**** Tóm tắt để HS ghi nhớ:***	
- Sơ đồ tư duy có thể được tạo ra từ sự sắp xếp các hình cắt giấy.	*- HS ghi nhớ.*
*** Cách tạo sơ đồ tên các bài học:**	
- GV hướng dẫn HS quan sát hình và chỉ ra cách tạo sơ đồ tên các bài học theo gợi ý dưới đây.	- HS quan sát hình và chỉ ra cách tạo sơ đồ.
+ Cách 1: Cắt giấy màu theo hình yêu thích. + Cách 2: Vẽ tên các bài học vào giấy. + Cách 3: Sắp xếp tên các bài học theo ý thích.	- HS thực hiện các bước.
** **Ghi nhớ:** Sơ đồ tư duy có thể tạo ra từ sự sắp xếp các hình cắt giấy.*	*- HS ghi nhớ.*
**** GV chốt:** Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo sơ đồ tên các bài học ở hoạt động 2.*	*- HS ghi nhớ.*
*** Nhận xét, dặn dò.**	
- Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.

ÔN TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kĩ năng đọc thông qua hoạt động đọc đúng các bài đã học, đọc rõ ràng câu chuyện, bài thơ; biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu. Đọc hiểu được nội dung bài.Có kĩ năng hợp tác là
- Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ.
- Có tình cảm quý mến bạn bè, kính trọng thầy cô giáo, yêu quý mọi người xung quanh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

<table>
<tr><th>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</th><th>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</th></tr>
<tr><td>

Trò chơi: "Ai nhanh hơn"

Gv lấy bài tập 4 tr.70 VBT-TV

Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 5 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi các từ ngữ vào cột thích hợp. Đội nào viết nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.

- GV mời các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung

<table>
<tr><td colspan="4">Từ ngữ chỉ sự vật</td></tr>
<tr><td>Chỉ người</td><td>Chỉ đồ vật</td><td>Chỉ con vật</td><td>Chỉ cây cối</td></tr>
<tr><td>Trẻ em, người lớn, ông già</td><td>thùng rác, quả bóng</td><td>con bướm</td><td>Cái cây</td></tr>
</table>

<table>
<tr><td>Từ ngữ chỉ đặc điểm</td></tr>
<tr><td>tươi vui, rạng rỡ, hớn hở, chăm chú</td></tr>
</table>

<table>
<tr><td>Từ ngữ chỉ hoạt động</td></tr>
<tr><td>chạy nhảy, đọc báo, nói chuyện, chuyền bóng, đá bóng</td></tr>
</table>

</td><td>

Hs lắng nghe

Đại diện các nhóm chơi

Hs ghi kết quả lên bảng

</td></tr>
</table>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
- Gv nhận xét,tuyên dương, chốt kết quả bài làm đúng. Qua trò chơi Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào? - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau	Qua trò chơi giúp em ôn lại kiến thức, nhận biết từ chỉ hoạt động, tập tính nhanh nhẹn. - HS lắng nghe.

ÔN TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kĩ năng đọc thông qua hoạt động đọc đúng các bài đã học, đọc rõ ràng câu chuyện, bài thơ; biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu. Đọc hiểu được nội dung bài.Có kĩ năng hợp tác là
- Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ.
- Có tình cảm quý mến bạn bè, kính trọng thầy cô giáo, yêu quý mọi người xung quanh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Trò chơi: "Ai nhanh hơn" Gv lấy bài tập 6 tr.71 VBT-TV Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi tên lên bảng lớp các từ chỉ sự vật và từ chỉ màu sắc của sự vật có trong bài 6tr.71.SGK. Đội nào viết nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Yêu cầu hs chơi nháp	Hs lắng nghe 2HS đọc Hs chơi nháp

<table>
<tr><th>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</th><th>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</th></tr>
<tr><td>Cho hs tiến hành chơi
- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp
- NX, tuyên dương HS.

Qua trò chơi:
- Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?

- YC HS tìm thêm các từ chỉ sự vật có xung quanh, các từ chỉ màu sắc của các sự vật đó.
- GV nhận xét giờ học.</td><td>Hs tiến hành chơi

Hs trình bày lại kết quả
<table><tr><td>Chim chích bông: nhỏ xíu, bụ bẫm, dài, màu xám tro</td><td>Con mèo:dễ thương, mập, đẹp</td></tr><tr><td>Chim công: lộng lẫy, kiêu sa, xinh đẹp</td><td>Con sóc: nhanh nhẹn, tinh nghịch</td></tr></table>- Các nhóm khác bổ sung ý kiến.
-Củng cố kiến thức đã học, tìm được các từ ngữ chỉ sự vật, màu sắc của sự vật trong tranh.
Lắng nghe.</td></tr>
</table>

Thứ năm ngày 16 tháng 5 năm 2024

Âm nhạc 2

(Ôn tập- Tiết 35)

- THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC

- NHẠC CỤ

- HÁT: TÌNH BẠN, CHÚ ẾCH CON

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết một số nhạc cụ đã học: Chuông, trai-en-gô; tem-bơ-rin; đàn phím điện tử, ...
- HS biết ứng dụng, sử dụng các nhạc cụ gõ đệm vào bài hát đã học. Biết thể hiện lại tiết tấu GV đã gõ hoặc vỗ tay
- HS thuộc 2 bài hát, hát đúng giai điệu và lời ca. Biết biểu diễn bài hát theo các hình thức. Nhớ được các âm hình tiết tấu gõ đệm của 2 bài hát trong học kì II, biết gõ đệm hoặc kết hợp động tác tay chân cho 2 bài hát *Tình bạn, Chú ếch con*

I. CHUẨN BỊ:

GV: - Đàn phím điện tử. Băng đĩa nhạc, loa đài.
- Một số nhạc cụ gõ.

HS: - SGK, vở ghi, tập biểu diễn các bài hát, nhạc cụ gõ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động: - Chơi trò chơi: Vận động theo tiếng trống - Nhận xét đánh giá *Giới thiệu bài mới – ghi bảng* **2.Khám phá:** **HĐ 1: Thường thức âm nhạc** - Cho HS xem tranh và đoán tên các nhạc cụ 	- Tham gia chơi - Lắng nghe - Quan sát và nhận biết được các nhạc cụ: 1. Tem-bơ-rin 2. Trai-en-gô 3. Chuông 4. Đàn phím điện tử… qua các bức ảnh.

1 2 3 4 + Nhận xét đánh giá - Cho học sinh nghe một đoạn của câu chuyện *Bài hát về chú voi con* để học sinh nhớ được tên câu chuyện. + Nhận xét đánh giá **HĐ 2: Nhạc cụ:** - Yêu cầu học sinh chọn một nhạc cụ yêu thích - Gõ tiết tấu đã học bất kì, yêu cầu học sinh thể hiện tiết tấu đó. + Nhận xét đánh giá - Chia lớp thành 4 tổ: Tổ 1 gõ đệm cho tổ 2 hát; Tổ 3 gõ đệm cho tổ 4 hát và ngược lại. - Yêu cầu học sinh nhận xét các tổ Nhận xét, đánh giá - Yêu cầu học sinh vừa gõ tiết tấu vừa hát - Nhận xét, đánh giá **3. Thực hành:** **HĐ 3: Hát: *Tình bạn, Chú ếch con*** - Đàn hoặc mở nhạc cho HS hát ôn bài *Tình bạn* cùng nhạc đệm - Đàn hoặc mở nhạc cho HS hát ôn bài *Chú ếch*	- Lắng nghe - Nghe, nhớ tên câu chuyện - Lắng nghe - Lựa chọn nhạc cụ yêu thích - Lắng nghe, gõ lại tiết tấu theo yêu cầu - Lắng nghe - Các tổ thực hiện gõ đệm, hát theo yêu cầu - Nhận xét tổ bạn thực hiện - Lắng nghe - Xung phong hát kết hợp gõ tiết tấu - Lắng nghe - Thực hiện ôn hát - Lắng nghe - Thống nhất nội dung yêu cầu - Thực hiện theo yêu cầu - Nhận xét tổ bạn thực hiện - Lắng nghe - Lắng nghe, ghi nhớ - Lắng nghe - Lắng nghe và ghi nhớ.

con cùng nhạc đệm - Cho 4 tổ bốc thăm các hình thức biểu diễn 2 bài hát *Tình bạn, Chú ếch con*. (các tổ thống nhất lựa chọn thành viên tham gia biểu diễn của các hình thức): + *Tình bạn:* Đơn ca + *Chú ếch con:* Song ca đối đáp + *Tình bạn:* Tốp ca nối tiếp + *Chú ếch con:* Tốp ca kết hợp gõ đệm - Yêu cầu các tổ lên biểu diễn với hình thức đã bốc thăm - Chỉ định học sinh nhận xét bạn + Nhận xét đánh giá **4. Vận dụng:** - Chốt lại mục tiêu của tiết học, khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn. - Giáo dục thái độ và phẩm chất cho HS về tình yêu quê hương, yêu Tổ quốc thông qua những hành động cụ thể như: Chăm chỉ học tập, bảo vệ môi trường, bảo vệ các con vật có ích...Yêu thích môn học. - Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học.	

Tiếng Việt

PPCT: 347,348

ÔN TẬP GIỮA HKI (Tiết 7+8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kĩ năng viết chính tả theo hình thức nghe – viết.Viết đúng các từ ngữ có chứa âm, vần dễ sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.Viết được đoạn văn ngắn khoảng 4 – 5 câu thể hiện tình cảm, cảm xúc khi sắp kết thúc năm học.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ
- Biết yêu quý thời gian, yêu quý bạn bè, thầy cô.

II/. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Chơi trò chơi - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. **2. Kết nối:** *** Hoạt động 1: Nghe – viết : Tiếng gà mở cửa.** - GV đọc đoạn thơ cần nghe – viết. - GV hỏi lại HS: +Cách ghi tên bài, cách trình bày đoạn thơ. +Các chữ cần viết hoa. + Các từ ngữ HS cảm thấy khó nghe – viết. + Các câu có dấu chấm than trong câu. - GV mời 1 HS đọc lại đoạn thơ. - GV yêu cầu HS nhắc lại tư thế ngồi viết. - GV đọc bài cho HS viết bài vào vở. - GV đọc cho HS soát lỗi. - Yêu cầu 2 bạn cùng bàn đổi vở iểm tra chéo. - GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, góp ý. *** Hoạt động 2: Viết đúng từ ngữ có âm, vần dễ lẫn** - Gọi HS đọc yêu cầu. - GV thống nhất cả lớp làm phần a. - HS làm nhóm đôi điền l/n thay cho ô vuông. - Đại diện một số nhóm trình bày. HS nhận xét. - GV nhận xét- chốt đáp án. Đáp án: Hoa cúc lại nở vàng Nắng tươi trải trên đường Đẹp thay lúc sang thu. **3.Luyện tập:** *** Hoạt động 3: Nói, viết cảm xúc của bản thân.** a, Nói - Gọi HS đọc yêu cầu	- HS chơi - HS nghe + Tên bài lùi vào 4 ô, mỗi dòng thơ lùi vào 2 ô. + Viết hoa các chữ cái đầu tiên mỗi dòng thơ. + Các từ ngữ: thổi bừng bếp lửa, lảnh lói,… + Mở cửa! Mở cửa! - 1 HS đọc - 1 HS nhắc lại - HS viết bài - HS nghe và soát lỗi trong bài - 2 bạn đổi vở iểm tra chéo cho nhau và nhận xét. - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS hoạt động điền l/n thay cho ô vuông sau đó viết các tiếng đã hoàn thành vào vở. - 2 – 3 nhóm trình bày - HS lắng nghe

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 nói cảm xúc của bản thân hi sắp ết thúc năm học. - GV gọi đại diện nhóm nói trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương các bạn nói tốt, hay. b, Viết - Gọi HS đọc yêu cầu và gợi ý - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân viết bài vào vở theo gợi ý sau đó hoạt động nhóm để hoàn thiện bài. - GV đọc một số bài trước lớp, nhận xét chung về bài làm của HS. **4. Vận dụng:** - Hôm nay, con củng cố được những kiến thức gì? - GV nhận xét giờ học.	-HS lắng nghe - Nhóm trưởng hướng dẫn nhóm: + Từng bạn nói lên cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về trường lớp, thầy cô hi năm học sắp ết thúc. + Cả nhóm tìm ra điểm giống và hác nhau trong cảm xúc, suy nghĩ của các bạn. -3 – 4 HS nói. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi. -1 HS đọc - HS viết bài vào vở, hoạt động nhóm 2 đọc bài trong nhóm để bạn góp ý và hoàn thiện bài. -HS lắng nghe -Nghe – viết chính tả, phân biệt l/n, viết, nói cảm xúc của bản thân

Toán

PPCT 174 LUYỆN TẬP tr. 136-137

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS củng cố kiến thức về các số trong phạm vi 1000 và so sánh các số.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Kết nối:** Trò chơi " Gà con qua cầu"	**Hát** HS chơi

Hs giơ tay đọc nhanh kết quả các phép tính mà gv đưa ra để giúp gà con qua được bên kia cầu. Giới thiệu bài **3. Luyện tập:** *Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Y/C hs làm bài - Gọi HS chia sẻ bài làm của mình. - GV chốt cách viết các số. - Nhận xét, tuyên dương HS. *Bài 2:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Y/C hs làm bài - Gọi HS chia sẻ bài làm của mình. - GV chốt cách viết các số thành tổng các trăm, chục, đơn vị. - Nhận xét, tuyên dương HS.	- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài. - HS chia sẻ bài làm. a)Năm trăm hai mươi lăm: 525 Bảy trăm linh bảy: 707 Bốn trăm bốn mươi tư: 444 Một nghìn: 1000 b) 3 trăm, 5 chục và 7 đơn vị: 357 1 trăm, 0 chục và 8 đơn vị: 108 6 trăm, 6 chục và 6 đơn vị: 666 8 trăm và 8 chục 880 - HS lắng nghe - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài. - HS chia sẻ bài làm.

	- HS lắng nghe 3. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài. - HS chia sẻ bài làm.
Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Y/C hs làm bài - Gọi HS chia sẻ bài làm của mình. - GV chốt cách sắp xếp các số, so sánh các số. - Nhận xét, đánh giá bài HS.	Khối Một có 325 học sinh. Khối Hai có 340 học sinh. Khối Ba có 316 học sinh. Khối Bốn có 295 học sinh. Khối Năm có 306 học sinh. a) Vì 295 < 306 < 316 < 340 nên ta sắp xếp số học sinh các khối lớp Hai, Ba, Bốn và Năm theo thứ tự từ bé đến lớn là: Khối Bốn; Khối Năm; Khối Ba; Khối Hai b) Khối Hai nhiều học sinh nhất; Khối 4 ít học sinh nhất.
Bài 4: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?	- HS lắng nghe 4. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài. - HS chia sẻ bài làm.

- Y/C hs làm bài - Gọi HS chia sẻ bài làm của mình. - GV chốt cách giải toán có lời văn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. Bài 5. Ba Năm ra cửa hàng mua 5 chai nước mắm, mỗi chai 2 lít. Hỏi bà Năm đã mua bao nhiêu lít nước mắm? Yc hs đọc đề Phân tích đề Yc hs thực hiện giải **4.Vận dụng:** so sánh các số. 349…923 567…240+430 222-120….300 456-123…260 - Nhận xét giờ học. - Dặn về nhà chuẩn bị bài sau.	a) Thừa số 2 2 5 2 5 5 2 Thừa số 5 6 9 3 10 7 10 Tích 10 12 45 6 50 35 20 b) Số bị chia 10 16 30 8 35 40 50 Số chia 2 2 5 2 5 5 5 Thương 5 8 6 4 7 8 10 - HS lắng nghe 5. Số lít nước mắm bà Năm đã mua là: 2 × 5 = 10 (lít) Đáp số: 10 lít nước mắm Hs thực hiện so sánh các số. 349…**<** 923 567..**=**…240+327 222-120…**<**.300 456-123…**>**…260

ÔN TOÁN

BÀI 69: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm (có số tròn chục) trong phạm vi 100.So sánh được các số trong phạm vi 100.
- Phát triển năng lực, tư duy và lập luận toán học.Phát triển năng lực giải quyết vấn đề
- Hình thành cho học sinh phẩm chất nhân ái: yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài;

- HS: VBT; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
-Trò chơi Bắn tên Gv lấy bài 1 tr. 102 **Bài 1:** Tính nhẩm - GV gọi HS nêu yêu cầu Cách chơi: - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (1 hs đọc phép tính và trả lời kết quả phép tính trong bài 1 và người được bắn đọc tiếp phép tính tiếp theo đến khi hết bài 1) Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác. - HS tự thực hiện nhanh ở nháp - GV nhận xét. - GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng. **Qua trò chơi:** Giúp các em kĩ năng tính nhẩm phép cộng các số tròn trăm, tròn chục. - Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT. - Nhận xét tiết học, tuyên dương.	Hs lắng nghe Hs đọc yêu cầu 1.Tính nhẩm - HS lắng nghe. - HS tham gia chơi. Hs trình bày kết quả 50+30=80 80-50=30 80-30=50 70+30=100 100-70=30 100-30=70 50+50=100 90-30=60 100-60=40 - HS nhận xét Hs lắng nghe

ÔN TOÁN
BÀI 70: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000 .Giải được bài toán dạng trắc nghiệm lựa chọn; giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giao tiếp và hợp tác. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề
- Hình thành cho học sinh phẩm chất nhân ái

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, chiếu nội dung bài;
- HS: VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
Trò chơi" Ai nhanh hơn" GV lấy bài 5 tr.110 VBT T Gọi hs đọc yêu cầu - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS: **Bài 5: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp** Tìm tổng của số bé nhất có ba chữ số khác nhau và số bé nhất có ba chữ số. Số bé nhất có ba chữ số khác nhau là:… Số bé nhất có ba chữ sô là:.. Tổng của hai số trên là:…. Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 1 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành. Đội nào tính nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Cho hs tiến hành chơi - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - NX, tuyên dương HS. Qua trò chơi: Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn, tính toán chính xác cho hs. Dặn dò	Hs lắng nghe Hs đọc yêu cầu 5. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp Hs lắng nghe Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả - Để tìm tổng của số bé nhất có ba chữ số khác nhau và số bé nhất có ba chữ số trước tiên ta đi tìm: -Số bé nhất có ba chữ số khác nhau là: 102 -Số bé nhất có ba chữ số là: 100. -Sau đó ta tìm tổng của hai số trên là: 102 + 100 =202 Nhận xét Hs lắng nghe

ÔN TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP
NGHE VIẾT: MÈO CON

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nghe - viết đúng bài Mèo con (50 chữ).
- Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ.

- Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ l, n; điền dấu hỏi, dấu ngã.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Máy tính, máy chiếu để chiếu.
- Tài liệu, KHBD

2. Đối với học sinh

- Bút viết, vở 5 ô li

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
I. Khởi động **II. Kết nối** **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. **b. Cách thức tiến hành:** - GV nhắc lại một số điểm cần lưu ý về yêu cầu của tiết luyện viết chính tả, viết chữ, việc chuẩn bị đồ dùng cho tiết học (vở, bút, bảng,...) nhằm củng cố nền nếp học tập cho các em. - GV nhắc nhở HS cần kiên nhẫn, cẩn thận khi làm bài tập. **III. Luyện tập** **<u>Hoạt động 1: Nghe – viết (Bài tập 1)</u>** **a. Mục tiêu:** HS nghe - viết đúng bài Mèo con (50 chữ). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ. **b. Cách tiến hành:** - GV hướng dẫn HS chuẩn bị: + GV nêu yêu cầu của bài tập: *Nghe thầy (cô) đọc, viết lại bài thơ Mèo con (thơ 4 chữ).* + GV đọc mẫu 1 lần bài thơ. + GV mời 1 HS đứng dậy đọc lại bài thơ. + GV hướng dẫn HS hiểu về bài thơ: *Bài thơ kể chuyện một chú mèo con rất ngộ nghĩnh, đáng*	**Hát** - HS lắng nghe, kiểm tra đồ lại đồ dùng học tập của mình. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS đọc bài; HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. - HS lắng nghe, tiếp thu.

yêu: Một buổi trưa, chú mèo con tự rình bắt cái đuôi của mình, vồ phải, vồ trái, đuôi chạy vòng quanh, mèo không bắt được đuôi. Cuối cùng, mệt quá, nó ôm đuôi ngủ khì.	
+ GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Về hình thức, bài thơ có bao nhiêu dòng?. Mỗi dòng có mấy chữ?. Chữ đầu mỗi dòng thơ viết như thế nào? Nên viết mỗi dòng từ ô nào trong vở?*	- HS trả lời: *Bài thơ có 12 dòng. Mỗi dòng có 4 chữ. Chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa. Nên viết mỗi dòng từ ô lùi vào 3 ô tính từ lề vở.*
+ GV hướng dẫn HS đọc thầm lại bài thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *rình bắt, đuôi, vòng quanh, vẫy chờn vờn, tất bật, ngủ khì,...*	- HS lắng nghe, tiếp thu.
- GV đọc chậm từng dòng thơ (mỗi dòng 2 hoặc 3 lần) cho HS viết vào vở Luyện viết 2.	- HS viết bài.
+ GV Đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.	- HS soát bài.
- GV hướng dẫn HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.	- HS tự chữa bài.
- GV đánh giá, chữa 5-7 bài. Nhận xét bài về nội dung, chữ viết, cách trình bày.	- HS lắng nghe, tiếp thu và tự chữa lại bài của mình.
<u>Hoạt động 2: Điền chữ l hay n; dấu hỏi hay dấu ngã vào câu đố (Bài tập 2)</u>	
a. Mục tiêu: HS điền được chữ l hay n; dấu hỏi hay dấu ngã vào câu đố; giải đố.	
b. Cách tiến hành:	
- GV nêu yêu cầu của bài tập:	- HS lắng nghe, đọc yêu cầu bài tập.
a. Chữ l hay n:	
Trông xa tưởng ■à mèo ■ào ngờ ■ại là chim Ban ngày ngủ ■im dim Ban đêm ■ùng bắt chuột. (Là con gì?)	
b. Dấu hỏi hay dấu ngã:	
Con gì **mui thong** đến chân **Deo** dai, khéo léo, **chăng** cần đến tay? (Là con gì?)	

- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2: *điền vào chỗ trống chữ l hay n hoặc bổ sung dấu hỏi hay dấu ngã trên chữ in đậm để hoàn chỉnh các câu đố, giải đố.*	- HS lắng nghe, thực hiện.
- GV viết nội dung bài tập lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài, đọc lại các khổ thơ đã điền chữ, dấu thanh hoàn chỉnh. Nói lời giải câu đố.	- HS lên bảng làm bài:
- GV giải thích thêm cho HS: *Con voi có vòi là cái mũi rất dài, có thể dùng để cuốn đồ vật, cây cối, hút nước và cũng dùng làm vũ khí tự vệ.*	*+ là, Nào, lại, lim, lùng, Giải câu đố: chim cú mèo.* *+ mũi thõng, dẻo, chẳng. Giải câu đố: con voi.*
- GV yêu cầu cả lớp đọc lại khổ thơ đã điền chữ hoặc dấu thanh hoàn chỉnh.	- HS đọc bài.
<u>Hoạt động 3: Chọn tiếng phù hợp trong ngoặc đơn (Bài tập 3)</u> **a. Mục tiêu:** HS chọn tiếng phù hợp trong ngoặc đơn để điền vào ô trống. **b. Cách tiến hành:**	
- GV nêu yêu cầu của bài tập: Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống: a) (nặng, lặng): ■ lẽ, ■ nề (lo, no): ■ lắng, ■ đủ b) (vẻ, vẽ): ■ tranh, ■ mặt (mở, mỡ): cửa ■, ■ gà	- HS lắng nghe, đọc bài. - HS làm bài.
- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2: Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống.	- HS trình bày: *a. lặng lẽ, nặng nề, lo lắng, no đủ* *b. vẽ tranh, vẻ mặt, cửa mở, mỡ gà.*
- GV viết nội dung bài tập lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài, đọc lại các từ ngữ sau khi đã điền.	- HS lắng nghe, thực hiện.
IV. Vận dụng: Qua bài em học được điều gì? Nhận xét	

Thứ sáu ngày 17 tháng 5 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI: ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2

PHẦN II – ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 2

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS nắm chắc hơn về việc đặt câu hỏi "Để làm gì", "vì sao"

- Biết kể lại 1 hoạt động ở trường hoặc ở lớp mà em tham gia

- Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc nói về tình cảm, thái độ và mong muốn của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con, VBT tiếng việt 2 tập 2 trang 74

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động GV yêu cầu học sinh thực hiện hát bài "lớp chúng mình" **2. Kết nối:** 3. **Luyện tập**: HDHS làm bài tập Bài 1: Gọi 2 - 3 HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn của bài "Cánh chim mùa xuân" Cho HS làm miệng a. Lúc đầu, muông thú chọn con vật như thế nào để đi đón nàng tiên mùa xuân?	Hát HS đọc yêu cầu đề bài HS đọc bài HS làm vào VBT + Trả lời: Có sắc đẹp

b. Con vật nào đã được cử đi đầu tiên?	+ Trả lời: chim công
c. Vì sao chim én xin đi đón nàng tiên mùa xuân?	+Trả lời: Vì chim én muốn đem nắng ấm về cho mẹ.
d. Nhờ đâu chim én đến được nơi ở của nàng tiên mùa xuân, không bỏ về giữa giữa chừng?	+ Trả lời: Nhờ được mẹ tết cho chiếc áo choàng tránh rét chim én đến được nơi ở của nàng tiên mùa xuân, không bỏ về giữa chừng
e. Khi nào nàng tiên mùa xuân mới hiện ra trước mắt chim én?	+ Trả lời: Nàng tiên mùa xuân mới hiện ra trước mắt chim én khi chim én cởi áo choàng đắp cho một chú chim co ro bên đường.
f. Vì sao chim én được chọn làm sứ giả ?	+ Trả lời: Chim én được chọn làm sứ giả vì:chim én là đứa con hiếu thuận, nhân hậu và dũng cảm
	- HS nhận xét
g. Điền dấu câu thích hợp vào mỗi ô trống dưới đây:	- Gọi 1 HS đọc yêu cầu đề bài
Gọi HS nhận xét	+ Muông thú đói, rét, ốm đau vì mùa - đông kéo dài.
- GV nhận xét	Hs nhận xét
Bài 2. Điền s hoặc x vào chỗ trống.	Hs đọc yêu cầu
- Cho HS làm vào sách, 1 HS làm bảng phụ	Hs làm bài
- HS làm bài tập	Hàng chuối lên xanh mướt
- GV gọi HS nhận xét	Phi lao reo trập trùng
- GV nhận xét	Vòi ngôi nhà ngói đỏ
	ln bóng xuống dòng sông.
	Theo Trần Đăng Khoa

	Hs nhận xét
Bài 3. Viết 4 - 5 câu kể lại một hoạt động HS nhận xét ở trường hoặc lớp em (biểu diễn văn nghệ, đi tham quan, đồng diễn thể dục,). G: - Trường (hoặc lớp em) đã tổ chức hoạt động gì? Ở đâu? - Hoạt động đó có những ai tham gia? Mọi người đỡ làm những việc gì? - Nêu suy nghĩ, cảm xúc của em về hoạt động đó. - GV gọi HS đọc yêu cầu đề bài - Cho HS làm vào sách, 1 HS làm bảng phụ - HS đọc yêu cầu - GV gọi HS nhận xét, sửa bài - HS làm bài tập - GV nhận xét **4. Vận dụng:** - HS nhận xét - Về nhà xem lại bài - Nhận xét tiết học - tuyên dương	Hs đọc yêu cầu Hs làm bài tập Hs nhận xét Hs làm theo yêu cầu GV - HS làm theo yêu cầu của GV

Toán

PPCT 175: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện phép cộng, trừ (không nhớ, có nhớ trong phạm vi 1000). Phép nhân , phép chia trong bảng 2 và 5.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: **2. Kết nối:** Trò chơi " Gà con qua cầu" Hs giơ tay đọc nhanh kết quả các phép tính mà gv đưa ra để giúp gà con qua được bên kia cầu. Giới thiệu bài	**Hát** Hs chơi - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời.
3. Luyện tập *Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Y/C hs làm bài vào vở , 4 HS lên bảng chữa bài. - GV nêu: + Khi đặt tính ta làm thế nào? +Khi thực hiện tính ta làm thế nào? - Nhận xét, tuyên dương HS.	$\begin{array}{r} 47 \\ +\ 35 \\ \hline 82 \end{array}$ $\begin{array}{r} 82 \\ -\ 47 \\ \hline 35 \end{array}$ $\begin{array}{r} 526 \\ +\ 147 \\ \hline 673 \end{array}$ $\begin{array}{r} 673 \\ -\ 147 \\ \hline 526 \end{array}$ 350 + 42 – 105 = 392 – 105 = 287 1000 – 300 + 77 = 700 + 77 = 777 HS nghe
Bài 2: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Y/C hs làm bài vào vở. Gọi hs trao đổi bài.	2. Cân nặng của con bò A và con bò C là: 405 + 389 = 794 (kg) b) Con bò B nặng hơn con bò D số ki-lô-gam là: 392 – 358 = 34 (kg) Đáp số: a) 794 kg; b) 34 kg Nhận xét

- Nhận xét, tuyên dương HS. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. - GV chốt cách tính cân nặng của hai con vật.	3. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. 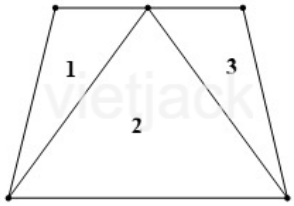
Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS thực hiện các yêu cầu: a) Có 3 hình tứ giác. b) đáp án; B. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.	Các hình tứ giác: 12; 23; 123 b) Quy luật của dãy hình: Đỏ, vàng, xanh Chọn B.
Bài 4: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? ? Bài toán cho biết gì? ? Bài toán hỏi gì? - Y/C hs làm bài vào vở. Gọi hs trao đổi bài. - Nhận xét, tuyên dương HS. - GV chốt cách tính độ dài đường gấp khúc.	4. a) Độ dài đường đi của rùa từ A đến C là: 9 + 5 = 14 (m) b) Độ dài đường đi của thỏ từ A đến D là: 9 + 5 + 38 = 52 (m) Đáp số: a) 14 m; b) 52 m 5. Số cây vải của khu vườn B là: 345 – 108 = 237 (cây) Đáp số: 237 cây vải - HS làm bài vào vở, lên bảng chữa bài. -HS nghe Hs thực hiện

Bài 5: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? ? Bài toán cho biết gì? ? Bài toán hỏi gì? - Y/C hs làm bài vào vở. Gọi hs trao đổi bài. - Nhận xét, tuyên dương HS. - GV chốt cách giải toán có lời văn. **4.Vận dụng:** Thực hiện phép cộng, trừ (không nhớ, có nhớ trong phạm vi 1000). 1000-400= 300-20= 100-40= 10+70= - Nhận xét giờ học. - Dặn về nhà ôn tập lại các kiến thức chuẩn bị cho tiết kiển tra cuối năm.	- 1000-400= 600 - 300-200=100 - 100-40=60 - 10+70=80

ÔN TOÁN
LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện thành tổng các trăm, chục, đơn vị. Phép nhân, phép chia trong bảng 2 và 5
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV:Máy tính, chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1. Khởi động: - GV cho HS thi đọc bảng nhân 2, bảng nhân 5. - GV cho HS hát. **2.Kết nối** **3. Luyện tập** **Bài 1:Đặt tính rồi tính**	 - HS thi đọc thuộc - HS hát - HS đọc

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS làm bài - Gọi HS chia sẻ bài làm của mình. - GV hỏi Khi thực hiện tính em cần lưu ý gì? . - Nhận xét, tuyên dương HS. **Bài 2**:**Viết số thích hợp vào chỗ chấm?** - Gọi HS đọc YC bài. - Y/C hs làm bài vào VBT - GV gọi HS nhận xét - GV chốt đáp án đúng **Bài 3: Số?** - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS làm VBT: - GV nhận xét, chữa bài và chốt ý đúng. **Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm?** - Bài yêu cầu gì? - GV yêu cầu HS làm vào VBT - GV gọi học sinh nhận xét - GV hỏi: Tại sao con tìm được độ dài của đường gấp khúc? **Bài 5: Bài toán?** - HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS phân tích đề bài theo nhóm đôi - GV hướng dẫn HS làm VBT - Cho HS làm bài – 1 Hs làm bảng phụ.	- HS trả lời - HS làm bài 47 + 26 = 73; 247 + 172 = 419; 82 - 48 = 34; 543 - 109 = 434 - HS chia sẻ bài làm. - HS trả lời - HS đọc. - HS làm bài trong VBT *A, Con bò A và con bò D cân nặng tất cả là 763 kg* *B, Con bò B nặng hơn con bò C là 3kg* - Nhận xét - HS đọc - HS làm: *a, Có 5 hình tam giác* *Có 4 hình tứ giác* *b, Khoanh vào ý B* - HS chữa bài. - HS trả lời : - HS làm bài *a, Đoạn thẳng AB dài hơn đoạn thẳng BC là 9m* *b, Độ dài đường gấp khúc ABCD là 140m.* - HS nhận xét - HS trả lời: Con cộng độ dài các đoạn với nhau. - HS phân tích trong nhóm - HS làm bài *Số khách du lịch tàu thứ hai trở được là:*

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
- Gọi HS chia sẻ **4. Vận dụng** - Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học.	*26 + 4 = 30 (khách)* *Đáp số: 30 khách du lịch* - HS chia sẻ - nhận xét ?Bạn nào có lời giải khác? ? Bài toán thuộc dạng toán gì? - HS trả lời

PPCT: 104

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Chia sẻ được những kỉ niệm đẹp trong năm học lớp 2 cùng với các bạn và thầy cô. Làm được tấm thiệp chia tay bạn bè. Chia sẻ được kế hoạch hè của em.
- Chia sẻ được những đức tính và điều tốt của bạn; Phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung; Khéo léo, cẩn thận khi vẽ tranh làm được tấm thiệp chia tay bạn bè. Xây dựng kế hoạch nghỉ hè phù hợp
- Phẩm chất nhân ái, chăm chỉ: Vui vẻ, thân thiện, biết nghĩ tới các bạn trước khi chia tay để nghỉ hè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

-GV: Tranh .
- HS : SGK Hoạt động trải nghiệm .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	**Hoạt động của học sinh**
- GV cho HS hát, vận động theo bài hát Mùa hè đến *** Hoạt động 1: Làm thiệp chia tay bạn bè** * Mục tiêu: HS ôn lại nội dung bài cũ, kết nối kiến thức vào bài học mới * Cách tiến hành: - GV cho HS chia sẻ kỉ niệm của bản thân mà các em nhớ nhất trong năm học lớp 2. ***Gợi ý:*** - Ki niệm nào làm em nhở nhất? - Cảm xúc của em về kỉ niệm đó như thế nào? GV tổ chức cho HS làm thiệp chia tay bạn bè. GV phát cho mỗi HS một tờ giấy màu hoặc bìa nhô để các em làm tấm thiệp chia tay và tặng bạn; GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: bút màu, bút chì, hồ dán, một số đồ trang trí tuỳ điều kiện của HS...	- HS hát, vận động theo bài hát - HS chia sẻ kỉ niệm của bản thân mà các em nhớ nhất trong năm học lớp 2.

GV hướng dẫn HS làm thiệp. Cách làm như sau: - Gấp đôi giấy bìa làm tấm thiệp. - Trang trí bìa tấm thiệp theo ý thích và viết tên của em lên đó. - GV quan sát và hỗ trợ HS trong quá trình các em làm thiệp. Sau khi HS làm xong thiệp, GV tiếp tục hướng dẫn HS như sau: chuyển tấm thiệp của mình cho một bạn trong nhóm mà em muốn. HS cũng sẽ nhận lại được một hoặc nhiều tấm thiệp cua các bạn trong lớp đưa cho minh. - Người nhận được thiệp viết một điều tốt của bạn và một lời chúc cho bạn trong dịp hè. - Nhận lại tấm thiệp của minh từ bạn và đọc những điều bạn đã viết cho mình. -GV nhận xét và tổng kết hoạt động. - GV nhận xét, đánh giá chung. dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.	 - HS chuyển tấm thiệp của mình cho một bạn trong nhóm mà em muốn. HS cũng sẽ nhận lại được một hoặc nhiều tấm thiệp cua các bạn trong lớp đưa cho minh. - Người nhận được thiệp viết một điều tốt của bạn và một lời chúc cho bạn trong dịp hè. - Nhận lại tấm thiệp của minh từ bạn và đọc những điều bạn đã viết cho mình. - Lắng nghe.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ 1

Họ và tên: ……..

Lớp: ……..

Hoàn thành tốt: ★★★ Hoàn thành: ★★ Chưa hoàn thành: ★

STT	Nội dung đánh giá	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Chia sẻ được những kỉ niệm trong năm học		

2	Làm được tấm thiệp chia tay bạn bẻ kết thúc năm học		
3	Chia sẻ được kế hoạch hè của em		

PHIẾU ĐÁNH GIÁ 2

Họ và tên: ……..

Lớp: ……..

Hoàn thành tốt: ★★★ Hoàn thành: ★★ Chưa hoàn thành: ★

STT	Nội dung đánh giá	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Tham gia hoạt động tích cực		
2	Nêu được đức tính tốt của bạn		
3	Làm được tấm thiệp chia tay bạn bè		
4	Xây dựng được kế hoạch nghỉ hè		

- GV nhận xét, đánh giá chung, dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.	- HS nghe, ghi nhớ

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .
SINH HOẠT LỚP .

THỰC HÀNH: EM THAM GIA MÙA HÈ AN TOÀN .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết cách tổ chức buổi sơ kết lớp.Thể hiện được sự thực hiện việc an toàn trong dịp nghỉ hè. Tham gia được các hoạt động chung của lớp.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác với bạn khi tham gia hoạt động.Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động
- Phẩm chất chăm chỉ, chăm học. Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái vui vẻ, thân thiện với bạn bè. Hợp tác chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

-Bảng nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

- GV cho HS hát, vận động theo bài hát Mùa hè đến	
1. Báo cáo công tác sơ kết tuần: *** Hoạt động 1: Sơ kết tuần 34** * Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục * Cách tiến hành: - GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 2	- Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục. - HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần. - HS chia sẻ ý kiến cá nhân
*** Hoạt động 2: Chia sẻ** * Mục tiêu: HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua * Cách tiến hành: - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần. + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó? + Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất? + Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?	Tuyên dương HS thực hiện tốt Nề nếp:…….. Vệ sinh:…… Học tập:…….
2. Sinh hoạt theo chủ đề: *** Hoạt động 1: Học sinh thực hành múa hát tập thể** * Mục tiêu: Giúp HS biết tham gia các hoạt động tập thể * Cách tiến hành: - GV tổ chức cho HS cả lớp đứng thành vòng tròn, nắm tay đan chéo nhau sau lưng bạn - bạn thứ nhất choàng tay sau lưng bạn thứ hai để nắm tay bạn thứ ba và lần lượt như thế đến hết vòng; GV có thể bật nhạc, cả lớp cùng nghe và hát theo bài 'Tạm biệt" (bài hát sinh hoạt tập thể) gồm 4 câu: Gặp nhau đây rồi chia tay	- Hs múa hát tập thể - HS chia sẻ theo nhóm đôi - HS chia sẻ cảm nhận của minh trước lớp.

Ngày vàng như đã vụt qua trong phủt giây Niềm hăng say còn chưa phai Đường trường sông núi hẹn mai ta sum vầy. - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, chia sẻ cảm xúc của mình sau khi tham gia hoạt động. GV có thể gợi ý cho HS nêu suy nghĩ cùa bản thân về bạn bè, thầy cô sau khi tham gia hát bài hát tập thể vui nhộn. - GV nhận xét tổng kết hoạt động. *** Hoạt động 2:** Chia sẻ kế hoạch hè - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu các thành viên trong nhóm chia sẻ kế hoạch hè của mình với các bạn trong nhóm. - GV nhận xét, điều chỉnh với những kế hoạch chưa hợp lí của HS. - GV nhắc nhở HS khi tham gia các hoạt động trong thời gian nghỉ hè cần chú ý giữ an toàn cho bản thân, khuyến khích HS viết, vẽ, ghi lại các hoạt động đã tham gia trong thời gian nghỉ hè để chia sẻ với các bạn và thầy cô trong năm học tới. GV nhận xét và tổng kết năm học.Gv nhận xét - GV nhận xét, đánh giá chung.	- Học sinh lắng nghe. - HS thảo luận nhóm 4. Đại điện chia sẻ kế hoạch nghỉ hè của mình trước lớp. - Học sinh lắng nghe.

Khối trưởng kí	P. Hiệu trưởng
Ngày….. tháng 5 năm 2024	Ngày….. tháng 5 năm 2024
Phan Nguyễn Trúc Linh	Nguyễn Thị Thanh Hải